

MA THỜI ĐỀN

MỤC DẪ QUỶ SỰ

DỊCH: DANG NAM



HỘI NHUNG NGƯỜI CHIẾN TRUYỀN CỦA THIÊN HẠ BÀ XƯƠNG

MỤC DẪ QUỶ SỰ

—★—

Bộ sách: Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Dịch giả: Đặng Nam

Thể loại: Trộm mộ, Kinh dị

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá
Xướng

Ebook: dtv-ebook.com

Chương 1: Đạo Mộ

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Tiếng súng ầm ầm làm rung động đất trời của cuộc khởi nghĩa Vũ Xương cuối cùng đã khiến cho Trung Quốc thoát khỏi gông cùm xiềng xích nặng nề của chế độ quân chủ phong kiến kéo dài suốt mấy nghìn năm qua, đồng thời đưa đất nước bước vào một thời đại mới, thời đại của những xung đột dữ dội giữa xu hướng cải cách tiến bộ và những phong tục tập quán lạc hậu, cổ hủ. Những năm đầu Trung Hoa Dân Quốc, tình hình xã hội đặc biệt hỗn loạn, không chỉ có chiến sự liên miên giữa các nhóm phiến quân, mà còn xuất hiện đợt thiên tai trăm năm mới gặp “Bắc hạn Nam lụt”, khiến cho khắp mọi nơi đều rơi vào cảnh màn trời chiếu đất, hàng trăm hàng vạn người trở thành nạn dân, để có được miếng ăn qua ngày, nhiều người bắt chắp tất cả lên núi làm thổ phỉ, hoặc giở thủ đoạn thất đức buôn bán một số mặt hàng cấm như thuốc lá lậu, vũ khí, thậm chí là cả con người. Vậy nên vẫn có câu “Mười năm khói lửa ngập trời, chúng sinh tứ hải một đời bi ai!”

Thường nói: “Thịnh thế cổ đồng, loạn thế hoàng kim”, trong những năm tháng binh hoang mã loạn ấy, chỉ có những thỏi vàng sáng bóng lấp lánh mới được coi là thứ tiền tệ có giá trị nhất. Tuy nhiên trong mắt những tên trộm mộ, dưới thời cuộc như hiện giờ,

mọi thứ như luật pháp hay đạo đức đã không còn tác dụng, đây chính là thời cơ tốt nhất để đào sâu xuống những mộ cổ, lấy đi những đồ vật quý giá được chôn giấu bấy lâu nay. Những tên trộm mộ già đời kinh nghiệm đầy mình, tất nhiên, cũng sẽ không bỏ lỡ cơ hội ngon ăn như vậy. Đợi một ngày tình hình chính trị ổn định, giá cổ vật sẽ lại một lần nữa tăng lên chóng mặt, đến lúc đó đem những thứ lấy được bán ra, liền có thể dễ dàng kiếm được một món tiền lớn.

Một tên trộm mộ tự xưng là “Mã Vương Gia” cùng hai đồng bọn của hắn - Lão Bắc Phong và Phí Vô Ky, chính là nhìn thấy cơ hội ở ngay trước mắt, bèn tính toán thừa dịp hai phe quân phiệt đóng quân ở phụ cận sông Ứng Nê giao chiến với nhau, khiến cho lão bách tính xung quanh phải bỏ thôn chạy nạn không còn một ai, lập tức động thủ nhằm vào một toà cổ mộ vô danh bên cạnh bờ sông.

Mã Vương Gia tên thật là Mã Vương Thành, bởi vì kinh nghiệm trộm mộ cực kỳ phong phú, lại có không ít thủ đoạn tinh ranh khó lường, hơn nữa nhãn lực hết sức cao thâm, thậm chí có người còn nói trên trán hắn mọc ra con mắt thứ ba, không cần biết dưới lớp đất kia có chôn cổ mộ kiểu gì, bất luận nông sâu như nào, hắn ta chỉ cần trong nháy mắt là đã có thể nhìn ra được đầu mối, cho nên mới bị người ta nói thành ra như vậy. Tuy nhiên đối với những người tương đối quen thuộc bản lĩnh của Mã Vương Gia, tự nhiên đều biết hắn ta không hề mọc ra con mắt thứ ba nào trên trán cả, chỉ tôn trọng gọi là “Quan Sơn Mã Gia”.

Mã Vương Gia đã để mắt tới toà cổ mộ bên cạnh dòng Ứng Nê này không phải mới ngày một ngày hai, địa điểm là tại một khu rừng

cách bờ sông một đoạn không xa lắm. Vật đổi sao dời, nhiều năm trôi qua, núi non thung lũng dần dần bị san bằng, gò mả cùng bia đá dẫn đường cũng biến mất từng ngày, không phải người trong nghề tuyệt đối không có cách nào phát hiện ra chúng. Nếu lấy tay gạt bỏ đám cỏ khô héo vàng bên trên, dưới lớp bùn dày chừng nửa thước, liền có thể thấy được từng viên một gạch mộ vô cùng lớn, khe hở giữa các viên gạch được gia cố bằng nước thép nung chảy, nếu muốn trong thời gian ngắn đào ra được mộ cổ bên dưới, chỉ có cách là sử dụng thổ pháo cho thổi tung một lỗ lớn.

Chỉ là khu vực này lại nằm ngay sát đường lớn, tuy rằng có chút hoang vu vắng vẻ, nhưng là con đường chính bắt buộc phải đi qua mỗi lần họp chợ, trước kia thỉnh thoảng vẫn thường có người qua người lại cho nên rất khó tìm cơ hội để hạ thủ, cho dù trong đêm lén lút dùng thổ pháo nổ tung tường mộ, cũng có khả năng làm kinh động đến đội dân đoàn (Trans: Tổ chức vũ trang ở địa phương của bọn cường hào địa chủ thời xưa ở Trung Quốc) hoặc canh sát. Do đó Mã Vương Gia tuy rằng sớm đã nhòm ngó đến nơi này nhiều lần, nhưng vẫn chậm chạp chưa dám làm ra bất cứ động tĩnh gì. Ấy thế mà chiến loạn kéo tới, đột nhiên khiến cho khu vực này trở thành một nơi không dấu chân người, chuyện này đối với Mã Vương Gia mà nói thì quả thật là một cơ hội trời ban hiếm có, hắn liền lập tức bắt tay cùng với hai tên trộm mộ khác cũng có chút tiếng tăm - “Lão Bắc Phong” với biệt tài thông thạo sử dụng thuốc nổ, cùng tay hảo thủ sức lực hơn người “Phí Vô Kỵ”, để tránh bị người khác nhòm ngó sinh nghi, ba người đều đóng giả thành đạo nhân, mang theo một số đồ nghề chuyên dụng, chất đầy trên lưng mấy

con lừa, ngày nghỉ đêm đi, từ từ tiếp cận bờ sông Ứng Nê.

Sở dĩ con sông này có tên là “Ứng Nê”, bởi vì trong lòng sông một nửa là nước còn một nửa là bùn đất phù sa, dù cho hạn hán hay lũ lụt, trước sau vẫn luôn ngập trong bùn nhão như này. Những năm gần đây, lưu lượng nước đổ về sông Ứng Nê càng ngày càng ít dần, vốn lòng sông từ đầu cũng phải rộng đến mấy trượng, lại bị phù sa chia tách thành mấy đoạn sông, chỉ khi nào nước mưa lên cao đến đỉnh điểm, mới thỉnh thoảng liền thành một dòng. Trong lòng sông mọc lên đầy những bụi cỏ cao vài thước, có nhiều người từ nơi khác đi ngang qua không biết tình hình khu vực này, lúc đi ngang qua định bụng ghé xuống sát bờ sông tranh thủ vốc miếng nước uống hoặc để rửa mặt gì đó, trong tình huống không hề có chút chuẩn bị nào, nếu một chân vô tình đạp phải vũng bùn bên dưới đám cỏ khô, rất dễ bị mắc kẹt rồi bỏ mạng một cách oan uổng, không một ai có thể nói rõ rốt cuộc đã có biết bao nhiêu người phải chôn thây tại đây. Chỉ là con sông này bởi vì chết quá nhiều người, ngoại trừ lạch nước hẹp ở giữa lòng sông còn có thể tạm coi là sạch ra, đại bộ phận những đoạn sông khác quanh năm suốt tháng đều chảy ra thứ nước đen ngòm, một mùi hôi thối tởm lợm toả ra khắp xung quanh.

Thời điểm đám người Mã Vương Gia tới được bên bờ Ứng Nê, mặt trời đã ngả về tây, hoàng hôn sớm đã buông xuống. Bởi vì trước đó đám người Mã Vương Gia đã tới nơi này không ít lần để quan sát tình hình địa thế, cho nên bọn họ gần như không tốn một chút sức lực nào đã tìm thấy vị trí cổ mộ, liền đem bức tường gạch kiên cố chuẩn bị đào ra. Lão Bắc Phong đi trước dẫn đầu, dùng

ngón tay gõ gõ lên những viên gạch mộ to lớn, thăm dò vị trí bên dưới. Hai người Mã Vương Gia cùng Phí Vô Kỵ đứng ở một bên chờ đợi, Mã Vương Gia thần sắc nhàn nhã cầm tẩu thuốc hút từng hơi dài, Phí Vô Kỵ thì không được thanh thoi như vậy, hần tập trung nhìn chăm chăm vào biến hoá trên khuôn mặt của Lão Bắc Phong, có chút lo lắng sợ rằng số lượng thuốc nổ mang theo không đủ.

Lão Bắc Phong không nhanh không chậm, bình tĩnh thăm dò kỹ càng độ dày mỏng của từng viên gạch, rồi nói với hai người kia: “Hai vị lão ca, cái vách sắt này thật sự kiên cố đấy, thuốc nổ chúng ta mang theo tuy rằng không đủ, nhưng theo tôi dự đoán, chỉ cần tập trung hoả lực của thổ pháo đặt vào điểm yếu nhất của bức tường, không mở được một lối to thì ít nhất phải mở được một lối nhỏ, cũng không có gì sai biệt lắm!”

Mã Vương Gia nghe thấy vậy, khẽ gật đầu, lên tiếng phân phó: “Thôn dân xung quanh đây đã sớm bỏ chạy hết sạch, chúng ta gây ra động tĩnh lớn một chút cũng không sao, chỉ là cần phải tính toán lượng thuốc nổ vừa phải, chớ nên làm hỏng đồ vật bên trong mộ là được, tiền cả đấy!”

Trong ba người Mã Vương Gia chính là thủ lĩnh, sau khi được hần ta cho phép, Lão Bắc Phong mới dám bắt tay vào động thủ, thuốc nổ pháo dẫn được lắp đặt một cách hết sức thuần thục nhanh chóng, ầm ầm, tiếng nổ rền vang một góc trời, dừng nhìn loại thuốc nổ này được làm từ đất mà coi thường, tỉ lệ phối trộn nguyên liệu bên trong của nó hết sức cao minh, uy lực gây ra khi nổ quả thực không nhỏ, trực tiếp khiến cho đất đá nổ tung rơi xuống như mưa rào, khói bụi mịt mù. Lão Bắc Phong thời trẻ có một quãng thời gian

làm việc tại cục Hoả Khí Bắc Dương, đã từng chế tạo đủ các loại thuốc nổ đạn dược, những năm gần đây lại đi theo Mã Vương Gia lẫn lộn giang hồ trộm qua không ít mộ cổ, dùng thổ pháo phá tường chính là sở trường của hắn, đợi sau khi khói bụi tan đi, chỉ thấy phần đỉnh của toà cổ mộ vô danh này đã bị thủng ra một lỗ hồng lớn.

Lỗ hồng bị thổ pháo cho nổ ra, vị trí vừa vụn nằm ngay trên đỉnh cửa đồng chắn ngang mộ đạo, vòng qua lớp vách sắt kiên cố nhất, nhưng khoảng trống lộ ra phía sau cũng không phải là mộ đạo, bên trong có một tấm bia mộ tạc từ thạch bích được dựng thẳng đứng, ba người không khỏi cảm thấy có chút kỳ quái, làm cái nghề trộm mộ này nhiều năm như vậy, vẫn chưa từng thấy qua nhà nào lại đặt mộ bia ở trong phần mộ cả, đây là phong cách kiểu quái gì vậy? Ngay sau đó mấy người liền đánh bạo cùng nhau tiến về phía trước, hai mắt cẩn thận dò xét từng chút một, ai cũng đều không nhận được ý nghĩ muốn xem thử xem trên tấm bia đá thạch bích kia rốt cuộc ghi chép thứ gì.

Tấm bia này vừa dài vừa phẳng, được chế tạo trông hết sức kỳ lạ, chất liệu được dùng chỉ là loại đá xanh phổ thông rất dễ kiếm, phần đỉnh phía trên chạm khắc một cái đầu quỷ, ngay chính giữa tấm bia lại khắc một dòng chữ lớn xiên xiên vẹo vẹo, các nét chữ gây cho người ta cảm giác quái dị cầu thả, lộ ra mấy phần tà khí.

Trong số ba người bọn họ, chỉ có Phí Vô Kỳ là người thô kệch một chữ bẻ đôi không biết, Lão Bắc Phong tuy rằng nhận biết được một số mặt chữ thường dùng hằng ngày, nhưng hơn phân nửa là nhận sai, cho nên nhiều nhất cũng chỉ biết được chừng hơn trăm

mặt chữ đơn giản nhất, hơi phức tạp hơn tí là hấn chịu chết không đọc nổi, đối với lối chữ khắc triện trên bia đá này càng là một chữ cũng không biết. Hai người hấn tiến lên quan sát tấm bia đá này, chẳng khác gì như xem thiên thư, liền nửa chữ cũng không đọc ra được, đành phải quay sang thỉnh giáo Mã Vương Gia rốt cuộc chữ viết bên trên bia đá này có nghĩa là gì. Mã Vương Gia là người có học vấn uyên bác, lại thông hiểu cổ kim, tự nhiên là không làm khó được hấn, dòng chữ khắc trên bia đá mặc dù có điểm kỳ lạ, tuy nhiên vẫn chưa phải là loại chữ triện cổ đại phức tạp khó đọc đã sớm thất truyền từ lâu, hơi động não suy nghĩ một chút, trong lòng lập tức thấu hiểu tất cả.

Không nhìn thì không sao, vừa nhìn một cái, Mã Vương Gia vậy mà cảm thấy trong thâm tâm đột nhiên sinh ra một trận hàn ý, nội dung dòng chữ được khắc trên bia đá kia chính là: “Kẻ nào dám đột nhập vào mộ phần của ta, ắt bị ác chú nguyên rửa vạn kiếp bất phục.” Thì ra đây là một khối nguyên rửa thạch có từ thời cổ đại của chủ mộ dùng để đe dọa những tên trộm mộ đang có ý định bất chính, cũng chính là chủ mộ phát hạ cổ chú, ai dám đào ra ngôi mộ này, chủ mộ dù cho đã chết trăm ngàn vạn năm cũng sẽ hiện hồn khiến cho kẻ đó rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục, người nào xui xẻo gặp phải khối đá này, tương đương với một chữ - Chết.

Từ xưa đến nay, sau khi những quan niệm, quy định về việc hậu táng được hình thành, trải qua suốt mấy ngàn năm lại ngày càng phát triển hơn, nhưng trong lòng cổ nhân vẫn có một loại quan niệm thâm căn cố đế về cái gọi là “trần sao thì âm vậy”, có rất ít quan công quý tộc nguyện ý “giấy áo ngói quan”. Việc mai táng đã không

thể giản tiện được, vậy chỉ còn có cách nghĩ mọi loại biện pháp để ngăn ngừa đám trộm mộ nhóm ngó, ngoại trừ cơ quan cạm bẫy bên ngoài mộ ra, sử dụng bùa chú nguyên rửa chấn nhiếp cũng là một loại biện pháp thường thấy. Mã Vương Gia trước kia đã từng gặp qua sự tình như này, một khi đã dám làm cái nghề lẫn lộn qua lại giữa âm dương hai giới này, liền sớm đem mấy lời nguyên rửa dọa nạt này ném ra sau đầu, hẳn đối với loại độc chú này sớm đã thành thói quen, căn bản cũng không thèm quan tâm đến. Song lần này không biết tại sao, hẳn vậy mà cảm thấy trong lòng dâng lên một cổ tâm hoảng ý loạn, nói không chừng trong toà cổ mộ vô danh này quả thực có điều kỳ quái.

Cũng may loại cảm giác đáng sợ ấy rất nhanh đã biến mất, theo như kinh nghiệm trước kia mà nói, toà cổ mộ này ít nhất đã có từ trước thời nhà Tống, mặc dù quy mô tổng thể không lớn, nhưng những viên mộ gạch kia lại to đến hiếm thấy, có thể thấy được địa vị của mộ chủ hẳn phải rất cao, bên trong đảm bảo không thiếu kỳ trân dị bảo, chớ nên nghi thần nghi quỷ mà làm lỡ mất chính sự. Sau khi suy nghĩ một hồi, Mã Vương Gia tự làm công tác tư tưởng cho chính mình, hẳn lấy lại bình tĩnh vốn có, ra vẻ trấn định chỉ vào bia đá, giải thích cho hai người kia nội dung khắc bên trên: “Thử đọc những chữ trên bia đá, mới biết không ngờ lại là một vị anh tài của đời trước! Những chữ kia chính là cao danh của bậc tiên hiền được an táng trong ngôi mộ này.” Mã Vương Gia không nói sự thật cho hai người Lão Bắc Phong và Phí Vô Kỳ, hẳn nghĩ thầm dù sao hai người họ cũng chẳng hiểu trên tấm bia kia là viết cái gì, nói ra chỉ sợ lại làm nhụt chí đồng đội, không bằng cứ nói đây là một cái bia

mộ ghi tên bình thường, miễn cho lúc đang làm việc lại có người chột dạ.

Lão Bắc Phong cùng Phí Vô Kỵ trước giờ đối với Mã Vương Gia đều là bội phục đến sát đất, lúc này nghe hắn nói như thế, lập tức bừng tỉnh đại ngộ, nhìn tấm bia đá thạch bích kia tuy hình dáng thập phần cổ quái, hoá ra cũng chỉ là để khắc lên danh tự của chủ mộ mà thôi, lại phải nói đến Mã gia, chẳng những nhận ra quái tự trên bia đá, mà còn xuất khẩu thành thơ, thật không thể không khiến cho người ta tán thưởng trong lòng. Mã Vương Gia thật chẳng khác nào thánh nhân trăm năm mới gặp một lần, đi theo Mã gia xem thế núi đào mộ cổ, quả thực so với cướp tiệm vàng còn tốt hơn vạn lần, không chỉ có thể phát tài nhanh chóng, mà còn học được bao điều mới lạ, mở mang học vấn, kiến thức, không hổ là thầy tốt bạn hiền của chúng ta.

Mã Vương Gia loáng thoáng có chút dự cảm chẳng lành, hắn từ trước tới nay tuyệt không phải là người hay nghi thần nghi quỷ, huống chi hiện tại tường mộ đã bị cho nổ sập, miếng ngon đưa đến tận miệng không ăn thì còn gì là đạo lý gì nữa? Nhưng loại dự cảm bất thường này vẫn khiến trong lòng hắn nảy sinh mấy phần bất an, chỉ muốn mau chóng làm xong việc rồi cuốn gói thật nhanh ra khỏi nơi này, thế là hắn liền khoát tay, nói với hai người kia: “Được rồi hai vị, ba người chúng ta cộng lại một chỗ ít nhiều cũng phải trăm sáu trăm bảy tuổi, các vị không cần tăng bốc tôi lên đến tận trời xanh như thế đâu, việc quan trọng nhất bây giờ là phải tranh thủ thời gian thu thập mọi thứ sẵn sàng, tài giỏi ra sao cứ vào trong mộ khắc biết, hãy lấy hành động thay cho lời nói!”

Lão Bắc Phong cùng Phí Vô Kỵ cùng nhau nói phải, ngày nay thiên hạ đương lúc loạn lạc, thừa dịp nắm xương già này hãy còn dùng được, phải nắm chặt lấy thời cơ, biết đâu lại được đổi đời? Lập tức ba người tập trung lại ngay trước cửa mộ, đổ hết chỗ rượu mang theo xoa khắp lên người, lấy bột chu sa hoà cùng với nước xem như thuốc màu, lại dùng bút lông chấm vào, mỗi người riêng phần mình tự tô vẽ một khuôn mặt dữ tợn với nước da đỏ rực, hết như những vị hung thần trong các vở hý kịch, đỉnh đầu đội một khối khăn vuông màu lam.

Trang phục cũng như cách ăn mặc của đám người Mã Vương Gia nhìn như rất thần bí quỷ dị, kỳ thật chuyện này nhất cử nhất động bên trong đều có nguyên do của nó, kẻ trộm mộ tuy rằng không tin tà, nhưng lại không thể không tránh quỷ. Người mặc đạo bào đỉnh đầu đội khăn lam, tay trái đeo ngân sức, trên mặt vẽ hồng liễn, kiểu hoá trang này gọi là “Khôi Tinh Thích Đầu”. Theo như Cổ tinh học, “Khôi” đứng đầu trong chòm Bắc Đầu, có thể nói là “cửu tinh chi khôi thủ” (Trans: Khôi thủ nghĩa là người đứng đầu/người chỉ đạo, do đó từ “Khôi” được đặt tên cho ngôi sao đứng đầu trong 9 ngôi sao thuộc chòm Bắc Đầu). Ngôi sao này trên trời là chúa tể của vạn linh, dưới đất là chủ nhân của bách mạch. Khôi tinh cũng chính là Tham Lang tinh, truyền thuyết kể rằng Tham Lang Tinh Quân tướng mạo xấu xí, mặt mày hung ác, dân gian tôn làm Ti Quản Văn Vận Chi Tinh (Trans: Người cai quản sự vận hành của chư tinh vạn giới), mà dân trộm mộ như đám người Mã Vương Gia này đều cho rằng Tham Lang Tinh Quân có thể tru sát diệt tà, nếu như có thể thỉnh được Khôi Tinh Thiên Quan nhập thể, đừng nói

trong mộ phát sinh thi biến, cho dù là xuất hiện ngàn năm Thi Vương, cũng dễ dàng có thể một cước đạp bay.

Trong chốc lát, cả ba người liền đã chuẩn bị hết thảy sẵn sàng, trước khi tiến vào trong mộ còn phải thấp lẩy một nén “tầm long nhang”, Mã Vương Gia dùng miệng thổi nhẹ lên đầu nhang một hơi, hoả nhang màu vỏ quýt bị hắt thổi càng ngày càng sáng rực. “Tầm long nhang” đối với khí độc sinh ra do hoàn cảnh phong bế lâu ngày bên trong các cổ địa hết sức mẫn cảm, vừa gặp sương độc thi độc sẽ lập tức chuyển màu u ám.

Nhưng bất ngờ thay, chỉ trong nháy mắt khi đám người Mã Vương Gia vừa muốn cất bước tiến vào bên trong, rừng cây xung quanh bỗng nhiên nổi lên một trận âm phong, đem theo một cỗ hôi tanh gay mũi, Mã Vương Gia chợt cảm giác thấy có cái gì đó “sưu” một tiếng chạy vụt qua chân hần xông thẳng vào cổ mộ. Hai người Lão Bắc Phong cùng Phí Vô Kỵ cũng cảm thấy y hệt vậy, nhưng thật sự tốc độ của thứ đó quá nhanh, khiến cho cả ba người đều không biết vừa tiến vào trong mộ rốt cuộc là thứ gì?

Phí Vô Kỵ trước kia đã từng làm thảo khấu, bình sinh giết người như ngóe, lá gan của hần tuyệt đối là lớn nhất trong cả ba người. Gặp phải tình huống bất ngờ, hần lập tức rút lấy khẩu Mauser, nhắm thẳng vào cửa mộ bắn liền mấy phát. Tiếng súng đùng đoàng qua đi, trong mộ lại trở lại một mảnh yên ắng vốn có, cũng không có một chút động tĩnh nào, có lẽ nào thứ kia thật đã trúng đạn?

Mã Vương Gia thầm kêu trong lòng một tiếng xúi quẩy, lần này tại sao luôn cảm thấy có chút gì đó chẳng lành? Sóng to gió lớn cỡ nào lão tử đây cũng đã từng trải qua, chớ nên lật thuyền trong

mường ở cái nơi xó xỉnh này chứ. Hắn thấy Phí Vô Kỵ còn định nổ thêm vài phát súng nữa, liền vung tay ngăn lại: “Đừng lãng phí đạn, tôi thấy thứ kia tám chín phần là do bị thổ pháo lúc nãy kinh động nên mới xông ra, không phải chuột thì cũng là hồ ly, Hồ Khôi hai vị này đều là Đại tiên gia, cùng chúng ta nước sông không phạm nước giếng, chớ nên cùng chúng dây dưa tránh chuyện không hay.” Mặc dù trước đó bọn hắn đã tìm hiểu kỹ càng khu vực xung quanh mấy chục dặm tuyệt không có lấy một bóng người, nhưng để cho an toàn, Mã Vương Gia vẫn phân phó Lão Bắc Phong ở lại cửa mộ trông chừng, còn mình cùng Phí Vô Kỵ vào trong hành động.

Phí Vô Kỵ sớm đã nóng lòng không nhịn được muốn vào cổ mộ vơ vét ngọc ngà châu báu, nghe thấy lão đại sắp xếp như vậy liền lập tức đem ngọn đèn bão treo lên đầu cuốc chim, một tay giơ lên soi về phía trước, một tay mở chốt an toàn trên khẩu Mauser, cùng Mã Vương Gia người trước người sau chui vào mộ thất.

Diện tích của toà cổ mộ này cũng không lớn lắm, khả năng là được làm phỏng theo phòng ở của chủ mộ lúc sinh thời, trước sau chỉ có hai phòng, đều được xây bằng loại gạch mộ vô cùng to lớn, quan tài hẳn là được đặt ở nơi sâu nhất. Bốn vách tường toả ra hơi lạnh căm căm, góc phòng mọc đầy từng mảng rêu lớn, hơi ẩm bốc lên có chút khó ngửi. Sau khi xem xét qua một lượt tình trạng bên trong mộ thất, trong lòng Mã Vương Gia đầu tiên không khỏi thất vọng một phen, xem ra nơi này trước kia đã từng bị thấm nước khá nặng, cơ hồ tất cả đồ bồi táng quý báu đều bị nước ngấm hoàn toàn mục nát, nhưng vừa nhắc mắt, bỗng thấy một chiếc quan tài lớn, nước sơn óng ánh, bị mấy chiếc khoen đồng treo lên giữa gian

phòng.

Khi xây dựng cổ mộ người ta cũng thường trù tính đến sự xâm hại do mạch nước ngầm thấm vào, đồng dạng đều là lợi dụng các rãnh thoát nước, hoặc là thiết kế cung sàng (Trans: Có thể hiểu nôm na là một chiếc giường được tạc ra từ một khối đá, sau đó đặt quan tài lên trên để tránh tiếp xúc trực tiếp với mặt đất), còn cách khác dứt khoát và trực tiếp hơn là dùng các khoen đồng xích sắt đem quan tài treo lên cao, toà cổ mộ này chính là sử dụng loại phương pháp cuối cùng. Mã Vương Gia cùng Phí Vô Kỵ gặp được chiếc quan tài có thể coi gần như là hoàn chỉnh này liền vô cùng hào hứng, hai người nhảy lên cung sàng được lát gạch xanh, cố gắng nạy mở nắp quan tài.

Phí Vô Kỵ khí lực toàn thân thoáng chốc tăng vọt một cách mạnh mẽ, nạy nắp quan tài đối với hắn mà nói thật như là chơi đùa vậy, bụp bụp mấy tiếng, hắn đã nạy rơi mấy cái đinh lớn rỉ sét loang lổ cắm trên nắp quan. Vì để đề phòng thi khí ứ đọng lâu ngày bên trong xộc ra, hai người trước lùi ra sau vài bước, đi tới phía cuối quan tài, vươn xéng kê vào nắp quan rồi ra sức đẩy một đoạn. Không gian bên trong mộ thật hoàn toàn là một mảnh đen nhánh, hai tên trộm mộ nín thở, giơ cao đèn bão soi sáng, đôi mắt tham lam nhìn vào trong quan tài, bất quá tình hình phía bên trong lại làm cho người ta trợn mắt há mồm, nửa ngày cũng không hiểu nổi rốt cuộc ra sao.

Phí Vô Kỵ mặt mày mờ mịt, liên tục dùng tay sờ lên chiếc đầu trọc lốc của mình, hỏi Mã Vương Gia: “Mã lão gia, đây phải chăng là có nước nhưng không có cá a?” Thử hắn vừa nói là một câu “tị

khẩu", cũng là một loại tiếng lóng trong giới giang hồ, cỗ mộ là lãnh địa của người chết, người sống đi vào trộm mộ vì để cho mình có thể an tâm hành sự, quả thực đã nghĩ ra rất nhiều điều phải kiêng kị, "tị khẩu" là một loại kiêng kị trong việc nói năng, tối kỵ nhắc đến những từ như "chết, thi, âm, minh, đào, mộ phần,...", họ cho rằng những từ này vô cùng xui xẻo, thời điểm cùng nhau nói chuyện đều cố gắng tận lực tránh không nhắc tới. Hai tiếng "quan tài" đồng âm với "quan tào" (Trans: Quan tào trong "quan tào người chết" và quan tào trong "thăng quan phát tào"), cho nên cũng không cần tị khẩu, nếu như nói quan tài có nước nhưng không có cá, chính là ám chỉ đến việc bên trong không có thi cốt mà chỉ có đồ vật bồi táng.

Kỳ thật coi như Phí Vô Kỵ không hỏi, Mã Vương Gia cũng đã thấy được sự tình trước mắt, dù cho là hấn kiến thức rộng rãi, nhưng cũng không thể giải thích nổi rốt cuộc có chuyện gì đã xảy ra. Đầu tiên cỗ quan tài lớn này mặc dù bị hơi ẩm ảnh hưởng, nhưng những chiếc đinh đóng trên nắp quan vừa mới được cạy ra trước đó, đều là hoàn hảo không chút tổn hại. Trong quan tài bày biện mấy chục kiện vàng mã bồi táng, ít nhất điều này đủ để nói lên một điều rằng nơi này còn chưa bị người khác nhòm ngó qua, đã có những vật bồi táng kia liền có thể khẳng định tuyệt đối không phải là mộ giả, nhưng tại sao bên trong lại không có thi hài của chủ nhân? Chẳng nhẽ trải qua nghìn năm, thời gian đã làm hao mòn, hư thối đến nỗi ngay cả một mẫu xương vụn cũng không để lại nửa điểm, tuy nhiên sau khi xem xét từ đủ loại dấu hiệu xung quanh, khả năng này hầu như là không có!

Liên tưởng đến lời nguyên độc địa khắc trên bia đá ở trước mộ

đạo, cộng thêm thứ gì đó vừa chạy vụt qua chân bọn hấn lúc trước, Mã Vương Gia trong lòng cũng bắt đầu đánh thót từng tiếng một, nhưng đối mặt với châu báu ngọc ngà trong mộ, tên trộm già trong lúc nhất thời trở cũng trở nên háms lợi mờ mắt, hấn cắn răng nói với Phí Vô Kỵ: “Thấy quái mà không quái, ắt quái tự bại! Người quản nhiều chuyện như thế để làm gì? Cầm! Cầm xong đem cái quan tài rách kia cho một mẻ lửa đốt quách bỏ đi, sau đó lập tức quay trở lại!”

Phí Vô Kỵ đáp ứng một tiếng, việc này hấn đã từng làm không ít lần, lập tức đi xung quanh quan tài nghĩ cách đẩy rơi nắp quan sang một bên. Lúc này Mã Vương Gia hai mắt gắt gao nhìn chăm chăm vào những thỏi vàng tượng ngọc đang toả ra một thứ ánh sáng mê người bên trong quan tài, không đợi Phí Vô Kỵ đẩy xong nắp quan, liền thả người nhảy vào, đem từng kiện minh khí tùy táng cất hết vào trong chiếc túi làm bằng da rắn. Đáng ra người như Mã Vương Gia, được người trong giang hồ xưng là “Quan Sơn Mã Gia”, tay nghề trộm mộ tổ truyền, mấy chục năm qua đào ra không biết bao nhiêu cỗ mộ, việc đời thấy qua vô số, trong giới lục lâm cũng rất có giao tình, trong nhà ruộng tốt mấy trăm nghìn mẫu, còn mở ra mười mấy hiệu buôn, ở địa phương có thể được coi là một trong những gia tộc quyền thế đếm trên đầu ngón tay. Nhưng Mã Vương Gia hết lần này tới lần khác lại để tiền tài che mờ hai mắt, không phải do ánh mắt của hấn không tốt, mà cùng một dạng với đám đại gia chân đất mới nổi, thấy tiền là sáng mắt, không còn phân rõ đúng sai phải trái, lòng tham càng ngày càng lớn, nước lên thì thuyền lên, kiếm được biết bao nhiêu tiền cũng vẫn chưa thấy đủ, thật đúng với câu

“lòng tham không đáy”. Bất quá nói đi cũng phải nói lại, nếu như không ham bạo lợi, ai lại nguyện ý đi làm cái nghề trộm mộ quanh năm phải chui hầm đất không thấy ánh mặt trời, nguy hiểm luôn luôn rình rập làm gì? Có thể thấy được loại người tham tiền đến u mê như này, tâm trí một bộ, dù có bản lĩnh bằng trời đi chăng nữa cũng chẳng làm nên trò trống gì, chính loại tính cách này đã chú định tương lai hắc sớm muộn vì thế sẽ phải trả một cái giá cực đắt.

Trong quan tài chất đầy kỳ trân dị bảo, quả là một món hời lớn, Mã Vương Gia tâm hoa nộ phóng, mặt mày hớn hở, các nếp nhăn trên mặt như giãn hẳn ra, hẳn ngồi xổm trong quan tài, hai tay nhanh như chớp hết cầm lấy vật này lại nhét theo vật nọ vào trong túi, nhưng đúng vào lúc này, hẳn đột nhiên cảm thấy bên trong mộ thất có gì đó không đúng... Không gian xung quanh dường như rơi vào chết lặng, thứ duy nhất hẳn còn cảm thấy được là hơi thở căng thẳng của chính mình!

Mã Vương Gia lấy làm kỳ quái, tên trời đánh Phí Vô Kỵ kia chẳng nói chẳng rằng lại chạy biến đi đâu không biết? Hẳn không phải vừa mới loay hoay cạy nắp quan tài ra sao? Nhưng nắp quan tài rõ ràng mới bị nạy ra có một nửa, quan tài cũng chưa được hạ xuống, đến cái bóng cũng chẳng thấy đâu. Mã Vương Gia thấp giọng triệu hoán: “Lão Thiết... Lão Thiết người vẫn còn ở đó chứ?” Nhưng bên trong mộ thất vẫn hoàn toàn lặng ngắt như tờ đến tiếng cây kim rơi xuống cũng có thể nghe rõ mồn một, không một tiếng đáp lại. Mã Vương Gia trong lòng biết ngay có chuyện chẳng lành, bất quá dù sao cũng là lão giang hồ, gặp nguy không loạn, thân thể nhoáng một cái từ trong quan tài nhảy ra, thời điểm chân vừa chạm đất

cũng là lúc chốt an toàn trên khẩu Mauser được gạt ra.

Trong khoảnh khắc điều đầu tiên Mã Vương Gia nghĩ đến chính là kịch bản Phí Vô Ky cùng Lão Bắc Phong hợp lực phản bội hắn, cái nghề trộm mộ này nội bộ lục đục dẫn đến nội chiến, vì tiền tài tự giết lẫn nhau đã không còn là chuyện gì lạ, có lẽ hai tên gia hoả kia muốn đem mình chôn sống trong mộ... Ý nghĩ này vừa mới nhen nhóm trong đầu, Mã Vương Gia liền phát hiện trên cung sàng phía dưới quan tài nằm lẫn lóc hai cỗ thi thể đầm máu, mặc dù toàn thân máu thịt be bét, nhưng mượn nhờ ánh sáng từ ngọn đèn bão, Mã Vương Gia vẫn có thể thấy rõ mồn một.

Hai cỗ thi thể, một cái đầu trọc lông lóc tuyệt đối là Phí Vô Ky, còn cái kia lưng còng gập lại tự nhiên chính là Lão Bắc Phong, đặc điểm nhận dạng của hai người này phải nói là quá rõ ràng, liếc mắt qua một cái liền có thể nhận ra ngay. Mã Vương Gia lông tóc toàn thân dựng đứng hết cả lên, hắn không thể nào tưởng tượng nổi chuyện khủng khiếp gì đã xảy ra bên trong gian mộ thất này, ngay cả Lão Bắc Phong được cử ở ngoài canh chừng cũng gặp nạn, hai người đang sống sờ sờ bỗng nhiên vô thanh vô tức lăn đùng ra chết, hơn nữa còn chết vô cùng kinh dị.

Mã Vương Gia biết rằng hôm nay ắt sẽ lành ít dữ nhiều, vội nhấc chân muốn chạy, đúng vào lúc này, khắp các xó xỉnh xung quanh từng đợt âm thanh rợn người “xì xì xào xào” tựa như đàn chuột chạy loạn truyền đến, chốc lát, thứ âm thanh ấy càng trở nên mãnh liệt hơn kèm theo một mùi hôi tanh tởm lợm trộn lẫn vào trong không khí vốn đã ảm thấp mốc meo. Dựa theo phương hướng xuất hiện của thứ đó, hắn là đường lui đã bị chặn mất. Mã Vương Gia

cái khó ló cái khôn, lập tức quay người nhảy trở lại quan tài treo, hai tay khép chặt nắp quan, tự giấu mình bên trong.

Hắn làm như vậy cũng không phải là tự tìm đường chết, mà là một tuyệt chiêu do tổ tiên truyền lại, người xưa kể rằng, nếu như trong mộ gặp phải oan hồn cương thi, chỉ có cách là trốn vào trong quan tài, đồng thời đem nắp quan tài kéo lên, chặn mất đường về hang ổ của nó, dương khắc âm, âm kỵ dương, không quá nửa ngày, cương thi lệ khí đều sẽ bị tiêu tán, người nằm bên trong cũng liền được an toàn. Trực tiếp xông ra khỏi cỗ mộ cũng không phải không được, nhưng có trời mới biết Tham Lang Tinh Quân có thật sự hiển linh hay không? Lựa chọn cách kia ít nhất trước mắt so với việc trực tiếp đối đầu với cương thi tốt hơn không biết bao nhiêu lần.

Mã Vương Gia giống như một cỗ thi thể nằm trong quan tài, vô luận nhìn từ bên ngoài dù cho thể tích có lớn thế nào đi chăng nữa, một khi đặt mình vào trong đó, đem nắp quan tài đóng chặt, cũng sẽ cảm thấy không gian bên trong thật sự là quá chật hẹp đè nén. Nhưng Mã Vương Gia lúc này không có thời gian rảnh để mà cân nhắc đến chuyện thoải mái hay không thoải mái, hắn thở chậm lại, lỗ tai dán chặt lên vách quan nghe ngóng động tĩnh bên ngoài.

Nhưng cỗ quan tài này được làm dày đặc kiên cố, hóng mãi nửa ngày cũng chẳng nghe ra được cái gì, Mã Vương Gia trong lòng hạ quyết tâm: “Lão tử cùng người hôm nay thi gan, nghỉ chán lại mò ra, xem người có thể chống cự được đến lúc nào?” Đang lúc nghĩ kế thoát thân, đột nhiên cảm thấy bắp chân bị một bàn tay gắt gao bắt lấy, xương đùi như muốn vỡ nát. Lúc trước hắn cùng Phí Vô Kỵ

chưa kịp nạy hết nắp quan tài ra, chẳng lẽ nửa quan dưới còn có thứ gì đó ẩn nấp? Hay là ban nãy khi hắn đang thất thần quan sát thi thể hai tên đồng bọn, thứ đó đã thừa cơ trốn vào trước? Bản năng cầu sinh trời dậy, Mã Vương Gia cố gắng vùng vẫy muốn chạy thoát, nhưng lại phát hiện bắp thịt toàn chân cứng ngắc, hoàn toàn không thể động đậy, hắn chỉ có thể hoảng sợ mở to hai mắt, tùy ý để cho Diêm Vương từ từ đem hắn mang đi.

Đến cuối cùng Mã Vương Gia thần trí bắt đầu trở nên mờ hồ lú lẫn, đương cơn hoảng loạn bỗng giống như có một giọng nói khàn khàn vang lên trong đầu hỏi hắn một ít chuyện, tuyệt không phải là thanh âm của người sống, mơ mơ màng màng qua một hồi lâu, đột nhiên toàn thân chấn động, như là từ bên trong ác mộng tỉnh lại, tay chân rốt cuộc đã có thể cử động lại được như bình thường. Mã Vương Gia như được đại xá, làm sao còn dám đánh chủ ý đến ngọc ngà châu báu trong mộ, vội vàng đẩy tung nắp quan tài, hắn lộn nhào từ trên không xuống đất, lão đảo xông ra khỏi mộ đạo như kẻ say rượu.

Khi về đến nhà, Mã Vương Gia giống như hoàn toàn biến thành một người khác, người trong nhà cảm thấy lão thái gia khẩu âm gần đây rất quái lạ, chắc mắt tám phần là do đi đường chẳng may trúng gió, cũng không có suy nghĩ nhiều nữa. Đám con cháu cùng các đệ tử tranh thủ thời gian tới thỉnh an, đồng thời hỏi qua một chút sự tình chuyến đi đến sông Ứng Nê vừa rồi, Mã Vương Gia liền giản lược nói qua một lần, sau đó một câu cũng không hé, liên tiếp mấy ngày đóng cửa không ra, bất luận bằng hữu hay họ hàng thân thích đều một mực không muốn gặp, chỉ ở trong sảnh tự rót rượu

rồi tự uống, hồ ngôn loạn ngữ: “Đại quý, tiểu quý, quý thất cổ, quý chết đuối,... Đến, uống! Uống!” giống như đang mời rất nhiều cô hồn dã quỷ đến cùng hấn cùng nhau uống rượu. Hành động hết sức quỷ dị này của hấn khiến cho già trẻ lớn bé trong nhà ai nấy đều sợ hãi mặt cắt không còn một giọt máu, lão thái gia đây là bị làm sao? Chẳng lẽ bị ma quỷ làm cho mê hoặc đầu óc? Nhưng Mã Vương Gia ngày thường ở nhà làm mưa làm gió, nói một là một, hai là hai, cho nên đám người hoài nghi chỉ dám nói thầm ở trong lòng, không ai dám hé răng nửa lời.

Mã gia được tính là một đại gia tộc, gia tài bạc triệu, ngoại trừ ngón nghề trộm mộ tổ truyền, cũng giao lưu mật thiết với giới lục lâm, cho đến bây giờ còn không có tách ra thành các chi thứ, mọi công việc quan trọng trong nhà đều do Mã Vương Gia hấn một người định đoạt tất cả. Người trong nhà thấy lão thái gia như thế, lo lắng cho hấn tuổi tác đã cao chẳng may có điều gì sơ xuất, vội vàng mời đến mấy vị lang trung vì hấn chuẩn bệnh, nhưng đều bị mắng đuổi ra ngoài.

Đương lúc người nhà không biết làm sao cho phải, trùng hợp một hôm trời tối đen như mực, thái độ của Mã Vương Gia đột nhiên trở nên khác thường, cho gọi toàn bộ nam nữ già trẻ hết thấy triệu tập đến trong thính đường, xem chừng như muốn mở một cuộc hội nghị gia tộc. Mã trạch tường cao viện sâu, chính sảnh được bày biện hết sức trang nhã và tráng lệ, bên trong nội đường còn học đòi văn vẻ, treo cao bức hoành phi “Thi thư truyền gia, hiếu lễ vi bản” (Trans: Gia tộc với truyền thống học hành, lấy hiếu lễ làm gốc), loại phô trương này khắp nơi đều cho thấy Mã gia là một gia tộc tài đại

khí thô, dòng dõi hiển hách. Nhưng bởi vì trong nhà có không ít đồ đạc trang sức đều là từ cổ mộ đào ra, khiến cho Mã Trạch vốn đang khí phách lại thêm mấy phần âm trầm lạnh lẽo, trong nhà có một chút nha hoàn bà vú nhát gan, đến giờ thắp đèn thổi lửa, liền không dám tùy tiện đi lại bên trong sảnh viện, các nàng đều cảm thấy trong viện tử này có gì đó vô cùng đáng sợ.

Đám người Mã gia nghe lão thái gia có điều cần phân phó, đều không dám thờ ơ, theo bồi phận lần lượt đứng trang nghiêm hai bên mái hiên, cung kính chờ đợi Mã Vương Gia dạy bảo. Khi ấy vẫn còn tục trọng nam khinh nữ, kể cả là mấy vị di nãi nãi (Trans: vợ, vợ bé, mẹ, bà,... nói chung dù có vai vế thế nào nhưng là nữ đều bị coi thường), lần này lại triệu tập cả các nàng tới gia nghị quả đúng là hiếm thấy, cho nên nữ quyến trong nhà bất luận bồi phận đều phải đứng ở hàng cuối. Ngoài trời mặc dù mây đen vần vũ, nhưng trong nội đường vẫn không có thắp đèn, Mã Vương Gia ngồi trên ghế bành, mọi người ngay cả mặt hấn cũng không thấy rõ, hấn còn chưa mở miệng nói chuyện, người khác tự nhiên cũng không dám ho he, nhưng trong lòng ai cũng đang tự mình lẩm bẩm: “Không biết lão thái gia hôm nay trúng phải gió hay sao? Triệu tập nhiều người như vậy còn không cho thắp đèn?”

Sau khi mọi người đã đến đông đủ, lại đợi qua một hồi lâu, Mã Vương Gia lúc này mới mở lời, đầu tiên là thở dài một tiếng: “Ai... Ta đêm qua mơ thấy từ đâu xuất hiện một con mèo đen đi tới cào cửa, xem chừng năm xương già này cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Lẽ ra đã sống đến từng này tuổi, nên hưởng phúc cũng đều đã hưởng, nên bị tội cũng đều đã gặp, sinh mệnh đã cạn, dù

chết cũng là bình thường. Tiếc rằng sau khi ta chết, khí số Mã gia liền tận, cả cái gia nghiệp lớn như vậy một sớm một chiều cũng sẽ lụn bại, vừa nghĩ tới đám người tử tôn các người vẫn phải lưu lại trên đời gặp nạn, ta ở dưới cửu tuyền cũng khó có thể nhắm mắt.”

Đoàn người chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, hiện tại Mã gia nhiều ít cũng có tám đường tiền tài sinh ý, coi như lão gia tử mạng này quy tiên, coi như bọn họ không làm chỉ ăn, gia nghiệp lưu lại lớn như thế, cũng đủ ăn sung mặc sướng trong mấy chục năm trời, tại sao lão thái gia lại nói nhà này mất thấy chẳng mấy mà lụn bại? Chỉ nghe Mã Vương Gia nói tiếp: “Ta hỏi các người một câu, Mã gia chúng ta hôm nay giàu sang thịnh vượng như vậy, hết thấy đều là từ đâu mà tới?”

Mấy người con trai của hắn nhao nhao tranh nhau trả lời, có người nói: “Ta nhìn Mã gia có thể có được ngày hôm nay, chủ yếu là do nhà chúng ta chăm chỉ tích đức làm việc thiện, trọng nghĩa khinh tài, hắc bạch hai đạo nơi nào mà không có nhân tình? Có thể nói là bằng hữu trải khắp thiên hạ, tạo thành các mối quan hệ ngày càng mở rộng, lúc này mới khiến cho sinh ý thịnh vượng, tài nguyên phát triển.”

Lại có người nói: “Cũng không phải, ta thấy tự nhiên là do chúng ta có được tổ tông truyền thừa <<Quan Sơn Tầm Long Phú>>, cho nên Tương Âm Mã gia chúng ta (Trans: Mã gia ở vùng Tương Âm) mới được người đời xưng là Quan Sơn Mã, đương thời nhắc tới Quan Sơn Mã, đã là dân trộm mộ thì kẻ nào mà không biết, người nào mà chẳng hay?”

Cũng có người nói: “Không phải, <<Quan Sơn Tầm Long Phú>>

cho dù thần diệu vô song, nhưng cũng phải là cao thủ mới có thể lĩnh ngộ sử dụng, hiện tại Tương Âm Mã gia ta phú giáp một phương, nhân khẩu thịnh vượng, cái này đều là do lão gia tử ngài lao tâm khổ tứ kinh doanh mà có, ngài thật sự là tấm gương mẫu mực cho con cháu sau này.”

Mọi người người một câu ta một câu nói đến hồ hởi, lại nghe Mã Vương gia thanh âm nửa sống nửa chết vang lên lần nữa: “Tất cả đều là rắm thối hết! Câm miệng chó hết lại cho ta, các người đám này đều là thùng cơm chỉ biết ăn không biết nghĩ, nói tới nói lui nửa ngày đều là nói láo! Để ta nói thật cho các người rõ, nhà chúng ta có thể có được như ngày hôm nay, tất cả đều là do mộ tổ hiển linh! Nhưng phong thủy luôn luôn luân chuyển, vận số một khi đã tận, hậu đại Mã gia khó tránh khỏi nữ bệnh nam tù, tử tôn chết hết, kẻ mù người câm, ôn dịch hoành hành...”

“Quan Sơn” bên trong <<Quan Sơn Tầm Long Phú>>, trên thực tế chính là nói đến việc trộm mộ, “sơn” nghĩa là “mộ phần”, mộ phần cũng được gọi là “sơn trạch”. Kỳ thật mộ phần và mộ tưởng chừng là một nhưng thật ra không hẳn là như vậy, thời xa xưa, người chết được chôn mà không có mộ phần, không xây dựng lăng mộ, không lập bia tưởng niệm thì chỉ được gọi là mộ mà thôi, nhưng trong miệng dân trộm mộ vùng Tương Kiếm (Trans: Tên gọi cũ của tỉnh Quý Châu), liên đều gọi chung là “mộ phần”, vì lý do kiêng kị cho nên âm trạch, nghĩa địa đều được nói lái thành “sơn trạch”, “quan sơn trạch” hàm ý chính là đào bới, trộm móc mộ phần. Tổ tiên Mã gia nhờ có <<Quan Sơn Tầm Long Phú>> mà phát tài, muốn an thân lập nghiệp xây dựng đời sau, cho nên cả nhà trên dưới đối với

phong thủy thuật số hết sức mê tín, nghe Mã Vương Gia lớn tiếng như vậy, lập tức người người á khẩu không nói nên lời, rốt cuộc có chút khó khăn trong việc tiếp nhận những gì vừa được nghe. Hoang mang mất một lúc lâu, đám người mới chợt tỉnh lại rồi vội vàng nhao nhao xin hỏi Mã Vương Gia có biện pháp gì để bù đắp hay không, có người nói: “Dù sao Mã gia chúng ta muốn tiền có tiền, muốn người có người, có tiền liền có thể thông thần, có người liền có thể thành sự, chỉ cần ngài nói ra một cái biện pháp, chúng ta vô luận thế nào cũng có thể thực hiện được.”

Mã Vương Gia nói: “Biện pháp cũng không phải là không có, đối với chuyện mộ tử Mã gia chúng ta khí số sắp tận, ta sớm đã có đoán trước, cho nên sau khi rong ruổi khắp thiên hạ, vượt qua thiên sơn vạn thủy, rốt cuộc cũng đã tìm ra được một nơi cát như ý, là bảo địa trăm năm có một, chỉ cần sau khi ta chết các người đem nắm xương già này chôn vào đó, Mã gia còn hi vọng có ngày phục hưng...”

Đám người nghe lão thái gia nói vậy, ai nấy đều thở phào một hơi, vụng trộm oán trách hắn ta sao không nói ngay từ đầu, nguyên lai là đã bày mưu nghĩ kế chuẩn bị sẵn sàng từ trước, làm hại mọi người sợ bóng sợ gió một trận. Còn không đợi đám người định thần trở lại, Mã Vương Gia liền tạt một gáo nước lạnh: “Trước chớ vội cao hứng, khối âm trạch bảo địa này, kỳ thật chính là chính đường Mã trạch chúng ta, cũng chính là bên dưới chiếc ghế thái sư ta đang ngồi đây. Nơi này tử hủu thoáng đạt, cũng có Nam sơn Bắc thủy, núi cao nước chảy, phú quý không ngừng. Bất luận là âm trạch hay dương trạch, nơi đây đều là số một. Bây giờ tuổi thọ của

ta bất quá chỉ còn kéo dài được ba ngày nữa, đây là mệnh trời chú định, các người không cần hao tâm tổn trí đi mời lang trung bốc thuốc làm gì, càng không cần quá mức thương tâm, hết thấy đều theo táng chế chuẩn bị là được. Chỉ là huyết này tuy diệu mà cũng kỳ, không hợp với lẽ thường, sau khi ta chết liền sợ các người không thể thực hiện theo những gì ta sắp phân phó, nếu có nửa điểm sai lầm, khối âm trạch này liền không còn giá trị gì nữa, sẽ lại tan cửa nát nhà như thường.”

Mấy người con trai biết rõ chuyện này tuyệt đối không phải là một trò đùa, vội vàng cùng nhau phát thệ, nhất nhất nghe theo lời sắp đặt của hấn. Thấy vậy, Mã Vương Gia cẩn thận chỉ điểm kỹ càng một hồi, nhất định sau khi hấn chết phải lập tức hạ táng luôn trong ngày hôm đó, địa điểm chính xác nằm ngay bên dưới mặt ghế thái sư, huyết sâu tám thước, mà tất yếu nhất là phải “loã thi đảo thực”, cũng chính là để cho thi thể không mặc quần áo, cũng không cần quan tài, trực tiếp đem phần đầu chôn hướng xuống dưới, chân chống lên trời, mặt hướng Đông Nam, sau đó lấy đất lấp kín lại. Trong bốn mươi chín ngày tiếp theo, Mã trạch người trong không được phép đi ra, người ngoài cấm cho phép tiến vào, bất luận là khách nhân đến phúng viếng hay là ai cũng không được mở cửa, bảy bảy bốn mươi chín ngày sau, đem toà nhà này phá huỷ xây lại thành từ đường, những việc này một tư một hào cũng không thể để xảy ra bất cứ sai lầm nào. “Các người nếu nghe theo di mệnh phải đem vị trí huyết này nhớ cho thật kỹ, nếu không tuyệt đối không thể sử dụng, cát hung chỉ cách nhau một ranh giới rất nhỏ, thế nhưng lại khác nhau một trời một vực!”

Sau khi đem hết thầy hậu sự an bài ổn thỏa, không tới ba ngày, quả nhiên Mã Vương Gia đột tử ngay trên ghế bành, đám người Mã gia tuy đau buồn vì cái chết của lão gia tử nhưng cũng không dám thất lễ, vội vàng làm theo những gì hấn đã phân phó trước khi lâm chung, ngay tại chính đường phía dưới mặt ghế thái sư đào ra một huyết mộ sâu tám thước, nhưng tới thời điểm hạ táng, mọi người đều cảm thấy để lão gia tử mình trần như nhộng cắm đầu xuống đất có chút không ổn, cái này còn ra thể thống gì nữa a? Bên trong <<Táng Kinh>> trước giờ chưa từng nghe thấy loại lễ chế nào như vậy cả? Mặc dù lão gia khi còn sống dặn dò có chút nghiêm trọng, nhưng hấn từ khi trở về từ sông Ứng Nê, hành vi thập phần khác thường, lời nói ra chưa chắc đã nên tin là thật. Nhưng đại đa số mọi người cảm thấy thà rằng cứ tin là có, còn hơn chủ quan coi thường, vì gia môn thịnh vượng, vẫn là nên thỏa đáng làm theo những gì lão gia tử đã căn dặn. Kết quả thương lượng tới lui, cuối cùng cũng đưa ra được một biện pháp tạm có thể coi là ổn thỏa nhất, đó là phía ngoài thi thể bọc lấy một lớp lụa trắng, rồi mới cho xuống huyết lấp lại.

Mấy ngày tiếp theo, Mã gia đóng cửa từ chối tiếp khách, cự tuyệt hết thầy những người đến đây phúng viếng, khoá chặt cửa trước ngõ sau, suốt một thời gian dài đoạn tuyệt giao lưu với ngoại giới, nhưng ngay khi thời hạn bốn mươi chín ngày sắp hết, đại nạn vẫn cứ là tìm đến.

Mã gia cả nhà đều cẩn thận làm theo di chúc của Mã Vương Gia, sau khi hấn chết vẫn giấu không cho phát tang, bên trong từ đường đào ra một cái huyết mộ sâu tám thước rồi chôn ngược hấn xuống,

sau đó mấy ngày liền cửa đóng then cài. Mắt thấy chẳng mấy mà hết thời hạn bảy bảy bốn mươi chín ngày, bỗng buổi tối ngày cuối cùng đi tới một nhóm người. Kỳ thật những người này cũng không phải là ngoại nhân, đều là người nhà đảng ngoại cũng bạn cũ của Mã Vương Gia, chỉ vì Mã Vương Gia thọ thần sinh nhật sắp đến, bọn hắn đều là đến để mừng thọ lão thái gia.

Bởi vì tin tức Mã Vương Gia qua đời được che giấu rất kỹ, cho nên những người này tuyệt không hay biết chút nào, không nghĩ vừa mới tới Mã trạch, chỉ thấy cửa lớn đóng chặt, trong nhà cũng không phải đi vắng, nhưng mặc cho gọi cửa thế nào, bên trong quả thực vẫn không có lấy nửa điểm động tĩnh. Đang định phá cửa xông vào, lúc này mới có người nhà đáp lại, nói hiện tại không tiện tiếp đãi khách lạ, mà nguyên nhân nói ra cũng rất khó khiến cho người ta tin phục.

Đến mừng thọ lần này đều là những người trong giới lục lâm, nói trắng ra chính là thổ phỉ, hay còn được gọi là sơn tặc, tính cảnh giác rất cao, xem xét tình hình này liền lập tức nảy sinh nghi ngờ, cảm thấy việc này không đúng lắm, sợ rằng Mã trạch xảy ra chuyện gì bất trắc, thậm chí còn lo lắng mọi người trong nhà đã bị huyết tẩy toàn bộ. Lúc ấy thế đạo hỗn loạn, chuyện các bang phái, gia tộc,... trả thù nhau đều như cơm bữa, không có gì là lạ. Nhóm người này đều nhận ân huệ của Mã Vương Gia, còn phải trông chờ vào hắn để mà phát tài, đương nhiên không chịu khoanh tay đứng nhìn. Vũ khí luôn là vật bất ly thân đối với đám người giang dương đại đạo này, bọn chúng nhao nhao rút từ trong người ra những khẩu súng vẫn luôn được giấu kỹ, tiếng chốt an toàn được mở đồng loạt lách

cách vang lên, ai nấy đều muốn nhanh chóng đi vào tìm hiểu thực hư chuyện này ra sao. Mã gia nhà cao cửa rộng, đám người đành phải lấy thân làm thang thay nhau nhảy vào bên trong.

Mã gia tường viện vừa cao vừa dày, nhưng dù sao cũng không phải là pháo đài, làm sao ngăn được những tên sơn tặc dày dạn kinh nghiệm như này? Nhưng khi vừa nhảy vào xem xét, liền phát hiện Mã gia trong nhà hết thảy mọi thứ vẫn như bình thường, không có cảnh tượng xác chết thành đống, máu chảy thành sông như bọn hán vẫn nghĩ, chỉ thấy cả nhà già trẻ lớn bé đều đeo khăn tang, mà lại chỉ có duy nhất Mã Vương Gia là không thấy đâu hết, lại truy hỏi một hồi, người nhà mới đem chi tiết mọi chuyện kể ra, nghe xong đám sơn tặc chỉ biết trợn mắt há mồm, không biết nên nói cái gì cho phải, đều là lần đầu nghe nói đến tục lệ mai táng lạ kỳ như vậy. Trong những người kéo đến lần này có một người là đầu lĩnh của đám thổ phỉ, thường gọi La miệng méo hay “La Tư Lệnh”, hán từng cùng Mã Vương Gia lúc tuổi còn trẻ đập đầu kết bái huynh đệ, giao tình kéo dài suốt mấy chục năm, sau khi nghe rõ chân tướng sự việc, La Tư Lệnh liền lập tức phát hỏa, đưa tay tát “ba” một cái thật mạnh lên mặt Mã gia đại nhi tử, lên giọng dạy dỗ: “Con mẹ nó biết vì sao ta phải tát ngươi một cái không? Cha ngươi đi rồi ngươi cũng không thông báo cho ta lấy một câu, đây là sai lầm thứ nhất của ngươi. Cái sai lầm thứ hai, táng không lấy lễ làm đầu, có thể tính là tội bất hiếu. Nếu không phải nể tình đại ca ta vừa ra đi không lâu, chỉ bằng vào hai cái sai lầm này, hiện tại mẹ nó liền có thể cho ngươi hai phát súng vào đầu. Ngươi thử hỏi mọi người ở đây xem, trên đời này nào có ai để cha ruột của mình người trần như nhộng

mà cắm đầu chôn xuống đất? Còn dám đốt giấy để tang mạo xưng hiếu tử? Hay người còn có mưu đồ gì khác?”

La miệng méo khăng khăng cho rằng mấy người con trai vì chia tài sản cho nên đồ hại Mã Vương Gia, lớn lối la hét muốn đem thi thể từ trong đất đào ra, nhìn xem rốt cuộc vì sao lại chết, sau đó lại một lần nữa long trọng hạ táng. La miệng méo thân là thúc bá, thuộc vào hàng trưởng bối, Mã gia trưởng tử tuy rằng bị ăn tát oan, nhưng cũng không dám phản bác, trong lòng đành chịu uỷ khuất. Xã hội thời xưa nặng nhất hai từ hiếu đạo, ai cũng không gánh nổi cái danh mưu hại cha ruột, hơn nữa La Tư Lệnh trong tay còn mang theo súng, một bên giáo huấn đám nhi tử, một bên chỉ chỉ trỏ trỏ, ra lệnh cho đám hạ nhân, ai mà không biết vị La gia này là đầu lĩnh của đám thổ phỉ hung tợn, giết người như ngoé, một lời không hợp hay không vừa mắt liền bóp cò nổ súng, đối với loại người này nào ai dám nói một từ “không”.

Đám con cháu Mã gia vốn là đối với phân phó của Mã Vương Gia trước lúc lâm chung còn có mấy phần lo nghĩ, lại thêm La Tư Lệnh liên tục thúc ép, dưới tình hình vạn bất đắc dĩ, đành phải đem mọi người mời đến chính đường, mang theo cuộc xẻng, bắt đầu trưởng tử đến trước linh vị dập đầu, hướng tiên phụ trên trời linh thiêng báo cáo nguyên do, sau đó mới cho động thủ đào đất.

Người trong Mã gia không ít đều là cao thủ trộm mộ, huyết sâu dưới tám thước đất đối với họ cũng chẳng thấm vào đâu, không mất nhiều công sức lắm liền đào được đến nơi, cuối cùng cũng nhìn thấy hai chân thi thể Mã Vương Gia, bởi vì chôn theo kiểu đầu dưới chân trên, cho nên bộ phận đầu tiên đào ra quả thật chính là hai

chân, La Tư Lệnh vội vàng phân phó đám người cẩn thận nhẹ tay, chớ có làm hỏng thi thể của Mã Vương Gia.

Nghe La Tư Lệnh lên tiếng, mấy người dưới huyết đồng thanh đáp ứng, không dám tùy tiện dùng sức, tốc độ liền chậm lại, đột nhiên không biết là ai hô lên một tiếng kinh hãi: “Ồi! Hai chân Mã lão gia hãy còn cử động!” Mấy người kia nghe thấy thế thì vút vội cuốc xẻng trong tay, vội vàng đùn đẩy nhau bò lên khỏi hố đất như bị kiến lửa đốt đốt.

Biến cố đột nhiên xuất hiện làm đám người phát hoảng, trong số những người có mặt ở đây, ngoại trừ trộm mộ thì chính là thổ phỉ sơn tặc, cho dù thấy người sống rút gân lột da, cũng đều xem như việc nhỏ, nhưng thời kỳ ấy, đối với sự tình mê tín vẫn là hình thành tâm lý sợ hãi thâm căn cố đế, thứ bọn họ sợ nhất chính là cương thi. Đám người đều có chung một suy nghĩ, thi thể Mã Vương Gia đã nằm trong đất suốt hơn bốn mươi ngày trời, chưa bị mục rửa thối nát thì cũng coi như thôi, đằng này lại còn cử động được, nhất định là đã biến thành cương thi. Hồi đó truyền thuyết liên quan đến cương thi được dân gian truyền lại quả thực có rất nhiều, mặc dù đại đa số mọi người đều chưa từng tận mắt thấy qua, nhưng người người đều có thể kể ra những tin đồn mình nghe được khá là trùng khớp với nhau, tỉ như một nam một nữ cương thi kết hợp với nhau như thế nào, cương thi làm thế nào có thể nhào xuống vồ người, làm sao móc tim uống máu ăn tuỷ người qua đường,... một cỗ thi thể đột nhiên cử động được tự nhiên đủ khiến cho mọi người đều phải sợ hãi.

La Tư Lệnh hướng xuống huyết mộ xem xét, cũng thấy vụn phần

kinh sợ, trong tầng đất bên dưới, lộ ra một đoạn lụa trắng rách nát đang quần quanh một vật. Vật kia đang nhảy chồm chồm hướng lên trên nhúc nhích, tựa hồ bị chôn lâu trong đất đâm ra khó chịu, cố gắng giãy dụa muốn phá đất thoát ra, bởi vì bị quần chặt trong một lớp lụa trắng, cho nên không thể thấy rõ vật đó là thứ gì, nhưng nhìn hình dạng tuyệt đối không giống như là hai chân của người.

La Tư Lệnh mặc dù cũng rất sợ hãi, nhưng dù sao hắn cũng đã từng là một tên tội phạm nổi danh khắp vùng Tương Âm, cả một đời giết không dưới trăm người, thấy qua vô số tình huống quái dị thảm khốc, đám người này đều là thủ hạ đắc lực của hắn. Giờ phút này thấy mọi người đều hoảng hồn như vậy, tranh nhau chen lấn ai cũng muốn nhanh nhanh chạy ra khỏi gian chính đường, vội vàng giương súng bắn liên mấy phát chỉ thiên, lúc này mọi người mới nhao nhao ngừng lại. La Tư Lệnh nói với bọn hắn: “Chư vị hãy đều nghe ta nói, chúng ta chỗ này có tổng cộng hơn mười khẩu súng máy, không việc gì mà phải sợ. Huynh đệ kết bái Mã lão gia của ta chết không được minh bạch, hôm nay mặc kệ bên dưới có thứ đồ vật gì, lão tử đều muốn lôi ra xem cho rõ ràng, nếu ai thấy sợ mà mở lời yêu ngôn hoặc chúng, cũng đừng trách súng của La miệng méo ta không nhận người quen!”

La Tư Lệnh thân trùm thổ phỉ Tương Âm, giết người không chớp mắt, từ trước đến nay đều dùng thủ đoạn ngoan độc để thu phục lòng người, hắn vừa nói ra khỏi miệng vậy mà tự nhiên mang theo một loại khí thế lãnh đạo, rất nhanh liền đem thế cục ổn định trở lại. La Tư Lệnh trước phân phó mọi người chuẩn bị sẵn dây mực cùng chu sa để chế trụ cương thi, sau đó đem cửa lớn cửa nhỏ toàn bộ

mở rộng, để cho ánh nắng bên ngoài chiếu rọi vào trong, hết thảy đều được chuẩn bị thỏa đáng, lúc này mới dí sát súng lục vào đầu hai tên hạ nhân, ép bọn chúng nhảy xuống huyết mộ, bóc ra lớp lụa trắng bọc ngoài, đem cỗ thi thể hoàn chỉnh hãy còn đang không ngừng nhúc nhích đào lên.

Đám người nơm nớp lo sợ tiến gần đến quan sát tình hình, ngạc nhiên không thôi, theo như người nhà Mã gia nói, thi thể Mã Vương Gia trước khi hạ táng được cởi trần truồng, bên ngoài chỉ quấn một tầng bạch lụa cho đỡ phải tội, nhưng thứ vừa được đào ra này, mặc dù bên ngoài cũng được bọc lấy bằng vô số lụa trắng, nhưng bất luận nhìn như thế nào, thứ kia cũng tuyệt đối không phải hình người. Toàn bộ cơ thể phình ra gấp đôi, những mảnh lụa găm dùng để bọc quanh thi thể đã bị kéo căng thành từng sợi tơ nhỏ, chột nhìn qua tựa như một cái kén nhện màu trắng. Một cỗ tanh hôi từ trong cái kén phát ra, đám người cảm thấy nghi hoặc khó hiểu, không phải là do bạch lụa che phủ quá nhiều làm cho thi thể sau khi phân hủy, thi khí không thể hóa tán, mới sản sinh ra loại dị trạng này, cái kén trắng kia có chút rung động, khả năng chính là bởi thi khí bên trong lưu chuyển tạo nên, vừa rồi quả là quái lạ hiếm thấy.

La Tư Lệnh bóp chặt lấy hai lỗ mũi, bước tới gần hơn để có thể quan sát cho rõ, lập tức phát hiện không đúng, tuyệt đối không phải trướng khí do thi thể phân giải, ở giữa những khe hở giữa những sợi tơ tựa như kén nhện kia, lộ ra rất nhiều lân phiến, thi thể dù cho biến hóa thế nào cũng không có khả năng sinh ra được lân phiến, nhìn bộ dạng này, giống như một con quái ngư bị mắc vào lưới lụa, nhưng chôn sâu dưới mặt đất tại sao lại có cá, mà thi thể mã vương

Gia lại chạy biến đâu mất?

Cái này làm cho đám người càng hoang mang lo sợ hơn, ngay cả người có kiến thức rộng rãi như La Tư Lệnh cũng cảm thấy mù tịt không rõ, chuyện này thực sự là vượt quá dự liệu của hắn. Qua một lúc, cỗ thi thể bị bạch lụa quấn lấy đã không còn động, La Tư Lệnh lúc này thậm chí đã có chút hối hận, đáng ra không nên tùy tiện đem thi thể Mã Vương Gia đào lên, nói không chừng sẽ còn dẫn tới đại họa khó lường, nhưng chuyện đã rồi, đành phải tự lên dây cót tinh thần, hắn ra lệnh cho những tay thủ hạ can đảm nhất đi lên cắt bỏ lớp lụa quấn ngoài, nhìn xem bên trong rốt cuộc là thứ gì.

Mấy người con trai Mã gia cũng cảm thấy kỳ quái không thôi, vô cùng nóng lòng muốn xem thi thể cha mình đã bị xảy ra biến cố gì, không đợi người ngoài động thủ, liền vội vàng chạy đi tìm kéo, ba chân bốn cẳng cắt phăng bạch lụa, đợi đến khi nhìn thấy bên trong là một khối to lớn màu đen nhánh, tất cả mọi người đều không nhận được kinh hô một tiếng, thứ được quấn trong bạch lụa kia, không phải là thi thể của Mã Vương Gia, cũng không phải là quái ngư gì hết, thậm chí còn không cách nào có thể dùng ngôn ngữ để mà hình dung, quả thật đã vượt xa khỏi thường thức của mọi người.

Đối mặt với một "thi khối" to lớn mọc đầy vẩy đen cơ hồ không thể phân biệt, La Tư Lệnh đột nhiên nhớ tới dưới trướng của mình có một vị quân sư qè chân tên là "Hoa Cóc", người này tổ tiên xuất thân làm nghề ngổ tác, ngổ tác chính là quan khám nghiệm tử thi, gia học uyên thâm, bản lĩnh khám thi nghiệm xương nổi tiếng nhất vùng, vừa vặn lần này xuống núi "Hoa Cóc" cũng đi theo bên người, thế là liền cho gọi hắn đi lên phía trước, để hắn xem xem có thể chỉ

đích danh thứ kia là gì hay không, có phải là do chính thi thể của Mã Vương Gia biến thành?

“Hoa Cóc” không quá tình nguyện, nhưng lời của La Tư Lệnh nào dám không nghe, cũng chỉ có thể ngậm ngùi lĩnh mệnh mà làm việc, nơm nớp lo sợ ngồi xổm người xuống bắt đầu khám nghiệm thi thể. Hắn bình sinh đã từng gặp qua không ít quái thi dị thể, nhưng vẫn chưa từng thấy cỗ thi thể nào sau khi chết lại mọc lên một tầng lân phiến như cái trước mắt, dùng thăm trúc nhẹ nhàng gảy ra vài miếng vảy đen (Trans: Que thử làm bằng trúc, để tránh tiếp xúc trực tiếp với xác chết), càng xem càng không thể tưởng tượng nổi.

La Tư Lệnh sớm đã không kìm nén được, liên tục mở miệng hỏi: “Ta nói người đồ con cóc này, con mẹ nó người đến tột cùng có biết đây là thứ gì không vậy?”

“Hoa Cóc” nghe thấy La Tư Lệnh liên tục hỏi dồn, đành phải xoa xoa cái đầu chảy đầy mồ hôi lạnh, chỉ vào đỉnh đầu thi thể báo cáo lại: “La Tư Lệnh, ta nói ra sợ ngài không tin, cái này... ngay cả ta cũng không dám khẳng định, ta nhìn Mã lão gia tám phần là muốn hoá rồng!” “Hoa Cóc” sờ dĩ trả lời như vậy, là bởi vì hắn thấy cỗ thi thể kia bên trên khắp người mọc ra vảy cứng, mà ở phía đỉnh đầu, còn trồi lên một cục bướu thịt rất cứng, rõ ràng chính là hình thức ban đầu của sừng rồng, không phải là muốn hoá rồng thì còn là gì được nữa?

Đám người sau khi nghe những lời ấy lại như ong vỡ tổ, thấp giọng nghị luận: “Xem ra bản sự quan sơn chỉ mê của Mã Vương Gia quả thật không phải là do người ta thổi phồng lên, vị trí huyết

mộ bên dưới chiếc ghế thái sư này chính là bảo địa, đem người chết chôn xuống lại có thể hoá thành hắc long, bất qua bây giờ huyết này đã bị phá, rồng cũng đã chết, Mã gia mộ tổ phong thủy khí vận coi như xong đời...”

La Tư Lệnh từ chối cho ý kiến về những gì “Hoa Cốc” vừa nói, chỉ biết lắc đầu liên tục, hắn không tin vào sự tình hoang đường như là người chết hoá rồng, tuy nói đến rồng ai ai cũng biết, nhưng lại có mấy người đã thấy tận mắt? Còn đang nghi hoặc trong lòng, chỉ nghe có người kêu lên: “Không đúng, không đúng! Đây không phải là rồng, chỉ là một cái đoạn giác (Trans: Đoạn sừng ngắn), hắn là lăng ba ba quen sống trong đất gần sông Ứng Nê!”

Một lời như điểm tỉnh người trong mộng, đoàn người mới chợt vỡ lẽ, xác thực rất giống với lăng ba ba, một loài được sinh ra trong các nơi ao tù nước đọng bùn đất hôi thối, trên mai những con ba ba già thường sinh ra một tầng lân phiến, rất nhiều phú hộ thích dùng loại này để nấu canh, nghe nói có thể bổ âm tráng dương tăng cường sinh lực, nhưng chưa một ai thấy qua một con lăng ba ba to như thế này cả, mà lại cũng nghĩ mãi không ra tại sao Mã Vương Gia lại biến thành như thế. Có người liền ngờ vực vô căn cứ rằng có một lão ba ba thành tinh đã bám lên thân Mã Vương Gia, muốn mượn huyết báu phong thủy bên trong Mã trạch để tránh né lời hoạ thiên kiếp, nhưng trong cõi u minh tự có thiên ý, chưa đến bốn mươi chín ngày đã bị người từ trong đất đào ra.

Cũng không ít người cho rằng không phải lão ba ba thành tinh, bọn hắn suy đoán Mã Vương Gia cả đời chỉ nghĩ cho mình, nhất định là khi còn sống có ý đồ xấu, còn không tích đức cho con cháu

mà muốn sau khi chết có thể đắc đạo thành tiên, chung quy là người tính không bằng trời tính, cuối cùng cũng không thể hoá rồng, thuật dù tinh diệu nhưng cũng chỉ như lấy giỏ trúc mà mức nước sông, như con giã tràng xe cát biển Đông, thứ nhất là bị lựa tơ trói chặt không thể thoát ra, thứ hai lại giữa thanh thiên bạch nhật bị người ta đào lên, rốt cuộc khó thoát kiếp số.

Dù sao mỗi người một ý, chân tướng thực sự như thế nào khó mà kết luận, cuối cùng trải qua bàn bạc kỹ lưỡng, quyết định biện pháp tốt nhất là đem thứ này vứt cho một mối lửa đem thiêu sạch sẽ. Vì không để việc này lan truyền ra ngoài, ngay tại trong viện đốt lửa thiêu rụi, đốt mãi thẳng tới khi còn sót lại một đồng lân phiến lớn không tài nào đốt nổi, liền lấy cuốc xẻng đập nát, đem tất cả tro tàn cặn bã tìm bãi tha ma những chốn xa xôi ném bỏ.

Mã gia như cũ trở về bên trong nhà chính đem chỗ quần áo còn lại của Mã Vương Gia cử hành tang lễ lần nữa, kỳ vọng sau này gia môn nhân khẩu thịnh vượng, tài nguyên đủ đầy, thế nhưng có lẽ sau lần thiêu cháy thứ ôn dịch kia, cũng đã đốt rụi Mã gia thịnh vượng chi khí, sau khi Mã Vương Gia chết được không tới hai năm thời gian, gia cảnh Mã gia liền rớt xuống ngàn trượng, từ đây suy bại!

Kết thúc chương 1: “Trộm mộ”, mời các bạn đón đọc chương 2: “Lệ chủng”!

Chương 2: Lệ Chủng

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong phần 3 mang tên Đại Thần Nông Giá nằm trong bộ truyện Mê Tông Chi Quốc có nhắc tới một con "lão xà" chuyên ăn thịt người chết, kỳ thật nguyên hình của nó lại chính là một lão quái nhân. Để có thể tìm hiểu thêm về bí ẩn này, chúng ta phải quay ngược thời gian trở về thời kỳ trước những năm giải phóng, tại một vùng quê hẻo lánh phụ cận phủ Hà Nam. Người này là một tráng hán ước chừng trên dưới bốn mươi tuổi, thân thể cường tráng, gân cốt khỏe mạnh, dáng người thẳng tắp không khác gì một cây cột đồng, tướng mạo cực kỳ hung ác, xương gò má lồi ra, hốc mắt lõm sâu, hai mắt mù loà. Hắn mỗi ngày đều bày sạp hàng trên đường cái để kiếm sống, thường thường dựng lên một cái ô vải, treo lên một cây cờ phướn, bên trên lá cờ có vẽ đồ án của một con chuột khổng lồ (cự thử), chính mình thì ngồi bên dưới ôm theo một hộp gỗ lớn, những người qua đường từ kẻ buôn người bán cho đến lão ấu phụ nữ trẻ em ai cũng cảm thấy cử chỉ của hắn hết sức kỳ quái, nhìn không được đều sẽ dừng lại để quan sát cho kỹ, nhìn xem kẻ này múa võ mã nghệ hay là bán thuốc.

Tráng hán này tuy bày quán bán hàng nhưng lại không hề bán gì, cũng chẳng phải giang hồ múa võ mã nghệ, thứ hắn biểu diễn chính là khả năng ăn thịt những con chuột sống to bằng cả bắp tay

người, người xem chỉ cần ném cho hắn một xu tiền thưởng, hắn ta sẽ lại cần một miếng thịt sống, nếu như thưởng càng nhiều tiền, hắn sẽ trực tiếp bắt lấy một con to nhất rồi đặt cả vào trong miệng, nhai nuốt trước mặt mọi người, chỉ nghe trong miệng hắn vang lên những tiếng chuột kêu chi chít thảm thiết, máu tươi thuận theo khoé miệng chảy xuống từng dòng, cảnh tượng hết sức man rợ, những người nhát gan hai tay che mắt không dám nhìn tới. Bên trong hòm gỗ mà hắn mang theo, chứa đầy ắp chuột sống, con nào con nấy to khủng khiếp. Ai mang theo thần lẫn, rắn rết, chỉ cần chịu đưa tiền, hắn cũng nguyện ý ăn ngay trước mặt.

Đa phần mọi người đều nghĩ vị hán tử kia trước nay ăn phải quá nhiều độc trùng chuột sống cho nên hai mắt mới đâm ra trở nên mù loà, nhưng mà chỉ có một số ít người dân địa phương ở đây mới biết được rằng, việc hắn bị mù cùng với việc ăn thịt chuột sống không hề có một chút liên quan nào đến nhau, mà là do hắn đã từng ăn thịt người!

Nghe nói người này bình sinh đã quái dị, đặc biệt thích thịt trẻ nhỏ. Nhớ năm đó hắn huyết khí phương cương, sống nhờ trong nhà ca ca của mình cùng với tẩu tử (vợ của anh trai), ca ca hắn có một người con trai mới vừa tròn ba tuổi, da thịt trắng nõn hồng hào, mập mạp đáng yêu, ai thấy cũng muốn cưng nựng. Một hôm hắn giả bộ ân cần chăm sóc ấu chất (cháu nhỏ), đợi đến khi trời tối liền mang theo tiểu hài lên giường ngủ cùng, trời vừa trở sáng, trên giường chỉ còn lại mình hắn, ca ca hắn lục tung chăn đệm phát hiện có nhiều dấu máu, ngoài ra còn có thật nhiều lông tóc trẻ nhỏ sót lại, lập tức hiểu ra mọi chuyện. Đệ đệ này của mình từ nhỏ đã thích

ăn thịt vật sống, người nhà ngoại trừ quát lớn vài câu, rồi cũng không ai để ý đến nữa, băng đi từng ấy năm không nghĩ tới hấn ta giờ lại phát rồ, ăn thịt cả người sống! Làm ca ca cũng biết tên đệ đệ này của mình thể phách đặc biệt mạnh mẽ, khó mà trực tiếp đối đầu, bởi vậy không có làm lớn chuyện vội, thừa dịp bất ngờ, cầm vôi sống ném thẳng vào mắt hấn, sau đó vung dao phay lên chém chết. Ai ngờ hấn ta hai mắt đều bị vôi sống làm hỏng, nhưng vẫn dũng mãnh tuyệt luân, thể mà đoạt được cây dao chém tới, giết sạch cả nhà ca ca tẩu tử, sau đó trốn sang tỉnh khác tị nạn. Chờ đến khi Đại Thanh sụp đổ, thiên hạ thay đổi triều đại, hấn mới một lần nữa tái xuất giang hồ, bởi vì đôi mắt bị vôi sống phé đi, cho nên chỉ có thể dựa vào bản lĩnh ăn chuột sống kiếm miếng cơm qua ngày.

Những người vây xem sau khi nghe được chân tướng rõ ràng, đều nghiêng răng chửi rửa, hấn tử kia lại không nửa phần hối hận, còn lớn tiếng khen thịt tiểu hài hai, ba tuổi tươi non vô cùng, thể gian bất luận sơn hào hải vị dù ngon thể nào cũng không thể sánh bằng, bởi vì thịt bọn chúng có một loại hương khí thiên nhiên đặc biệt, thể nhân còn gọi với cái tên là “nhũ hương”. Hấn mỗi lần tiếp cận tiểu hài, ngửi thấy được mùi nhũ hương này, đều sẽ không nhịn được mà thèm chảy nước miếng, được ném thử hương vị tuyệt sắc nhất thể gian này, mắt có hai con mắt thì đã là gì? Dứt lời liền há miệng cười to, lộ ra hàm răng trắng hếu, dọa cho người xem xanh mặt biến sắc, cũng không một ai dám nói nhiều lời, có lẽ người này trời sinh lệ chủng, hành vi tính cách của hấn không thể dùng lẽ thường để mà giải thích.

Kết thúc chương 2: “Lệ chủng”, mời các bạn đón đọc chương 3:
“Con sói đầu ”

Chương 3 - Con Sói Đầu Lừa

Nguồn: Hội những người nghiên truyện của Thiên Hạ Bá Xương

Cũng trong phần 3 của bộ truyện Mê Tông Chi Quốc mang tên Đại Thần Nông Giá, địa điểm mà nhân vật chính của chúng ta đặt chân tới thám hiểm chính là Thần Nông Giá, là một địa phương tràn ngập sắc thái thần bí, thuộc thủ phủ tỉnh Ngạc Tây (tên gọi khác của tỉnh Hồ Bắc), lại vừa hay nằm ngay trên khu vực 30 độ vĩ Bắc, xung quanh vĩ độ này từ trước tới nay tồn tại rất nhiều điều bí ẩn khó mà giải thích: hòn đảo Atlantis thất lạc giữa biển khơi, kim tự tháp Ai Cập hùng vĩ, tam giác quỷ Bermuda chết chóc,... tất cả đều cùng xuất hiện tại 30 độ vĩ Bắc!

Từ xưa tới nay thường nói Thần Nông Giá có tứ bảo, lần lượt được nhắc tới là “Giang biên nhất uyển thủy, đầu đỉnh nhất khoả châu, Văn Vương nhất căn bút, thất diệp nhất chi hoa” (Chỉ 4 loại thảo dược đặc trưng của vùng Thần Nông Giá). Bài thơ trên nhằm đề ca ngợi sự trù phú và rộng lớn của vùng rừng núi Thần Nông Giá, nơi đây cỏ mọc cao chọc trời, sinh trưởng rất nhiều kỳ trân dị thảo, thậm chí đến nước suối cũng chứa dược tính. Mỗi khi những đợt sấm đầu mùa xuân qua đi, chỉ cần đến gần con suối nào đó múc một bát nước, liền có thể trị liệu chấn thương, phong thấp, đầu đỉnh nhất khoả châu liền có thể chữa được chứng đau đầu (Chỉ Diên linh cỏ, một loài thảo dược lá rộng, mọc ra một loại dị quả màu đen, tròn tựa như hạt trân châu), Văn Vương nhất căn bút có thể

tiêu độc khu nhiệt (Một loài thảo dược thân dài giống cây nấm, nhưng phần đầu lại hết như đầu bút lông, tương truyền Chu Văn Vương khi đi ngang qua Thần Nông Giá đã từng dùng nó để vẽ tranh, phê duyệt tấu chương), thất diệp nhất chi hoa thì lại càng được coi là kỳ hiệu, có thể chữa được mọi loại nan bệnh (Chỉ Thất Diệp Liên, khi nở hoa giống hết với lá cây, rất khó có thể phân biệt cho nên tuy chỉ có 6 lá nhưng tính thêm cả hoa là 7 lá tất cả). Cái gọi là “thất diệp nhất chi hoa”, cái tên đã nói lên toàn bộ, là một loài thực vật thân thảo, đặc thù là có bảy phiến lá cây, trong núi khắp nơi đều có thể tìm thấy được, dù là âm hàn độc vật chỉ cần thuốc đến là bệnh trừ, đặc biệt hữu hiệu, tương truyền chính là một loại thảo dược do Thần Nông lão tổ lưu lại cho nhân gian, dân trong vùng mỗi khi chẳng may bệnh tật ốm đau đều lợi dụng vật này cứu mạng.

Bên trong rừng rậm nguyên thủy Thần Nông Giá, càng có vô số loài dị thú kỳ diệu thoát ẩn thoát hiện, ngoại trừ dã nhân man rợ trong truyền thuyết, còn có một loài sinh vật phi thường đặc biệt. Tương truyền loại quái vật này có thân của loài sói nhưng đầu lại là đầu của con lừa, sơn dân vùng này thường gọi là “sói đầu lừa”, hình thể cùng con lừa không xê xích nhau bao nhiêu, đầu rất giống lừa, lại mọc ra bốn cái lợi trảo của loài sói, cái đuôi vừa to vừa dài, hành tẩu như bay, trời sinh tính tình hung hãn tàn nhẫn. Khi không tìm được đồ ăn chúng sẽ nhắm đến súc vật, thậm chí ăn cả thịt người, thử suy nghĩ một chút, bộ dáng “thân sói đầu lừa” của nó cũng đã đủ đáng sợ, lại thêm những truyền thuyết được lưu lại kia, càng giống như mê vụ bao phủ bên trong núi sâu, khiến cho diện mục của loài quái vật này càng trở nên mơ hồ quỷ dị, làm cho con

người ta tự mình sinh ra sợ hãi.

Nghe nói trước những năm sáu mươi, đã từng có thợ săn vào núi bắt được một con sói đầu lừa, đáng tiếc thi thể không được bảo tồn lại, thậm chí ngay cả một tấm hình kỷ niệm cũng không có, tất cả truyền thuyết liên quan tới loài sói đầu lừa từ trước tới nay đều do người dân tự thuật lại rồi truyền tai nhau, mãi cho đến tận bây giờ vẫn không có bất kỳ một chứng cứ cụ thể nào chứng minh loài sinh vật này thực sự tồn tại,

Những truyền thuyết ấy tưởng chừng như hoang đường, nhưng nghĩ sâu xa, lại vô cùng hợp tình hợp lý, có nhà khoa học khảo cổ chuyên nghiên cứu sinh vật cho rằng: ngoại hình đặc thù của sói đầu lừa và loài sinh vật tiền sử “sa quăng” vô cùng gần gũi, nhưng bởi vì đặc thù địa lý cùng với hoàn cảnh sinh thái ở Thần Nông Giá khiến cho động, thực vật nơi đây phi thường phong phú và đa dạng, rất nhiều giống loài giống như “sa quăng” đã từng tồn tại trước kia khắp các địa khu gần như đều đã tuyệt tích hoàn toàn, nhưng ở Thần Nông Giá lại như cũ vẫn có thể sinh tồn. Bởi vậy chúng ta cũng có lý do để có thể suy đoán, khả năng lớn là vẫn còn một số ít “sa quăng” còn sót lại tiếp tục sinh tồn trên mảnh đất này, để lại những dấu chân hiếm thấy tại nơi thâm sơn cùng cốc!

Kết thúc chương 3: “Con sói đầu lừa”, mời các bạn đón đọc chương 4: “Thế giới dưới lòng đất”!

Chương 4: Thế Giới Dưới Lòng Đất

Người dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong bộ tiểu thuyết thám hiểm dài kỳ Mê Tông Chi Quốc, tôi có xây dựng nên một bí mật quan trọng, đó chính là: “Kế hoạch kính viễn vọng Địa Cầu” lấy bối cảnh vào những năm trước khi Liên bang Xô-viết sụp đổ. Tên như ý nghĩa, nhân loại từ lâu đã biết chế tạo kính viễn vọng thiên văn, thông qua nó có thể dùng mắt thường để nhìn trộm vũ trụ tinh không, nhưng lại không thể giúp mắt ta nhìn xuyên mặt đất, vì vậy giữa việc hướng xuống dưới thăm dò lòng đất và ngược lên trên thám hiểm không gian thì con người đã chọn làm điều dễ dàng hơn. Nhân loại đã có thể chạm tới vùng ven của Thái Dương hệ rộng lớn, nhưng lại rất khó đào ra giếng sâu vượt quá ba ngàn mét ngắn ngủi, cho nên mới đem kế hoạch nhìn thấu địa tầng vực sâu gọi là “Kính viễn vọng Địa Cầu”, ý chỉ nối thẳng vào hạch tâm Trái Đất.

Ngay trong những ngày đầu tiên của thời kỳ chiến tranh lạnh, khoảng thập niên sáu mươi của thế kỷ trước, nguyên mẫu của kế hoạch này đã sớm được xây dựng, lúc bây giờ cả thế giới chia ra làm hai đại trận doanh đối lập là Liên Xô và Hoa Kỳ, do bị tri phối bởi tư duy chiến tranh lạnh, đã đem toàn bộ tài lực, vật lực đổ vào việc nghiên cứu, sản xuất các vũ khí chiến tranh kiểu mới, khoa học quân sự phát triển một cách vũ bão với tốc độ gần như là biến thái,

song phương đem hết khả năng khai thác các loại tài nguyên chiến lược. Lúc ấy lãnh thổ Liên Xô trải dài mênh mông khắp phía nam và phía bắc, còn ôm lấy rất nhiều khu vực núi lớn, động quật thiên nhiên cùng giếng mỏ vô số. Vì muốn sớm hơn so với Hoa Kỳ trong cuộc đua khám phá lòng đất, nắm giữ các khu vực tài nguyên phong phú còn đang ẩn mình, cùng việc muốn tìm ra một thế giới mà nhân loại chưa từng tiếp xúc tới, người Liên Xô đã lựa chọn một hoang đảo không người sinh sống bên trong hồ Baikal để xây dựng cơ sở ngầm, vận dụng đông đảo máy khoan hạng nặng cùng thiết bị thăm dò tân tiến, bí mật tiến hành công cuộc đào móc xuống dưới lòng đất với chiều sâu trước nay chưa từng có. Công trình này tốn mất của họ gần hai mươi năm trời đằng đẵng, bọn họ đào ra được một cái hang động thẳng đứng hướng vào tâm Trái Đất với độ sâu cỡ mười hai ngàn mét, chính là động quật sâu nhất thế giới mà loài người từng biết. Bởi vì liên quan tới cấp cao nhất của bí mật quân sự, cho nên kế hoạch “Kính viễn vọng Địa Cầu” từ đầu đến cuối đều được tiến hành trong trạng thái phong bế tuyệt đối, ngoại giới có rất ít người biết được nội tình trong đó.

Liên qua tới việc các nhà khoa học Liên Xô thông qua kính viễn vọng Địa Cầu đã phát hiện ra những gì, cho tới nay đều có rất nhiều truyền thuyết, nội dung phi thường ly kỳ kinh khủng, có loại thuyết pháp cho rằng mũi khoan sau khi xuống tới độ sâu mười hai ngàn mét rốt cuộc cũng không đào nổi nữa. Mặc dù điểm nóng chảy của mũi khoan tương đương với nhiệt độ bên ngoài bề mặt Mặt Trời, nhưng có thời điểm mũi khoan sau khi đi xuống, khi lồi lên chỉ còn lại những sợi dây cáp, mà bên trong giếng khoan lại truyền ra

những đợt âm thanh kỳ quái. Bên trong điện đài sẽ thu được rất nhiều tạp âm quý dị phát ra từ dưới lòng đất, có thể tưởng tượng giống như tiếng thét của ma quỷ, không ai có thể hiểu được những tin tức từ vực sâu truyền tới này, cũng không có cách nào dùng khoa học để mà giải thích, các nhân viên tại hiện trường đều cho rằng họ đã đào thông tới địa ngục. Theo chiều sâu gia tăng, hiện tượng kỳ quái khó tin này càng ngày càng nhiều, cuối cùng bởi vì mọi loại nguyên nhân đã biết lẫn chưa biết, công trình này đã bị tạm hoãn vô thời hạn.

Nghe nói phi hành gia người Hoa Kỳ, cũng từng ở bên ngoài không gian vũ trụ thu được cùng một loại “sóng điện u linh”, những năm gần đây đã được các nhà khoa học chứng thực là các phóng xạ vũ trụ có bước sóng ngắn, giống như TV bị nhiễu hay những tạp âm bên trong điện đài. Từ quá khứ xa xôi cho đến tương lai vô tận, trong giới tự nhiên từ đầu tới cuối vẫn luôn tồn tại loại sóng điện từ không nhìn cũng như không sờ thấy được này, có lẽ hiệu tượng đáng sợ bên trong vực sâu phía dưới lòng đất đồng dạng cũng là do sóng điện từ tác động, bất quá những bí ẩn này còn phải tiếp tục chờ đợi các nhà khoa học thăm dò cặn kẽ. Về phần nội dung bên trong tiểu thuyết Mê Tông Chi Quốc, bí mật được chôn sâu ở địa tâm Trái Đất kia là gì, cũng xin được hạ hồi phân giải!

Kết thúc chương 4: “Thế giới dưới lòng đất”, mời các bạn đón đọc chương 5: “Khang tiểu bát”!

Chương 5: Khang Tiểu Bát

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong bộ truyện Mê Tông Chi Quốc có nhắc tới một tay đao tặc trong giới lục lâm tên là Khang Tiểu Bát, kỳ thực trong lịch sử đúng là có người này. Những năm Quang Tự nhà Thanh, đám thổ phỉ đao tặc đặc biệt hung hăng ngang ngược, trong đó nổi danh nhất thành Bắc Kinh lúc bấy giờ chính là hai huynh đệ Khang Bát và Khang Cửu.

Khi đó tại thành đông, cũng chính là khu vực Thông Châu nằm ở nội thành Bắc Kinh bây giờ, có một đôi huynh đệ, bởi vì xuất thân nghèo khổ cho nên không có danh hào, huynh trưởng gọi là Khang Tám, đệ đệ gọi là Khang Cửu, hai anh em đều làm nghề trộm cắp để kiếm sống qua ngày. Huynh đệ hai người họ tụ tập một đám thanh niên rồi việc lúc bấy giờ, hợp lại thành một tổ chức khá là quy mô, chuyên môn đối với lừa khách, thương nhân tiến hành dọa dẫm bắt chẹt, độc hại một phương. Hai huynh đệ này không chỉ trộm cướp trấn lột, còn đặc biệt háo sắc, nghe nói trên đường chỉ cần gặp phải phụ nữ hơi có chút nhan sắc, nhóm người này liền bám theo sau đuôi người ta, nhân lúc họ không để ý, lập tức trói lại rồi đưa đến địa điểm bí mật thực hiện hành vi gian ô, cưỡng dâm hoặc buộc trở về làm áp trại phu nhân. Về sau gặp ai xinh đẹp hơn, cũng lặp lại hành động tương tự: trói chặt rồi đưa lên trên núi, sau đó lại

đem người phụ nữ lúc trước bắt được siết cổ cho đến chết.

Khang Bát xuất thân trước kia vốn là một nông dân chân lấm tay bùn, người quen cũ thường hay gọi hắn với biệt hiệu “Khang Tiểu Bát”. Bởi vì chán ghét cái cảnh cả ngày phải bán lưng cho đất bán mặt cho trời, cho nên hắn vét hết vốn liếng lâu nay tậu lấy một chiếc xe lừa kéo, chuyên chở hành khách cùng với hàng hoá qua lại hai miền Kinh Tân, kiếm chút tiền sống tạm qua ngày. Nhưng càng về sau công việc làm ăn của hắn càng ngày càng xuống dốc, tiền kiếm được còn không đủ gánh tiền chi tiêu, ngay cả tiền cơm cũng không có, cho nên bí quá hoá liều, nhận tiền thay khách giết người báo thù, lại bởi vì e ngại quan phủ sẽ biết rồi đem xử tử, mới dứt khoát bỏ trốn lên núi làm đạo tặc.

Sau khi làm đạo tặc Khang Bát vẫn sợ bị quan phủ truy nã, thường hay phải dùng tên giả, quần áo biến đổi liên tục, lén lút lẫn lộn giữa hai miền Kinh Tân làm xằng làm bậy. Có một ngày nọ, hắn đi tới Thiên Tân, bỗng nhiên nghĩ đến việc thay đổi dung mạo một chút. Gặp cách đó không xa có một tiệm cắt tóc vừa mới khai trương, liền lập tức đi vào. Sư phó thấy có khách nhân vừa đến, vội vàng chào hỏi Khang Bát, rất chi nhiệt tình. Sau khi đã chuẩn bị dụng cụ sẵn sàng, sư phó cầm lấy cây kéo bắt đầu cắt tóc cho Khang Bát, cũng chiều cổ như những khách hàng khác, một bên vừa cắt một bên vừa cùng Khang Bát nói chuyện phiếm.

Sư phó hỏi: “Vị khách nhân này là từ đâu tới vậy?” Khang Bát trả lời: “Từ Bắc Kinh tới.” Sư phó lại hỏi: “Khách nhân nếu là từ Bắc Kinh tới, phải chăng đã từng nghe qua về một người gọi là Khang Tiểu Bát? Nghe nói hắn là một tên trộm cướp cực kỳ hung ác, khiến

cho đám thương nhân cùng lũ khách không còn dám qua lại hai miền tự do như trước. Mặc dù triều đình hạ lệnh muốn bắt hãn để xử tử, nhưng bộ đầu dù cho phái ra bao nhiêu nhân mã, cũng lục soát khắp mọi nơi, kết quả vẫn là không tóm nổi hãn. Người nói tiểu tử này giảo hoạt hay không giảo hoạt?”

Khang Bát giả bộ như không nghe thấy, tiếp tục nhắm mắt lim dim vờ ngủ. Đợi đến khi đầu đã cất xong, Khang Tám đứng dậy nói với vị sư phó kia: “Hôm nay trên người ta mang theo không đủ tiền, hay là người đi theo ta về nhà lấy, cũng không xa nơi này là bao.” Sư phó gật đầu đáp ứng bám theo gót Khang Bát ra ngoài cửa. Hai người đi tới một con ngõ nhỏ vắng người, Khang Tám đột nhiên quay người móc ra khẩu súng lục dí vào vị sư phó, lạnh lùng hỏi: “Người cũng biết Khang Tiểu Bát? Người thấy ta giống Khang Tiểu Bát sao?” Sư phó lúc này lập tức minh bạch, thì ra đã gặp được người thật, bị dọa đến nỗi hơi sức kêu cứu cũng không có, liên tục quỳ gối dập đầu xin được tha mạng. Khang Bát cười một tiếng man rợ, bắn chết tươi sư phó cắt tóc, rồi quay đầu nghênh ngang rời đi. Khang Bát mặc dù xảo trá hung hãn, nhưng đã làm đủ trò xấu, kết quả cuối cùng cũng khó thoát khỏi lưới trời lồng lộng, bị Ngũ Thành Luyện Dũng bắt được, xử lăng trì tại Thái Thị Khẩu (Các bạn có thể tìm với từ khoá “康小八” trên Google để xem một số bức ảnh lăng trì Khang Tiểu Bát).

Kết thúc chương 5: “Khang Tiểu Bát”, mời các bạn đón đọc chương 6: “Miêu thành”!

Chương 6: Miêu thành

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Mèo là một loài động vật thập phần thần bí, đồng thời cũng lại vô cùng thú vị, từ xưa tới nay, trong số các loài động vật đã được con người thuần hoá chỉ duy nhất không có loài mèo, khoảng cách giữa chúng cùng nhân loại giống như rất gần, lại cũng rất xa. Mọi người đều biết, loài mèo tại Ai Cập cổ xưa từng được coi là thần linh chí cao vô thượng, nhưng tại Trung Quốc trước giờ không hề có một tập tục bái lạy Miêu tiên nào cả. Thời cổ đại từng có truyền thuyết động vật bát tiên cùng ngũ đại gia, ngay cả giống chuột cũng là một trong số đó, nhưng thuỷ chung vẫn không có một vị trí nào dành cho loài mèo cả. Ở phương đông, không chỉ có là Trung Quốc, ngay cả Nhật Bản, Thái Lan,..., đều coi mèo là linh vật thần bí, tỉ như chuyện “Mèo thành tinh sẽ nói được tiếng người, nhưng bởi vì phạm huý mà không dám lên tiếng”, đều có thể xem như những cổ sự thú vị đáng để quan tâm.

Trong cuốn “Tặc miêu”, tôi có miêu tả về một toà thành tên là Linh Châu, nằm ở khu vực thuỷ lục trọng yếu, phồn hoa náo nhiệt, hay còn được gọi với một cái tên khác là “Miêu thành” - nơi tụ tập của những nhóm lớn mèo hoang, người trong thành này ai ai cũng đều thích mèo, thậm chí còn sùng bái Miêu tiên gia. Từng có rất nhiều độc giả hỏi tôi hình mẫu nguyên gốc của Linh Châu thành

phải chăng chính là Tô Châu thành? Kỳ thật mặc dù vị trí địa lý của Linh Châu thành thực sự nằm ở vùng Giang Nam, nhưng bản thân bối cảnh cùng với miêu tiên hoàn toàn đều là những chi tiết do tôi hư cấu nên mà thôi, trong lịch sử Trung Quốc không hề có một nơi nào gọi là “Miêu thành” cả. Tôi gần đây có tới đảo Cổ Lãng Tự ở Hạ Môn, phát hiện thấy ở trên đảo có rất nhiều nhà nuôi mèo, còn có thương nhân dùng mèo để làm quảng cáo, đồng thời bày bán rất nhiều quà lưu niệm tinh xảo liên quan tới loài mèo, bất quá vẫn chưa đến mức mỗi bước chân lại bắt gặp một con mèo như trong truyện đã viết.

Còn nếu nói chân chính đúng với cái tên “Miêu thành” thì phải tìm đến thành phố Kuching ở Malaysia. “Kuching” trong tiếng Malaysia chính là “con mèo”, khả năng là có quan hệ cùng với tín ngưỡng tôn giáo nơi đây, dân bản xứ chưa từng nuôi chó, nhưng nhà nào nhà đấy lại đều nuôi mèo, nơi này ngoại trừ có loài vượn người khổng lồ độc nhất vô nhị trên toàn thế giới ra, thì thứ nổi danh nhất khả năng chính là những “cư dân mèo” với đủ mọi chủng loại, xung quanh hai bên bờ sông Sarawak, đến nay vẫn còn tồn tại rất nhiều phù điêu, bích họa cổ xưa có hình tượng mang hơi hướng loài mèo, cho đến những pho tượng thời kỳ cận đại gần đây càng là giống như đúc. Nếu như không tính đến văn minh Ai Cập đã bị tan biến trong dòng sông lịch sử, thì Kuching có thể được coi là thành thị duy nhất trên thế giới tới nay vẫn còn tập tục sùng bái loài mèo, nơi này thậm chí còn có một địa danh tên là “Bảo tàng mèo Kuching”, lại thêm thời kỳ thực dân phương tây thống trị, lưu lại phần lớn những kiến trúc mang phong cách Âu lục, những nét kỳ diệu văn hoá này kết hợp

với truyền thuyết xa xưa, làm cho thành phố Kuching toát lên một mặt lực đặc biệt.

Cách khu vực nội thành Kuching rất xa là những dãy núi trùng điệp, tại đây có toà cổ tự, u tĩnh vắng vẻ, cách biệt với ngoại giới trần tục, du khách tới thăm cũng không có nhiều, chùa miếu quanh năm là nơi cư trú của rất nhiều con mèo, bọn chúng không phải là mèo hoang du đãng tứ xứ, cũng chẳng phải mèo nhà do nhà chùa cố ý nuôi, mà là lẫn lộn cả hai, lại rất thân quen với các hoà thượng trong chùa, mỗi khi có du khách đến, hoà thượng liền sẽ dùng bánh bích quy để chào hỏi bọn mèo tới, biểu diễn trò xiếc mèo chui vòng, nhưng những con mèo kia lại không hề có chút hứng thú đối với bánh bích quy, thứ chúng thích chính là việc được chui qua chui lại những chiếc vòng, thậm chí còn đánh nhau vì tranh lượt. Về sau du khách rời đi, hoà thượng có chút tịch mịch, đám mèo cũng lười tiếp tục đánh nhau, liền lại leo lên tường mà nằm ườn phơi nắng!

Kết thúc chương 6: “Miêu thành”, mời các bạn đón đọc chương 7: “Gà Nộ Tinh”!

Chương 7: Gà Nộ Tinh

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Địa điểm mà nhóm Mô Kim Hiệu Uy của chúng ta mạo hiểm dẫn thân vào trong tập “Ma Thối Đền chi Nộ Tinh Tương Tây” nằm ở tỉnh Hồ Nam, trên thực tế trong đoạn cổ sự này có nhắc tới sự xuất hiện của hình tượng gà nộ tinh, nguyên gốc đến từ truyền thuyết dân gian ở vùng Hà Nam.

Nghe nói đã rất nhiều năm trước kia, tại vùng Tung Sơn, mỗi mùa xuân vào độ kinh trập, sơn dân trên núi ban đêm thường thường sẽ nhìn thấy hai đạo hồng quang quay chung quanh trên đỉnh Thái Thất Sơn, một cái ước chừng dài sáu, bảy thước, một cái đầu khác dài chừng bốn, năm thước, uốn lượn trập trùng, hết như hai đầu hoả long. Đến khi bình minh, sau khi tiếng gà trống gáy sáng cất lên, bọn chúng liền sẽ dần dần biến mất. Chỉ cần mùa xuân vừa qua một cái, đến đầu mùa thu, hai đầu hồng quang này liền không xuất hiện lại nữa, có rất nhiều người trông thấy đều không biết rõ chuyện này rốt cuộc là như thế nào?

Lại nói phía dưới chân núi Thái Thất Sơn có một hộ sơn dân cư trú, trong nhà có nuôi một con gà trống, con gà này hình thể cao lớn, dáng người khôi ngô, tướng mạo có chút khí thế, nặng chừng hơn mười cân (cân Trung Quốc, bằng năm cân bình thường), trứng đẻ ra hết thấy đều bóng loáng mượt mà, hơn nữa đợi một thời gian

sau khi ấp xong, toàn bộ đều nở ra gà con, chủ nhân một mực xem là bảo bối, đồng thời đặt cho nó một cái tên gọi là “Lão Hùng”, nuôi hơn mười năm, một mực không chịu giết thịt. Có một năm vào đầu mùa xuân, lại đến thời điểm Lão Hùng đẻ trứng, nhưng không một ai ngờ rằng lần này nó lại đẻ một lèo hơn chục quả trứng, đến cuối cùng chỉ có duy nhất một con gà trống còn sống, còn lại đều chết từ trong trứng nước, chủ nhân thấy vậy, mỗi ngày đều ủ rũ u sầu, coi việc này chính là điềm không may. Đến một ngày nọ, bỗng nhiên có một vị khách bộ dạng giống người nước ngoài đi ngang qua nhà họ sơn dân này, thấy được Lão Hùng cùng con gà con kia, quay đầu liền hỏi chủ nhân hai con gà này có muốn bán không? Chủ nhân bởi vì sự tình lúc trước mà sầu muộn lo lắng, cho rằng con gà này tuổi già vô dụng, cho nên liền thuận miệng đáp lại: “Khách nhân nếu như chịu bỏ ra một món tiền lớn, ta há có thể không bán cho ngài?” Vị khách nhân kia hỏi: “Hai con gà này của người định bán bao nhiêu tiền?” Chủ nhân đáp lại: “Năm trăm là đủ rồi.” Khách nhân nghe xong mặt liền lộ vẻ cao hứng, lập tức đáp ứng. Chủ nhân lúc đầu cũng chỉ muốn đòi vị khách nhân kia năm trăm đồng bạc, nhưng bắt gặp vẻ mặt hớn hờ của người kia, liền lập tức rõ ràng chính mình đã bị hớ đưa ra giá tiền quá thấp, thế là vội vàng đổi giọng nói: “Ta nói năm trăm, ấy là năm trăm lượng bạc ròng, chứ không phải là năm trăm đồng bạc con con!” Khách nhân sau khi nghe nói như vậy, trầm tư hồi lâu, rồi mới lên tiếng: “Đã như thế, ta đáp ứng tôn ông là được chứ gì. Kể cả là năm trăm lượng bạc ròng ta thì cũng sẽ không tiếc, nhưng ngài tuyệt đối không được lại đổi ý lần nữa!” Chủ nhân nghe xong vui mừng quá đỗi, đáp: “Nếu ngài cầm được năm trăm lượng bạc ròng đến đây, ta thề sẽ không nuốt

lời!” Khách nhân thập phần cao hứng, ngay ngày hôm sau đã mang đủ năm trăm lượng bạc đến, giao đủ cho hộ sơn dân kia.

Chủ nhân thấy người nọ quả thật giữ lời, hớn hờ ra mặt, sau khi cất kỹ ngân lượng liền lập tức chạy ra mở lồng, đem hai con gà giao tận tay khách nhân. Lúc khách nhân tiếp nhận đôi gà, chủ nhân giữ chặt ống tay áo, cười hỏi: “Ta lúc đầu chỉ nghĩ là trêu đùa ngài một chút, không nghĩ tới ngài quả thật mang theo ngân lượng đến đây, mạn phép xin hỏi một câu, ngài mua hai con gà này về để làm gì?” Khách nhân cười trả lời: “Tôn ông nếu đã một lòng muốn biết, ta không thể làm gì khác hơn là nói rõ sự thật cho ngài hay.”

Khách nhân kia nói: “Ngài sống dưới chân núi Thất Thiếu Sơn, phải chăng đã từng bắt gặp hai đạo hồng quang xuất hiện phía trên đỉnh núi?” Chủ nhân nghi hoặc nhìn hẩn nhưng vẫn nhẹ gật đầu coi như công nhận. Khách nhân tiếp tục: “Hai đạo hồng quang kia chính là hai con rết thành tinh, một cha một con, qua chừng trăm năm nữa, đợi đến khi con rết con trưởng thành, tất trở thành cầm thú một phương, đến lúc đó nhất định sẽ sát hại sinh linh, làm loạn cả một vùng, ngài chẳng những một nhà khó đảm bảo, coi như chúng ta là những người xứ khác, cũng bị liên lụy, cho nên chính là một mầm họa lớn, không thể không diệt trừ. Bây giờ con rết con kia, bởi vì vừa niên kỷ còn nhỏ, lại gặp lúc thời tiết không thích hợp, rết cha thì đã già, hơn nữa lại thân cô thế cô, còn chưa dám công khai hoành hành ngược xuôi, chỉ có hai con gà này của ngài là có thể chế phục được bọn chúng! Thể tráng của Lão Hùng thì không đáng để lo, chỉ mỗi tội gà con còn ít tuổi, nếu như mỗi ngày đều dùng trân vật hiếm thấy làm thức ăn cho nó, liền có thể cấp tốc thăng tiến mọc

ra đủ lông đủ cánh, thể lực cường tráng. Nghe nói trong số hơn chục quả trứng để được đọt ấy chỉ có duy nhất một quả thành công nở ra, có thể tưởng tượng được nó đã hấp thu toàn bộ linh khí của các quả trứng còn lại, khó trách mà một lứa trứng lại hồng gần hết.” Chủ nhân sau khi nghe những lời ấy, cả người ngây ngốc tại chỗ, lập tức hỏi lại: “Ngài nói hai con gà này có thể chế phục được hai con rất tinh, nhưng bọn chúng chỉ là gia cầm phổ thông bình thường, không có lấy nửa điểm đặc biệt a?” Khách nhân mỉm cười: “Tôn ông có chỗ không biết mà thôi, những con gà phổ thông được các hộ nông gia thường nuôi, đều là chỉ có mí mắt bên dưới, còn hai con gà này thì vừa vặn ngược lại, loại mí mắt khác thường này được gọi là nội tinh, thật ra chính là một chủng gà mang huyết thống của phượng hoàng!” Dứt lời, vị khách nhân thần bí liền dẫn theo hai con gà ven theo đường núi rời đi.

Qua một thời gian, một ngày nọ vị khách nhân kia đem hai con gà đến thăm chủ cũ của chúng, chủ nhân gặp lại con gà con bé xíu ngày nào giờ đã trưởng thành, vô luận hình thể hay là tư thái, thể mà đều giống y hệt Lão Hùng. Khách nhân xin phép ở lại đây một thời gian, mỗi ngày đều tự tay chuẩn bị tinh lương cho nó, thẳng đến một ngày khi hoàng hôn đang dần buông xuống, bên trên Thiếu Thất Sơn lại xuất hiện hai đạo hồng quang trước kia, sau khi trông thấy vị khách nhân mặt mũi tràn đầy hưng phấn, vui sướng chào hỏi chủ nhân vừa mới từ trong phòng bước ra: “Yêu quái kia rốt cuộc đã lại hiện hình! Ta mang phượng chủng đi chế phục nó!” Nói xong liền mang theo gà hướng phía cửa rời đi. Chủ nhân sau đó vội vàng đuổi theo sau, muốn tự mình biết rõ đầu đuôi ngọn ngành, bất quá

bị khách nhân ngăn lại: “Đỉnh núi là nơi yêu khí ngưng trọng, ngài chỉ là một sơn dân bình thường, sẽ không hiểu được lợi hại trong đó, nếu như trúng phải kịch độc, tính mạng muôn vàn khó khăn bảo toàn!” Khách nhân nói xong, quay người lên núi mà đi. Chủ nhân nghe thấy ngữ điệu của vị kia như vậy, quay trở về nhà, ngẩng đầu hướng về phía đỉnh núi, cẩn thận quan sát sự tình sắp phát sinh.

Qua chừng hai canh giờ sau, chủ nhân nhìn thấy hai đạo hồng quang bên trên Thiếu Thất Sơn kia tựa như bốc cháy, sắc đỏ càng thêm rực rỡ, trong nháy mắt giống như hai cỗ thiểm điện xông thẳng lên trời thật chói mắt, thoát cái chạy về phía đông, vụt cái lại chạy về phía tây, có khi uốn lượn trập trùng, có lúc lại cuộn thành vòng tròn, chia rồi lại hợp, hợp rồi lại chia, tựa gần mà xa, tưởng xa hoá gần. Một hồi biến thành hình dạng vòng tròn quấn quanh đỉnh núi, một hồi lại biến thành khúc gỗ thẳng tắp, hoặc giống hùng ưng lượn cánh vây bắt, hoặc giống cá vượt Long môn xúc động tinh thần, khi thì xoay tròn chậm rãi không ngừng nghỉ, khi thì đột nhiên tạt xuống bất ngờ, làm cho người ta mê mê huyễn huyễn, hư thực thể nào không hay.

Chủ nhân bị cảnh tượng trước mắt làm cho kinh hãi tột độ, trợn mắt há mồm, lúc này bỗng nhiên trông thấy một đạo hồng quang giã giũa kịch liệt quần quai liên hồi, tựa như đang muốn tránh thoát ra khỏi một thứ gì đó đang gắt gao trói buộc nó lại, sau đó biến thành một cột sáng thẳng tắp, lão đảo đầu nghiêng xuống dưới, lập loè yếu ớt, rơi vào trong núi, lập tức trên núi toả ra một đạo ngũ sắc quang mang, trong nháy mắt biến mất không còn tăm hơi. Trong lòng chủ nhân mừng thầm, nghĩ bụng nhất định con yêu quái kia đã

bị tiêu diệt. Lại ngẩng đầu quan sát, phát hiện vẫn còn có một đạo hồng quang phiêu phù tại đỉnh núi, chột cao chột thấp, chột trái chột phải, biết đây là khí tức của lão yêu, xem ra nó cũng chẳng còn sống được bao lâu, đoán chừng là đang muốn bỏ chạy trốn chết. Quả nhiên, một lát sau, một đạo hồng quang còn lại tựa như một phiến lá rách, bất lực mặc kệ cho cuồng phong tàn phá, điêu hiu phiêu lãng, chậm rãi rơi vào chỗ núi hoang. Đến đây, hai đạo hồng quang đã bị tiêu diệt toàn bộ.

Lúc sáng sớm, phương đông dần dần sáng lên, chủ nhân biết hai con yêu quái đã bị trừ khử, sớm chuẩn bị cơm canh đầy đủ để đợi chiêu đãi khách nhân. Lúc này gặp vị khách nhân kia tay trái ôm hai con gà trống, tay phải mang theo một nhánh cây chậm rãi bước vào trong phòng, trên đầu nhánh cây xuyên qua hai con rết quái dị, một lớn một nhỏ. Chủ nhân tiến ra tiếp đón, nói: “Biết ngài đại công cáo thành, cho nên ta mới cố ý chuẩn bị một chút cơm canh đạm bạc để uống mừng chiến công của ngài!” Khách nhân thề nhưng lại thở dài một hơi, nói: “Hai con yêu quái dù đã bị diệt trừ, đáng tiếc hai con gà này của tôn ông cũng bị thương nặng, chẳng còn sống được bao lâu nữa.” Chủ nhân nghe xong, lập tức tới gần quan sát. Chỉ thấy con gà con, toàn thân lông vũ tróc ra không còn chút nào, chỉ còn lại một hơi cầm cự, Lão Hùng cũng mình đầy thương tích, tinh thần uể oải. Lại nhìn hai con rết kia một chút, con lớn dài ước chừng sáu thước có thừa, kìm trái đã bị rụng mất, một hai cái chân vẫn còn hơi khê nhúc nhích, còn con nhỏ kia cũng phải dài hơn năm thước, song kìm đã bị bể xuống, chân rết không còn phân nữa, thân thể tựa như khúc gỗ mục cứng ngắc. Chủ nhân ngẩng đầu hỏi thăm:

“Hai con yêu quái này đã chết, ngài còn thu xác bọn chúng về để làm gì?” Khách nhân đáp: “Tuy hai con rết này đã thành tinh, nhưng thân thể của chúng phát ra hồng quang, đạo hạnh chung quy còn không có cạn. Nếu dùng xác này chế thành bao đựng kiếm, giá trị có thể lên tới nghìn vàng.” Nói xong, liền đem hai con gà đưa tới trên tay chủ nhân, giọng thành khẩn dặn dò: “Một trận chiến này bọn chúng đã xuất lực quá sức, gà con bắt quá mười ngày, Lão Hùng cùng lắm nửa năm, đều sẽ bỏ mạng, bởi vì có công với nhân loại, cho nên sau khi chết nhất định phải đem mai táng thật tốt. Mặt khác, thời điểm kịch chiến giao phong, cũng đã bị nhiễm không ít kịch độc, nhớ lên tuyệt đối không được thịt ăn! Nhớ lấy, nhớ lấy!” Nói xong liền quay đầu về buồng nghỉ ngơi.

Hôm sau trời vừa sáng tỏ, khách nhân cùng chủ nhân nói lời từ biệt, lại cho thêm hai trăm lượng hoàng kim để tỏ lòng biết ơn, sau đó dùng một cái hộp gỗ đặt xác hai con rết chết cho vào, cõng ở trên lưng rời đi. Không lâu sau đó tình huống hai con gà trống quả thật như lời khách nhân kia đã nói, lần lượt thay nhau chết đi, chủ nhân cũng tuân theo nhắc nhở, đem hai con gà nộ tinh mai táng cẩn thận. Sơn phong chôn xác gà trống vẫn còn đứng vững cho đến ngày nay, gọi là “Kim Kê Lĩnh”.

Kết thúc chương 7: “Gà Nộ Tinh”, mời các bạn đón đọc chương 8: “Hoàng Yêu”!

Chương 8: Hoàng Yêu

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong phần Nộ Tinh Tương Tây thuộc bộ Ma Thối Đền, có một đoạn tả lại cảnh một con mèo già rửa ruột bên cạnh bia báo cổ, nhiều độc giả cho hay khi họ đọc đến đây đều cảm thấy hết sức kinh dị sợ hãi, tuy nhiên chi tiết ấy cũng không phải hoàn toàn là hư cấu, bên trong thế giới động vật tự nhiên, có vô số loài dã thú hung ác, đếm cũng không hết. Bọn chúng vẫn một mực duy trì không thay đổi chuỗi hệ thống thức ăn từ thời cổ đại xa xưa đến giờ, tuân theo quy luật cá lớn nuốt cá bé, dựa vào việc tàn sát những loài động vật nhỏ hơn mình mà sống. Song cổ ngữ cũng có nói: “Nhược vi cường sở chế, bất tại hình cụ tế” (Yếu đuối, thua thiệt vì bị khắc chế, chứ ngoại hình, hình dáng nhỏ to không có liên quan). Câu này là để nói tới một số loài phi cầm tẩu thú, giữa chúng có một số yếu tố khắc chế lẫn nhau, hay còn được gọi là “thiên địch”. Theo như trong sách miêu tả, con báo hình thể lớn nhỏ tương tự như loài mèo, lại có thể bắt mèo để ăn, dù cho loài mèo có nhạy bén linh hoạt cỡ nào gặp phải nó, cũng không có cách nào phản kháng, cho nên mới nói loài này là thiên địch của mèo.

Mèo là sinh linh được trời cao ưu ái, truyền thuyết rằng chúng sinh ra đã có chín cái mạng, thiên địch đã ít lại càng thêm ít, mà loài động vật chuyên môn ăn thịt mèo này, hiện tại rất có thể đã bị tuyệt

diệt, nghe nói hình thể của nó như mèo, đầu mũi to, lỗ tai dựng đứng, da lông vàng óng, chột nhìn cứ tưởng hồ ly. Cho nên người ta hay lầm gọi là “con báo”. Lại bởi vì bên hông mọc ra những dải lông vàng óng, rất là dễ thấy, vì thế cũng có nơi gọi là “hoàng yêu”. Thời xưa thì xưng là “bạch hồ tử”, là yêu quái bên trong đạo môn, còn có thuyết pháp cho rằng loài sinh vật này thật ra cùng họ với loài chó, hình thể gần giống với con chồn, hai mắt tròn vo, sáng ngời rất có thần sắc.

Tương truyền khẩu vị của hoàng yêu cũng có chút kỳ quái, nó tuyệt không ăn cỏ cây trong rừng, cũng không động tới các loài phi cầm thảo thú, mà chỉ duy nhất dành “tình cảm” cho một loại thức ăn, đó chính là mèo nuôi trong nhà. Thủ đoạn săn mồi của hoàng yêu càng có thể nói là cổ quái, bằng không trong tên đã không có thêm một chữ “yêu”. Nó chưa từng tự mình đi săn vây bắt, mà là thông qua việc phát ra một loại khí tức có hiệu quả giống như thuật thôi miên, lợi dụng tinh thần yếu ớt của mèo nhà do đã bị nhân loại thuần hoá suốt nghìn năm, khiến bọn chúng tự mình hành động dưới sự điều khiển của hoàng yêu, mặc kệ cho việc bị phanh thây ăn sống, căn bản cũng sẽ không có lấy nửa điểm giãy giụa phản kháng.

Theo lời một người đã từng tận mắt trông thấy hoàng yêu ăn thịt mèo nói, hoàng yêu thường hay lờn vờn thoát ần thoát hiện xung quanh thôn xóm có người ở, những ngày trăng sáng sao thưa, liền từ ngoài bãi tha ma lần mò tìm tới, vào trong thôn tìm kiếm mèo nhà. Nếu có con nào không may gặp phải hoàng yêu, liền sẽ toàn thân run rẩy, sợ đến không dám lên tiếng, muốn chạy trốn cũng

không nhấc nổi một chân, chỉ có thể tuyệt vọng đi theo hoàng yêu rời thôn, tìm đến nơi bờ suối nào đó. Sau đó con mèo xấu số kia dưới ánh nhìn chăm chú của hoàng yêu, sẽ không ngừng uống nước giống như đã bị bỏ khát lâu ngày, uống xong lại nôn ra, nôn xong lại uống tiếp, cứ thế lặp đi lặp lại hành động này mấy chục lần, thẳng đến khi đã đem ngũ tạng trong bụng rửa cho sạch sẽ, khoé miệng chảy máu, nằm ngửa lên trời tứ chi chổng vó.

Lúc này hoàng yêu mới hấp háy đôi mắt chậm rãi đi qua, trước dùng đầu lưỡi liếm đem mèo liếm sạch từ đầu cho tới tận chóp đuôi, những chỗ bị nó liếm, lông tóc sẽ tự nhiên tróc ra với một tốc độ khó tin, sau đó lại dùng móng vuốt đặt lên bụng mèo đưa qua đưa lại, rồi lập tức rạch nát cái bụng đem ruột từng đoạn từng đoạn kéo ra ngoài ăn hết, uống máu ăn thịt, cuối cùng chỉ còn sót lại mấy mẫu xương vụn mới bằng lòng bỏ đi.

Kết thúc chương 8: "Hoàng Yêu", mời các bạn đón đọc chương 9: "Cứ điểm dưới lòng đất của quân Quan Đông"!

Chương 9: Cú điểm dưới lòng đất của quân Quan Đông

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Hồ Bát Nhất khi mới lần đầu đặt trên con đường đồ đấu từng bị vây khốn tại Dã Nhân Câu, mắc kẹt trong ngôi cổ mộ đại tướng nước Kim, đương lúc cùng đường mạt lộ, vô tình đi nhầm vào một nơi có tên là “cú điểm dưới lòng đất của quân Quan Đông” nối liền với mộ thất, quy mô nơi ấy khó mà lường được. Cú điểm bên dưới lòng đất của quân Nhật ở biên cảnh Đông Bắc là một nơi thật sự tồn tại, mà không chỉ có một hai chỗ, liên quan tới loại công trình quân sự được xây dựng bên dưới lòng đất này của quân Nhật Bản, có một số ít đã được phát hiện, còn được biến thành các phòng trưng bày để vạch trần tội ác của phát-xít Nhật, còn có một số nơi thì đã bị phá hủy ngay trong thời kỳ chiến tranh, càng có một bộ phận vẫn còn ẩn giấu bên trong rừng thiêng nước độc, đến nay chưa được phát hiện.

Cú điểm quân sự được miêu tả bên trong tiểu thuyết có quy mô khổng lồ, tuy nhiên trên thực tế thật sự có nơi lớn tới như vậy sao? Hiện tại cú điểm quân sự lớn nhất được phát hiện cho tới bây giờ nằm tại trấn Hồ Đầu huyện Hồ Lâm tỉnh Hắc Long Giang, khu vực chính diện trung tâm rộng tới 12 cây số, trải dài 6 cây. Tại đây bên trong phạm vi mấy chục cây số, tổng cộng lớn nhỏ có hơn mười cái

cứ điểm, từ Mãnh Hồ Sơn, Hồ Bắc Sơn, Hồ Đông Sơn, Hồ Tây Sơn, Hồ Khiếu Sơn, tạo thành năm cái trận địa. Chính bởi vì cứ điểm ở Hồ Đầu được phân bố trong một phạm vi rộng, công sự có quy mô lớn, công trình quân sự đầy đủ, phòng ngự kiên cố, lực công kích mạnh mẽ, lại nằm ngay vị trí yết hầu yếu đạo của tuyến đường sắt Viễn Đông, ở vào thế khắc chế đường đi của quân Liên Xô, cho nên đám tướng lĩnh của quân Quan Đông mới có thể mạnh miệng tuyên bố đây là cứ điểm bất khả xâm phạm, là “phòng tuyến Maginot của phương Đông”. Bất quá kết quả cũng giống hệt với phòng tuyến Maginot thật sự ở phương Tây, bị người ta thọc sườn đánh úp chiếm đóng hàng ổ, tổn hao biết bao nhân lực, vật lực.

Cho đến tận bây giờ, cứ điểm của quân Quan Đông Nhật Bản được phát hiện tại vùng Đông Bắc, cùng vật tư đạn dược, trên thực tế chỉ là phần nổi của tảng băng chìm, thời điểm phát-xít Nhật Bản đầu hàng các nước Đồng Minh vô điều kiện, từng đem đại lượng nhà kho bên dưới lòng đất cùng các thiết bị quân sự giấu đi.

Đối với vũ khí đạn dược được quân Nhật giấu kín sau khi chiến bại, cho tới nay vẫn còn vô số truyền thuyết liên quan tới chúng, nghe nói thời điểm Bát Lộ quân vừa mới tiến vào Đông Bắc, khắp nơi thu thập được vũ khí do quân Nhật lưu lại, nhưng cũng chẳng được bao nhiêu, có một lần mấy tên lính đi tới bên bờ sông, phát hiện một toà mộ phần cực lớn, phía trước dựng thẳng một bia đá, bên trên viết: Chiến mã chi mộ. Phía dưới ký tên một tên quan người Nhật. Xem chừng là do quân Quan Đông lưu lại, bọn họ cũng không quá để ý, nhưng tay đại đội trưởng vốn là một trinh sát lại cảm thấy ngôi mộ này có gì đó rất không bình thường, bên trong

ngôi mộ lớn như này chôn được bao nhiêu con ngựa? Thế là trở về dẫn người đem chiến mã lật tung ngôi mộ, kết quả khi đi vào xem xét, bên trong mộ phần tất cả đều là những bộ phận riêng rẽ của hoả pháo, đem ra lắp lại là có thể tiếp tục sử dụng được, thì ra đây là một nhóm vũ khí do quân Nhật cất giấu khi rút đi. Tại vùng rừng núi thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh cũng ẩn giấu đi rất nhiều cứ điểm bên dưới lòng đất, từng nghe đồn rằng, cách đây mới vài năm trước khu vực Đại Hưng An Lĩnh từng xảy ra một trận hoả hoạn, chính là bởi vì do đạn dược trong kho quân dụng ngầm của quân Nhật bỗng nhiên bạo phát. Những tin đồn này mặc dù có phần hoang đường, nhưng cũng từ một khía cạnh nào đó đã ẩn chứng cho cứ điểm bên dưới lòng đất bên trong quyển tiểu thuyết kia là hoàn toàn tồn tại.

Về phần khu vực biên cảnh được nhắc tới bên trong “Ma Thối Đèn”, quả thực tới nay vẫn chưa phát hiện ra được cứ điểm quân sự nào có quy mô lớn đến như thế, nhưng bên trong hệ thống phòng ngự chiến lược được quân Quan Đông khai thác để đối chọi lại với quân Liên Xô, biên cảnh chính là một bộ phận trọng yếu, thủ Mãn không thủ Mông (Mãn Thanh và Mông Cổ), giống như thủ sông không thủ bờ. Tại biên giới thảo nguyên thiết lập căn cứ địa bí mật, là chuyện đương nhiên.

Kết thúc chương 9: “Căn cứ ngầm dưới lòng đất của quân Quan Đông”, mời các bạn đón đọc chương 10: “Hoa Thơm Xác (Thi Hương Ma vụ)”!

Chương 10: Hoa Thơm Xác (Thi Hương Ma vu)

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Há Bá Xướng

Sau khi đấm người Hồ Bát Nhất tiến vào cổ thành Tinh Tuyệt, nhiều lần gặp phải khó khăn trắc trở, rốt cuộc cũng tìm được lối vào địa cung có đặt quan tài an táng nữ vương Tinh Tuyệt. Cổ quan tài treo trên huyết động không đáy bên trong một cái hang lớn, được chế tạo từ thần mộc Côn Luân vô cùng hiếm thấy, không chút tì vết, thuộc về nguyên sắc phong cách. Chính bởi do thần mộc côn Luân trân quý như thế, mới làm cho “hoa thơm xác” yêu diễm vĩnh viễn sinh trưởng tươi tốt. Thần mộc Côn Luân là một sản phẩm của trí tưởng tượng, là một loài cây dù cho có bị chặt đứt thì cũng sẽ không bị khô héo. Bên trong một sổ ghi chép có nhắc tới truyền thuyết về các loài thần thụ, tam đại thần thụ: Phù Tang, Kiện Mộc, Như Mộc chính là ba loại nổi danh bậc nhất trong đông đảo các truyền thuyết, thần thoại được ghi chép lại trong hai tác phẩm văn hiến của người Trung Quốc là “Sơn Hải Kinh” và “Hoài Nam Tử”, trong đó Như Mộc còn có tên gọi khác là “Côn Luân Như Mộc”, có thể xem là nguyên gốc để hư cấu nên thần mộc Côn Luân.

“Hoa thơm xác” sinh trưởng bên trên thần mộc Côn Luân đại khái là để gọi lên sự hưng khởi dành cho bạn đọc đối với bộ tiểu thuyết

“Ma Thối Đền”, vậy mà cuối cùng trở thành chi tiết khiến mọi người hứng thú nhất trong số muôn vàn các loài sinh vật thần bí khác được đề cập đến, bởi vì nguyên hình của “hoa thơm xác” cũng không khó để tìm ra, tên thật của nó cùng “hoa thơm xác” (thi hương ma vu) chỉ khác nhau đúng một chữ, gọi là “hoa xác thối” (thi xú ma vu), tên khoa học chính xác là *Amorphophallus Titanum* (Titan Arum), là một loài đặc hữu đến từ miền tây đảo Sumatra của Indonesia. Bởi vì nó có thể toả ra mùi hương giống như thịt thối, hấp dẫn các loài ruồi nhặng cũng như giáp trùng ăn thịt thối đến để thụ phấn, cho nên hay được gọi là “hoa xác”, “hoa xác thối” là một trong số các loài hoa lớn nhất trên thế giới, tạo hình như một cái bồn nước lớn, có bộ rễ gần giống với khoai tây. Cùng chung danh xưng loài hoa lớn nhất thế giới với nó còn có một loài cây khác, loài này không thân không lá chỉ có những cánh hoa cỡ đại xoè ra, tuy chúng bề ngoài không hoàn toàn giống nhau nhưng lại đều hôi thối vô cùng. Mùi thối của chúng hệt như mùi phân trâu phân ngựa hoặc là thịt rữa lâu ngày, nghe nói là để hấp dẫn các loài côn trùng ăn xác thối đến thay chúng thụ phấn, thực vật cũng muốn nói dối tông đường cơ mà!

Trên mạng có người đã chỉ ra rằng “hoa xác thối” chính là hậu duệ của “hoa thơm xác”, tuy nhiên điều này cũng có chút quá gượng ép rồi. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh một điều là, trên thế giới xưa này không hề có loài thực vật nào tên là “hoa thơm xác” cả, đồng thời cũng chưa từng có truyền thuyết nói về “hoa thơm xác” thủ hộ lăng mộ vua Solomon. “Hoa thơm xác” trong sách không hề có mùi, nhưng sẽ sinh ra dị hương nếu như chôn cất thi thể bên

dưới bộ rễ của nó, mà loại dị hương này có thể phát tán xa đến tận mấy chục mét, sẽ kích thích chất xám bên trong đại não, khiến người ta sinh ra ảo giác, nó từng là thủ hộ nhân của vua Solomon, lợi dụng ảo giác chết chóc, giết chết vô số đạo tặc vọng tưởng tiếp cận bảo tàng của nhà vua. Đây thực ra đều là do tôi hư cấu nên. Mặc dù “hoa xác thối” thực sự có tồn tại, nhưng nó không thể tạo ra ảo giác huyền ảo, có chút thực vật, ví dụ như nấm, hoàn toàn chính xác có thể sinh ra độc tố gây nên ảo giác, hoặc tỷ như một số thực vật có thể gia công thành các chất ma túy gây nghiện như hoa anh túc, lá cần sa, còn có nấm thông Vân Nam, mặc dù là loài nấm ăn được nhưng chỉ cần vượt quá số lượng cho phép liền sẽ trông thấy vũ nữ xuất hiện trước mặt nhẩy múa, nhưng cho đến hôm nay, vẫn chưa phát hiện ra loài nào có thể ảnh hưởng mạnh mẽ đến bộ não con người giống như “hoa thơm xác”!

Kết thúc chương 10: “Hoa Thơm Xác (Thi Hương Ma vu)”, mời các bạn đón đọc chương 11: “Ngư Cổ Miếu”!

Chương 11: Ngư Cốt Miếu

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong tập “Ma Thối Đền - Mê Động Long Lĩnh”, ba người Hồ Bát Nhất sau khi nghe được chút sự tình từ miệng một người nông dân Thiểm Tây tên là Lý Xuân Lai, liền tức tốc lao tới Thiểm Tây “đào đất”, chẳng may xe khách nửa đường lại hỏng, phải thất thủ lê bước đến bên bờ Hoàng Hà đợi thuyền qua sông, vất vả năm lần bảy lượt mới có thể đặt mông lên một con thuyền chở đầy linh kiện máy móc, lại không nghĩ tới xui xẻo đụng phải “Long Vương đầu sắt”, kém chút nữa là bỏ mình dưới đáy sông làm mồi cho cá, về sau nghe ngóng mới biết được, thì ra loại cá lớn này trước kia cũng đã từng xuất hiện qua, còn có người xuất hẳn một số tiền lớn để mua lấy bộ hài cốt của nó, xây thành “Ngư cốt miếu”.

Đây là một tình tiết được nhắc tới trong cuốn tiểu thuyết, mà trên thực tế “ngư cốt miếu” ở Đặng Sầm Tử tỉnh Thiên Tân, Nhật Chiêu tỉnh Sơn Đông hay thậm chí tại vùng duyên hải Việt Nam cũng xuất hiện tương đối là nhiều. Thậm chí một số truyền thuyết còn kể rằng, bên trong ngư cốt miếu ở Đặng Sầm Tử thuộc tỉnh Thiên Tân còn có một câu đối do chính hoàng đế Khang Hy ngư tứ:

Bách niên ngư cốt vi lương giá

Thiên niên quy túy phụ chí tôn.

Câu đối trên ý nói ngư cốt miếu dùng chính xương cá để làm xà

nhà chống đỡ, còn tượng thần bên trong được đặt trên bệ quý làm từ mai rùa ngàn năm tuổi. Bất quá ngôi miếu này vào những năm Đạo Quang thời kỳ nhà Thanh, bởi vì xương cá đã mục yếu mà hoàn toàn đổ sập, ngược lại ngư cốt miếu ở Nhật Chiêu, Sơn Đông vẫn còn được bảo tồn cho tới tận ngày nay.

Nhật Chiêu là một thị trấn nằm ở tây nam thành phố Thanh Đảo thuộc tỉnh Sơn Đông, ngay sát với Cổ Hoàng Hà dẫn ra cửa biển, bởi vì được nguồn nước ngọt dồi dào hỗ trợ, cho nên một mực trở thành ngư nghiệp trọng địa. Truyền thuyết kể rằng năm xưa nơi đây thủy triều thường hay biến đổi thất thường, thỉnh thoảng lại có sóng to gió lớn, cuồng phong loạn vũ, buồm gãy thuyền thủng, số người chết đuối vì bị lật thuyền năm này lại cao hơn năm trước, ngư dân vừa mới ra biển, người nhà đã sẵn sàng chuẩn bị lo cả hậu sự. Có một hôm đương lúc triều cường, tại phía bãi cát bên ngoài cửa biển bỗng nhiên xuất hiện một con cá lớn trôi dạt, hai mắt trống huếch, do hai con cá nhỏ đưa tới. Kỳ quái chính là, sau khi hai con cá nhỏ đưa tới liền quay đầu bơi đi, đem con cá lớn lẻ loi trợ trợ bỏ lại trên bãi biển, cũng không một lần trở về, hết như công sai áp giải phạm nhân vậy. Càng quái dị hơn chính là, nước biển từ hôm đó không bao giờ dâng cao lên lên đến chỗ con cá lớn nằm, mấy ngày liền mặt trời thiêu đốt chói chang không một bóng mây, cuối cùng phơi chết con cá kia. Cũng liền trong đêm hôm đấy, những người trong thôn đều cùng mơ một giấc mơ giống hệt nhau, trong mộng Long Vương Gia hiện lên nói cho mọi người biết: Con cá lớn kia thường xuyên gây nên sóng gió, nuốt sống ngư dân, xúc phạm thiên quy, theo luật phế đi hai mắt, ban thưởng cái chết bên cạnh bờ biển,

dùng thịt và xương hướng dân chúng địa phương bồi tội, nói rõ đức hiếu sinh của ông trời, an ổn dân tâm.

Rạng sáng hôm sau, đám người bị mất đi thân nhân do gặp phải tai nạn trên biển bán tín bán nghi bí mật hội đàm với nhau, một truyền mười, mười truyền trăm, rồi cuộc đánh liều, cầm đao đeo sọt, xông về phía bãi biển, lột da tróc thịt. Vì báo đáp đại ơn đại đức của Long Vương, bày ra long uy, cai quản bách ngư, ngư dân nơi đó người có tiền thì xuất tiền, người có lực thì xuất lực, tại dãy núi phía tây ngay sát bãi biển nơi con cá lớn mắc cạn, dùng bộ xương khổng lồ của nó để dựng lên một ngôi miếu nhỏ, xương làm xà nhà, vảy lợp thành ngói.

Chiếu theo những gì được kể bên trong truyền thuyết này, con cá lớn bị mắc cạn hẳn là cá voi, dùng khung xương dài mấy chục mét làm xà, loại này cũng chỉ có xương cá voi mới đáp ứng được. Nước ta mặc dù tin tức ở vùng duyên hải có cá voi mắc cạn không nhiều như ở châu Úc phía nam bán cầu năm nào tháng nào cũng có từng tốp cá voi xông lên bãi biển rồi mắc lại, nhưng cách chừng vài năm vẫn có thể nghe được một, hai con xuất hiện.

Kết thúc chương 11: “Ngư cốt miếu”, mời các bạn đón đọc chương 12: “Móng lừa đen”!

Chương 12: Móng lừa đen

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Cuộc hành trình đầu tiên của Hồ Bát Nhất cùng Tuyền béo trên con đường mô kim bắt nguồn từ hoàn cảnh nghèo rách mùng tơi không xu dính túi, để rồi bị tên Răng Vàng giật dây, rút cuộc quyết định muốn đi đồ đấu phát tài, hai người mua vé xe lừa, trên đường nằm mơ đều là kiếm được thật nhiều tiền, nhưng mà sự thật lại không được như thế, mục tiêu của bọn hắn -- cỗ mộ chôn cất Thái hậu Đại Liêu đã không thể hạ thủ. Bất quá sau khi nghe những tay thợ săn già trong làng nói đến Dã Nhân Câu thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh, lúc này mới chợt hiểu ra.

Cổ sự xung quanh dãy Hưng An Lĩnh nhiều không kể hết, ngoại trừ gấu người và nhân sâm tiểu oa oa (nhân sâm hình đứa bé), cùng một số thợ săn hươu nai quanh năm ngày tháng lặn lội trong rừng sâu ra, những truyền thuyết thần bí liên quan tới Dã Nhân Câu tựa hồ cũng là một trong số đó. Nhưng trên thực tế, ở Đại Hưng An Lĩnh không hề có một địa danh nào có tên là “Dã Nhân Câu” hết, đây đều là do tôi hư cấu nên. Bất quá trong hành trình mô kim lần này, vẫn là có thật nhiều đồ vật quả thực tồn tại, tỉ như móng lừa đen.

Rất nhiều người đều cảm thấy trong số các trang bị của Mô Kim Hiệu Uý, “móng lừa đen” chính là đồ vật mang nhiều thần bí sắc thái

nhất, sờ dĩ thần bí, là bởi vì nó được nhắc tới thường xuyên bên trong bộ tiểu thuyết này, nhưng trước giờ chưa từng thấy chút tác dụng, ném ra tựa hồ không bằng ném một tảng đá còn hơn. Theo như truyền thuyết được các đời Mô Kim Hiệu Uý truyền lại, “móng lừa đen” có thể khắc chế cương thi, cho nên phàm là khi đi đồ đấu, mỗi vị Mô Kim Hiệu Uý đều muốn mang theo mấy cái “móng lừa đen”, thà rằng phòng khi cần là có ngay, chứ không để đến lúc cần còn không có mà dùng, cái này gọi là cần tắc vô áy náy. Nguyên nhân xảy ra thi biến có rất nhiều lí do, trong đó được phần đông tán thành chính là do tác động của điện sinh học, đem “móng lừa đen” nhét vào trong miệng cương thi liền có thể đối phó với thi biến, đại khái giống như việc dùng vật gì đó để gây nhiễu sóng điện từ do các khí cụ gây ra. Trong cổ mộ âm u chật hẹp muốn một phát nhắm trúng ngay miệng cương thi, thật đúng là việc không phải người bình thường có thể làm được, không chỉ yêu cầu tố chất tâm lý cần phải ổn định, mà quan trọng hơn là phải nhanh tay lẹ mắt, nếu không rất có khả năng thứ nhét vào trong miệng cương thi không phải là “móng lừa đen”, mà lại chính là ngón tay của mình!

“Móng lừa đen” tuy nhiên cũng không phải là do tôi 100% hư cấu ra, truyền thuyết thứ đồ vật này có thể dùng để trừ tà vẫn còn được lưu truyền rộng rãi cho đến ngày nay. Đặc biệt là những giang hồ thuật sĩ ở địa khu Đông Bắc, mỗi lần hàng yêu bắt quái, nhất là khi phải đối phó với cương thi ngàn năm, hơn phân nửa không thể thiếu đi vật này. Liên quan tới “móng lừa đen”, trong dân gian có một cổ sự thể này: có một người nông phụ đang làm ruộng ngoài đồng, trong lúc vô tình dẫm vỡ một cái hũ trông khá là cổ xưa, trên

bàn chân lập tức sinh ra một cái bọc mủ, thối đến nỗi không ai dám lại gần, đau đến chết đi sống lại, đi khám đủ mọi nơi, xin đủ thứ thuốc mà vẫn không có hiệu quả. Mắt thấy mạng này khó giữ, vừa vặn lúc ấy có vị đạo nhân giỏi về bắt mạch xem bệnh, biết bà ta đựng phải tà vật, liền lệnh cho người chồng mau chóng đi nhặt phân chó đen, tốt nhất là loại đã khô dần ngả sang màu trắng. Lại lấy “móng lừa đen”, trộn với hỗn hợp phân chó đen, châm lửa đốt cháy, lấy khói hun vào chỗ đau trên mắt cá chân người nông phụ kia, bên trong bọc mủ lập tức vỡ ra một lỗ nhỏ, từ đó chảy ra rất nhiều nước bẩn, từng búi tóc dài hỗn tạp màu đen trôi ra theo, đếm kỹ tổng cộng thấy có tới mười chín búi cả thảy, từ đó chỗ đau khỏi hẳn. Về sau tôi liền dựa vào đó rồi thay đổi một chút, viết thành một đoạn trong cuốn “Ma Thối Đền - Thần Cung Côn Luân”!

Kết thúc chương 12: “Móng lừa đen”, mời các bạn đón đọc chương 13: “Hoả bọ (Nãi Cùng Thần Bổng)”!

Chương 13: Hoả bộ (Nãi Cùng Thần Bǎng)

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong bộ tiểu thuyết “Ma Thối Đền” có đề cập đến rất nhiều sinh vật thần bí, trong đó xuất hiện sớm nhất chính là bộ lửa mà Hồ Bát Nhất gặp phải lúc còn đóng quân tại Côn Luân Sơn. Về sau trong phần “Thần Cung Côn Luân” đặt cho nó một cái tên chính thức là “Đạt Phổ” (Trong bản dịch xuất bản tại Việt Nam gọi là “Nãi Cùng Thần Bǎng”). Loài bộ này hình dáng giống hệt với bộ rùa cánh cam, nhưng thân thể lại gần như trong suốt, bên trong tựa hồ như có một cỗ ám sắc hoả diễm ầm ầm lưu động, một khi tiếp xúc cùng bất kỳ thứ gì có sinh mạng, liền sẽ dẫn xuất đại lượng liệt hoả có nhiệt độ cực cao, thẳng đến khi đem sinh mạng xấu số kia triệt để thiêu chết mới bị dập tắt, ngọn lửa xanh lam u ám kia phảng phất mang theo một loại sức mạnh có thể đem linh hồn người ta thiêu đốt thành tro bụi, Luân Hồi Tông Tây Tạng gọi đây là “Vô lượng nghiệp hoả”. Liệu trong thế giới chúng ta đang sống thật sự tồn tại loại Hoả bộ đáng sợ này?

Dọc theo tuyến công lộ Thanh Tàng, có đầy rẫy những truyền thuyết liên quan tới hiện tượng cơ thể con người tự nhiên bốc cháy xảy ra trong khu vực Côn Luân sơn, nổi bật nhất là câu chuyện sau, công lộ Xuyên Tạng trải dài khắp Côn Luân Sơn, hơn nữa còn cắt qua tứ đại thuỷ hệ lần lượt là Kim Sa Giang, Lan Thương Giang, Nộ

Giang và Nhã Lỗ Tàng Bồ Giang (Yarlung Tsangpo), là một trong những tuyến đường nguy hiểm nhất trên thế giới. Có hai chiến sĩ quân giải phóng tên là Mỗ Át và Mỗ Giáp lái một chiếc xe tải quân dụng cỡ lớn, đang trên đường vận chuyển vật tư khẩn cấp đến cho bộ đội nơi tiền tuyến, phải đi qua một đoạn công lộ Xuyên Tạng nằm trên khu vực Côn Luân Sơn. Lúc ấy đương là nửa đêm, từng bông tuyết trắng xoá nhẹ rơi, vì để đảm bảo an toàn cho nên lái xe rất chậm, nhích dần chút một trên con đường lớn đen nhánh trơn trượt vòng quanh ngọn núi. Mắt thấy chỉ chừng hơn một canh giờ nữa thôi là đến được điểm đích, vừa nghĩ như vậy, hai người đều thở dài một hơi, lái xe giữa đêm tuyết lạnh giá trên con đường Xuyên Tạng này thật sự là quá nguy hiểm, còn may chưa có chuyện gì xảy ra.

Hai người còn đang thăm hồ may mắn thì bỗng nhiên có một hoả cầu màu lam dính vào trên cửa sổ xe, chiến sĩ Mỗ Giáp đang lái xe lập tức theo phản xạ giẫm mạnh chân phanh. Bánh xe mặc dù được trang bị xích lớn chống trượt, nhưng mà lần này vẫn làm toàn bộ chiếc xe tải bị nghiêng trượt ra ngoài, đâm mạnh vào vệ đường, cuối cùng chỉ còn một chiếc bánh mắc lại trên vách đá. Phía dưới chính là vực sâu vạn trượng, không có xe khác kéo lên thì chỉ còn nước bó tay, vật tư trọng yếu trong thùng xe cũng vì lật nghiêng mà rơi mất một bộ phận. May mắn chính là hai chiến sĩ lái xe không ai bị thương, bọn hắn xuống xe kiểm tra, phát hiện trên mặt đất còn có một đoàn hoả cầu màu lam, đang từ từ lụi tàn, hai người tiến đến sát gần bên, thấy chỉ là một con côn trùng nhỏ trong suốt màu đỏ. Nơi này là băng thiên tuyết địa, quanh năm giá lạnh, tại sao lại có

côn trùng sinh sống được? Mỗ Giáp đem một cái bình nước đã chiến trống rỗng đem con côn trùng kia bỏ vào, định bụng sẽ mang về cho bọn chiến hữu nhìn xem. Sau đó hai người thương lượng với nhau, quyết định để cho Mỗ Ất đi bộ tới binh trạm phía trước để xin cứu viện, Mỗ Giáp thì ở lại trông coi đồ vật vật tư. Trời vừa hửng sáng, Mỗ Ất mang người đến trợ giúp, phát hiện chiếc xe tải vẫn còn treo lơ lửng chênh bên vách đá, vật tư các thứ để trên đất không hề có dấu hiệu cho thấy bị người động qua, nhưng Mỗ Giáp đã chết trong cabin xe, thân thể của hắn bị đốt thành tro tàn, điểm kỳ quái chính là đồ đạc xung quanh hắn lại không một chút tổn hại, bình đựng nước hoàn toàn rỗng tuếch, trong khi đó con côn trùng kì quái kia lại chẳng thấy đâu!

Ngoài ra còn có một truyền thuyết khác như sau: Đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, tại Trung Quốc bỗng nhiên nổi ra trào lưu sưu tập côn trùng, có một nhóm học sinh tự phát, đến Côn Luân Sơn để sưu tầm những loài côn trùng trân quý. Sâu trong Côn Luân Sơn có một sơn cốc, nơi ấy một năm bốn mùa trăm hoa đua nở, có thật nhiều kỳ hoa dị thảo còn chưa được đặt tên, ngay cả nước suối cũng trong veo mát lạnh, thoang thoảng hương thơm, toàn bộ sơn cốc giống như là một nơi thế ngoại đào viên vậy. Những học sinh này dưới sự hướng dẫn của thầy giáo bắt được không ít côn trùng có hình thù kỳ quái, ước chừng lưu lại hai, ba ngày, mới hài lòng chuẩn bị thu đội trở về, bỗng nhiên phát hiện bên trong đội ngũ thiếu mất hai người, một nam và một nữ. Mất tích tại đây không phải là chuyện nhỏ, cho nên đoàn người không dám khinh suất, lập tức bắt đầu tìm kiếm hai người bọn họ ở các khu vực phụ cận, hẳn

là họ sẽ không tự mình ra khỏi sơn cốc, mọi người không ngừng hô hoán gọi tên, nhưng khắp nơi đều tĩnh lặng, không một lời đáp lại.

Tìm kiếm đi tìm kiếm lại tận mấy lần vẫn không có kết quả, hai người còn sống sờ sờ mà giờ sống không thấy người, chết chẳng thấy xác, các thành viên trong nhóm học sinh không thể làm gì khác, đành phải hướng đồn trú quân gần đó viện trợ, dưới sự giúp đỡ của các chiến sĩ giải phóng quân, rút cuộc bên trong một khe đá tại nơi sâu nhất sơn cốc, phát hiện bốn cái chân người chỉ còn dính chút thịt, từ đầu gối trở lên toàn bộ bị thiêu thành tro tàn, nếu như không phải bên trong khe đá này kín gió, chỉ cần có cơn gió nhẹ thổi qua, đồng tro tàn này liền sẽ bị tán đi, không để lại nửa điểm vết tích.

Thông qua hai cặp chân tàn còn sót lại có thể nhận ra đây chính là của hai người đã bị mất tích trước kia, xem ra bọn hắn đã gặp phải bất trắc, nhưng tốt cùng là chuyện gì? Trải qua giám định pháp y, bọn họ đều là bị thiêu sống mà chết, nhưng cho dù là lò thiêu hoá táng cũng khó có thể đem cơ thể người đốt thành bột mịn như thế, muốn đạt được đến kết quả như này, ít nhất phải dùng ngọn lửa có nhiệt độ lên tới hơn 3000 độ F (xấp xỉ khoảng 1649 độ C). 3000 độ có ý nghĩa như nào? Ngay cả hợp kim nhôm cũng sẽ bị nóng chảy, nhưng cho dù là sử dụng ngọn lửa có nhiệt độ cao như thế cũng phải mất gần một tiếng đồng hồ mới có thể thiêu đến xương cốt cũng hoá thành tro, mà tại hiện trường ngoại trừ đồng tro tàn sót lại, không có bất kỳ dấu hiệu cho thấy có vật khác bị đốt cháy cùng, kỳ quái nhất chính là bốn đầu xương gãy của hai người xấu số, đều hoàn hảo không chút tổn hại, chỉ là bên trên mặt cắt, có không ít mỡ

người nóng chảy mà thành!

Kết thúc chương 13: “Hoả bộ (Nãi Cùng Thần Băng)”, mời các bạn đón đọc chương 14: “Phan Gia Viên”!

Chương 14: Phan Gia Viên

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong bộ tiểu thuyết “Ma Thối Đền”, hai người Hồ Bát Nhất cùng Vương Khải Tuyền quyết định dẫn thân trên con đường mô kim, đều bởi vì tại Phan Gia Viên - chợ đồ cổ lớn nhất Bắc Kinh thời bấy giờ - gặp được Răng Vàng, về sau bọn họ cũng chọn nơi này để dừng chân, làm nên sinh ý, có thể nói Phan Gia Viên là một đầu mối quan hệ trọng yếu, là nguyên nhân trực tiếp để phát triển thành hàng loạt các cố sự sau này. Chuyện này hẳn là phát sinh vào đầu thập niên tám mươi của thế kỷ trước, mà khi ấy khu chợ Phan Gia Viên hẳn còn chưa xuất hiện, muốn tìm hiểu kỹ hơn mời các bạn theo dõi.

“Khu chợ đồ cũ Phan Gia Viên” thật sự nằm ở trên đường Tam Hoàn, phía đông nam thành Bắc Kinh, hình thức ban đầu của nó bắt nguồn từ nửa đầu năm 1992. Lúc ấy nơi đó là chỗ sinh sống của một số công nhân viên chức sau khi nghỉ việc, bọn họ bày quầy bán hàng bên cạnh vỉa hè dọc theo sườn núi, đem đồ gia dụng, đồ điện đã cũ trong nhà mang ra bán. Từ một người bán, rồi thành mười người bán, một khu chợ đã dần dần được tạo thành, cuối cùng dưới sự nhất trí của mọi người, nó chính thức đặt cho cái tên là Khu chợ đồ cũ Phan Gia Viên. Cái tên “khu chợ đồ cũ” rõ ràng đã phải trải qua vô số cân nhắc, “đồ cổ”, “văn vật” thì quá gây chú ý, “hàng mỹ

nghệ" thì lại không nêu bật lên được vấn đề, "đồ cũ" hàm nghĩa liên rộng rãi hơn nhiều, các loại tạp hạng như buôn đồ cổ đều có thể được bao quát trong đó, mà hiện tại đã không còn chỉ giới hạn ở hai chữ đồ cũ, ngay cả một ít sản phẩm thuộc thời kỳ "Cách mạng văn hoá", cùng các loại hàng mỹ nghệ dân tộc cũng đều có người kinh doanh. Mời bạn đến thử một lần, cái gì mà đồ giả cổ dùng trang trí trong nhà, văn phòng tứ bảo, cổ tịch tranh chữ, sách báo cũ, đồ gốm sứ, ngoại tệ, đồ thờ Phật giáo, ngà voi chạm khắc, di vật "Cải cách văn hoá", huân chương Mao Chủ tịch, áp phích quảng cáo của một vở kịch cách mạng nổi tiếng, truyện tranh nhiều tập, các loại tranh chữ thật giả lẫn lộn của danh nhân xưa và nay, lịch đại đồ gốm, cổ ngọc nghìn năm, thanh đồng khí phỏng chế, đồng hồ quả quýt,... phải nói là đủ các loại đồ cũ, đủ khiến cho bạn hoa cả hai mắt.

Bây giờ những người nước ngoài tìm đến Bắc Kinh du lịch, ngoại trừ leo lên Vạn Lý Trường Thành hay ăn thịt vịt nướng ra, còn có một chuyện vô cùng quan trọng, đó chính là đi dạo một vòng khu chợ đồ cũ Phan Gia Viên, nơi đây tập trung vô số những người nước ngoài có chung sở thích đào bới đến từ khắp mọi quốc gia trên thế giới, cũng là một trong những loại đặc sắc.

Răng Vàng cái quái gì cũng có thể đem ra để buôn bán, nghề chính của hắn là "tạp hạng", không chỉ giới hạn trong kim thạch ngọc khí, hắn tự xưng công việc của mình là "nghề chơi đồ cổ", cái này theo như trong kinh doanh, thì tiếng lóng là thủ đoạn câu thông cơ bản nhất, từ giới thiệu, bình phẩm, cho đến cò kè mặc cả, mua bán thành giao, đều có một bộ thuật ngữ riêng biệt. Nếu như ngay

cả những điều này đều không biết, cũng đừng trông mong tại Phan Gia Viên này kiếm được một chút thành tựu, ngoại trừ những tiếng lóng trong nghề ra, còn có rất nhiều quy củ phải tuân theo. Ví dụ như, đôi bên muốn giao dịch song phương một món minh khí, trước tiên cần phải để cho người mua được nhìn xem hàng đã, thế là người bán liền phải đem món minh khí đó đặt ra. Nhưng bạn đừng có vội, đồ minh khí không thể truyền tay, tuyệt đối không được đưa trực tiếp cho người mua nhìn, trước hết người bán phải đem minh khí bày lên trên bàn, lúc ấy người mua mới được phép đưa tay từ từ cầm lên quan sát. Làm như vậy là để tránh cho việc khí món đồ đó rơi xuống đất bị hư hại, có thể phân ra rõ ràng là trách nhiệm do ai, nhất là đồ sứ hay ngọc khí, ngàn vạn lần không thể trực tiếp qua tay. Tên thương nhân đồ cổ nham hiểm người Hongkong tên là Minh Thúc cùng Răng Vàng đều là người trong nghề, cho nên đều rất nắm rõ những loại quy củ này.

Những thứ này đều là ước định mà thành, là luật bất thành văn, so với những luật lệ này, càng chuyên nghiệp hơn chính là tiếng lóng, nếu không phải là người trong nghề nghe được, quả thực như vịt nghe sấm, tỉ như phỉ thúy thì gọi là “lục đầu”, ngọc khí gọi là “tảng đá”, tranh chữ gọi là “trang giấy”, hàng phục chế gọi là “đẻ trứng”, bán cho người nước ngoài gọi là “dương trang”, bán cho người trong nước thì là “bồn trang”, trao đổi đồ vật là “đánh trận”, nhận được đồ tốt gọi là “ăn tiên đan”, lần đầu mở hàng gọi là “mở xông”, ra ngoài thu mua cổ vật gọi là “đào đất”, hàng nhái làm không được chuẩn gọi là “chượng mắt”,... quả thực có thể xuất bản thành hẳn một cuốn từ điển ngôn ngữ.

Những điều vừa mới nói kia, đều là do người trong nghề lúc giao dịch với nhau sử dụng, nếu như gặp phải một tên người mua gà mờ không hiểu thứ ngôn ngữ này, thì chính là gặp phải “thái đầu”, nếu như thái đầu muốn hỏi thì cũng đều có rất nhiều cách nói đưa đẩy khách sáo để ứng phó, nếu như hỏi kiện đồ vật này là của triều đại nào, người nói liền sẽ trả lời là “Minh thức” chứ không phải là “Minh triều”, hỏi hàng từ chỗ nào đến, đáp án tiêu chuẩn thường là “Hầu Mã tỉnh Sơn Tây”, hàng giả trong Phan Gia Viên đồng dạng đều sử dụng chung một loại lí do này để thoái thác trách nhiệm.

Tiếng lóng được sử dụng trong nghề chơi đồ cổ, cũng là từ thời đại mạt Thanh kia sinh ra, nhưng mà cho đến ngày này, còn có chút từ cổ đã không còn được áp dụng, liên dần dần bị người ta đào thải, những từ còn bảo lưu cho tới hiện tại thật sự rất ít, phần lớn đều là tiếng lóng được sinh ra ở thời cận đại, cùng với trước kia so ra, có rất nhiều điểm khác biệt.

Ví dụ như cùng là một danh từ hay động từ trong hệ thống tiếng lóng, nhưng chỉ cần khác nhau về niên đại hoặc khu vực, liền sẽ có cách giải thích và sử dụng không giống nhau, có nơi gọi hành động ra ngoài thu mua đồ cổ là “đào đất”, cũng lại có nơi gọi là “đội du kích”, hàng giả còn được gọi là “cao lão gia” hoặc “cao lão bát”, hơn nữa vì để tránh lộ ra tiền tài của bản thân khiến cho người khác đổ mắt đánh chủ ý xấu tới, thời điểm ra giá mua hàng, đều chỉ trả một phần trăm giá trị thực, nói một khối tiền, trên thực tế chính là một trăm khối, một trăm đồng chính là một vạn đồng.

Hiện tại luôn có chuyên gia giám định giá trị của các loại cổ vật, kỳ thật giá trị của đồ cổ rất là khó nói, có tiền mà không mua được

hoặc muốn mua mà không đủ tiền là những tình huống rất phổ biến và dễ gặp. Một kiện đồ vật, giá trị của nó không phải do người bán định ra, nếu không có ai chịu mua thì vật đó chính là đồ không đáng tiền, điều kiện tiên quyết chính là phải được người mua tán thành, thì nó mới thật sự có giá trị. Mà đồ cổ thật giả vô cùng khó phân biệt, đồ phồng chế quả thực rất nhiều, ngay cả là chuyên gia cũng có thể nhìn nhầm, theo tiếng lóng của thành Bắc Kinh thường hay gọi là “mua bán trong mộng”, nói trắng ra chính là “nhắm mắt mua bừa”.

Tóm lại khu chợ đồ cũ Phan Gia Viên, chính là một nơi để người mua kẻ bán song phương thi triển nhãn lực, tài lực cùng khả năng quyết đoán, đấu trí, tranh cãi, tâm lý chiến, mang theo phong thái vô cùng đặc sắc vốn có của các khu chợ tự do. Ngay tại bên trong khu chợ này, phát sinh qua rất nhiều cố sự thập phần truyền kỳ, cũng có thật nhiều trân phẩm bởi vậy mà được đưa ra xuất hiện lại lần nữa trước ánh sáng, nếu như rảnh rỗi đi dạo nơi này một vòng, nói không chừng sẽ nhặt được một cái gì đó đáng giá, miếng bánh nướng từ trên trời rơi xuống, có lẽ sẽ dành cho chính bạn!

Kết thúc chương 14: “Phan Gia Viên”, mời các bạn đón đọc chương 15: “Thập lục tự Âm dương Phong thủy Bí thuật”!

Chương 15: Thập lục tự Âm dương Phong thủy Bí thuật

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong “Ma Thối Đền”, toàn bộ kiến thức, lý luận mô kim của Hồ Bát Nhất đều tới từ nửa cuốn “Thập lục tự Âm dương Phong thủy Bí thuật”, tục truyền quyển sách này được truyền ra từ tay của đệ nhất cao thủ mô kim Thanh triều là Trương Tam Gia.

Trên đời này liệu thật sự tồn tại một cuốn “Thập lục tự Âm dương Phong thủy Bí thuật” do một vị Mô Kim Hiệu Uý viết sao? Thật đáng tiếc, bởi vì như tôi đã từng chia sẻ trước đó, Mô Kim Hiệu Uý là một loại nhân vật giả tưởng do tôi xây dựng nên, vì vậy “Thập lục tự Âm dương Phong thủy Bí thuật” cũng hoàn toàn là do tôi hư cấu mà ra, ngay cả những quyển sách có nội dung tương tự cũng đều không tồn tại, trên thế giới chưa từng có loại sách nào như vậy, cũng tuyệt đối không hề có truyền thuyết về cái gọi là “Thập lục tự Phong thủy”, bất quá lại có truyền thuyết nói về “Thập lục tự Toán mệnh tiên sinh”, tuy nhiên lại không có liên quan gì đến hai chữ phong thủy, tại đây tôi liền nói đơn giản qua một chút.

Tương truyền năm đó gia tộc quyền thế họ Vương, trong nhà có một vị thiên kim tiểu thư, một năm nọ vô tình dạo chơi đến khu vườn hoang của gia đình, nhặt được một cây lúa, cây lúa này ngày thường rất là kỳ quái, là từ một bộ xương khô người chết dưới đất

mọc lên, phía trên vền vện trổ ra duy nhất một hạt đồng to tròn bất thường, ngửi vào sẽ thấy mùi hương thơm ngát. Vương tiểu thư lúc ấy cũng không biết là nghĩ gì, vậy mà lại đem hạt đồng kia nuốt vào. Nàng sau khi về nhà, chợt có cảm ứng, từ đấy có thai, hoài thai mất tới mười hai tháng, sau này đẻ ra, là một đứa con trai. Đứa bé này bởi vì không có phụ thân, đành phải theo họ mẹ đặt tên là Vương Thiên, sau này trưởng thành liền lên núi học đạo, tự xưng Quỷ Cốc Tử, có thể biết được chuyện quá khứ lẫn tương lai, hậu nhân xưng là Vương Thiên lão tổ, người này không chỉ có thể suy tính vạn sự nhân quả, còn có thể tính toán di tượng trăng sao, diễn hoá tinh thần, được xưng tụng là trước rõ trăm năm, sau tỏ ngàn năm. Bình thường thầy bói khi đoán mệnh cho người khác, đều là xem qua bát tự, mà Quỷ Cốc Tử thì lại xem bằng mười sáu chữ, vì vậy lại có một cái tên khác là “Thập lục tự Toán mệnh tiên sinh”, nhưng cách thức đoán mệnh của Quỷ Cốc Tử không còn được lưu truyền tới cho ngày nay, mà đoạn cổ sự này cũng chỉ là một trong những truyền thuyết được dân gian truyền tai nhau.

Thật sự thì Quỷ Cốc Tử là một người đã từng xuất hiện trong dòng sông lịch sử, ông là một người nổi bật thời kỳ Xuân Thu - Chiến Quốc, sinh ra trong một gia tộc họ Vương, tuy nhiên không rõ kỳ danh, bởi vì sống gần Quỷ Cốc cho nên lấy Quỷ Cốc tiên sinh làm tên hiệu. Những nhân vật trứ danh, mang đầy sắc thái phong vân truyền kỳ lúc bấy giờ như Trương Nghi, Tô Tần đều từng bái làm môn hạ của Quỷ Cốc tiên sinh để học tập, sau này tung hoành ngang dọc. Cũng tinh thông tướng thuật cùng binh pháp, nhà đại quân sự kiệt xuất nhất trong lịch sử Trung Quốc Tôn Tẫn cũng là đệ

tử của Quỷ Cốc tiên sinh, theo chân ông chu du Liệt quốc, sống hơn trăm năm, cuối cùng không biết kết cuộc ra sao. Lại có một loại thuyết pháp gần giống như truyền thuyết thần thoại kể rằng: Quỷ Cốc tiên sinh danh tiếng cực lớn, hiệu là Huyền Vi Tử, là thầy của hai nhà Tần, Hán, cùng Nhị Lang Chân Quân giao tình thâm sâu, đứng hàng chân tiên, được cung phụng làm Vương Thiên lão tổ. Hậu thế lưu truyền một bức họa có quan hệ với ông, được xưng là đồ sớ có giá trị nhất của Trung Quốc trên thế giới, chính là bức “Quỷ Cốc hạ sơn đồ” được vẽ trên bình sứ Thanh Hoa, là một bảo vật có giá trị liên thành đang bị thất lạc tại nước Mỹ. Quỷ Cốc tiên sinh bên trong “Quỷ Cốc hạ sơn đồ” có tướng mạo hiền lành, đang ngồi trên xe từ từ xuống núi do hai con hổ kéo, kỳ thực kéo xe chính là một hổ một báo, phong thái này cùng với dáng vẻ tiên phong đạo cốt của các đạo sĩ hoàn toàn khác nhau, càng khiến người ta nổi lòng tôn kính.

Kết thúc chương 15: “Thập lục tự Âm dương Phong thủy Bí thuật”, mời các bạn đón đọc chương 16: “Địa lý hoàng”!

Chương 16: Địa lý hoàng

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Kết thúc phần “Ma Thối Đền Vu Hiệp Quan Sơn” có một chương ngoại truyện với tiêu đề là “Kim điểm”, trên thực tế chính là một đoạn cổ sự kể về tổ phụ của Hồ Bát Nhất là Hồ Quốc Hoa thông qua thuật số xem tướng đất, nhìn phong thủy, đoán cát hung cho người ta để kiếm sống qua ngày, bởi vì cái nghề này yêu cầu học thức và kỹ thuật tương đối cao, cho nên thường được tôn xưng là “kim điểm”. Đây thật ra là do tôi phỏng đoán, chiếu theo cách nói của bình thư đại sư Liên Khoát Như, “kim điểm” là để gọi chung cho những người hành nghề xem bói đạo, giống như một loại danh từ để chỉ nghề nghiệp.

Trong giới kim điểm cũng phân thành người cao kẻ thấp, muốn đạt tới cảnh giới cao nhất khó ai sánh bằng, được tôn xưng là kim điểm thập tam hoàng thì phải là người thông hiểu giang hồ. Những vị kim điểm tiên sinh chuyên coi bói này, mỗi lời nói ra đều vô cùng sắc bén, ẩn hàm rất nhiều ngụ ý bên trong, từng câu từng chữ giảng bày người xem, loại bày này tiếng lóng trong nghề gọi là hoàng. Hôm nay chỉ xin nói qua về loại hoàng đầu tiên trong mười ba hoàng: địa lý hoàng.

Cái gì mà địa lý hoàng, kỳ thật chính là kim điểm tiên sinh lúc coi bói sẽ hỏi khéo xem người ta quê ở đâu. Phải biết rằng Trung Quốc

đất rộng của nhiều, nhân khẩu đông đúc, nhưng mỗi tỉnh, mỗi địa phương lại có cho mình một loại bản lĩnh đặc sắc riêng biệt, thậm chí có thể thông qua các ngành nghề đặc thù bên tàu dọc khắp bốn phía để tìm hiểu: Sơn Tây, Thiểm Tây đi Tây Khẩu, Sơn Đông, Hà Bắc xuôi Quan Đông, Phúc Kiến, Quảng Đông xuống Nam Dương, Tứ Xuyên, Vân Nam, Quý Châu tới Hạ Giang đều là những điều mà mọi người hết sức quen thuộc; trước đây toàn bộ những cửa hàng bán hoa quả khô ở thành Bắc Kinh, phần nhiều đều là người từ Sơn Tây đến; còn bên trong các lương hành (cửa hàng bán lương thực ngũ cốc), toàn bộ đều là thiên hạ của người Du Thứ - Sơn Tây; người huyện Chương Khâu tỉnh Sơn Đông, trước đây thường có hai hướng lựa chọn nghề nghiệp, một là tìm đến các cửa hàng tơ lụa danh tiếng ở Thụy Phù Tường xin làm hoả kế, hai là theo nghề rèn sắt, dù sao đều là bằng hữu thân thích ở quê giới thiệu, đi ra đi vào đều là người quen cả; ngoài ra cũng có một số người làm những nghề khác, nhưng ít. Giả như một vị kim điểm hiểu được điều này, đến lúc coi bói xem mệnh cho người đến từ huyện Chương Khâu - Sơn Đông, liền biết hẳn nhất định làm một trong hai loại nghề kể trên, lại thấy ăn mặc sạch sẽ, chính là bộ dáng của một hoả kế, liền chúc mừng rồi phán “Ngài đây có tướng kinh doanh!”, cái này không phải là học từ điểm lý hoàng mà ra sao? Đối phương nhất định sẽ phải bội phục vị tiên sinh coi bói này nhãn lực thật cao, đến lúc ấy tiền phí đoán mệnh cũng sẽ thuận lý thành chương móc ra.

Lại nói mặc dù địa lý hoàng cùng kim điểm là những sự tình đã rất xa xưa, nhưng trong đó vẫn có mấy phần đạo lý, nói ví dụ hiện

tại trong thành Bắc Kinh có rất nhiều người đến từ Hà Bắc, Hà Nam, Bắc Phiêu - Sơn Đông; Quảng Đông thì tập trung phần nhiều Hồ Bắc, Giang Tây ngoại lai đến làm việc, cái này mọi người đều sẽ rất dễ bắt gặp trong cuộc sống hàng ngày. Thành Bắc Kinh phần lớn các tiệm quà vật bên trong đều là do người Trùng Khánh mở ra, Thâm Quyển - Quảng Châu các cửa hàng bột gạo Quế Lâm phần lớn là của người huyện Khâm Châu - Quảng Tây, những điều này quả thật không có nhiều người biết lắm, nhưng những chuyện tôi vừa kể, cũng không phải là để dạy mọi người xem bói lừa tiền, mà hãy coi như là một đề tài chuyện phiếm, nhân lúc rảnh rỗi cùng mọi người đem ra bàn luận cho vui thôi!

Kết thúc chương 16: “Địa lý hoàng”, mời các bạn đón đọc chương 17: “Bọ cạp đảo đầu bò tường”!

Chương 17 - Bọ Cạp Đảo Đầu Bò Tường

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Điểm khác biệt lớn nhất giữa Hồ Bát Nhất và nhân vật chính Tư Mã Khôi trong cuốn tiểu thuyết “Mê Tông Chi Quốc” đại khái chính là xuất thân hồi nhỏ của hắn, không chỉ càng thêm thông hiểu quy củ giang hồ, mà lại còn một thân mang đầy công phu.

Thứ công phu gia truyền của Tư Mã Khôi gọi là “bọ cạp đảo đầu bò tường”, có thể dựng ngược hai chân, đỉnh đầu hướng xuống phía dưới, hai đầu gối uốn lượn, dùng mũi chân móc vào khe đá, song thủ vươn ra thay nhau chống đỡ trọng tâm, giống như một con thạch sùng lộn ngược, dính trên vách tường du tẩu bò đi như trên đất bằng, cổ xưng “bọ cạp đảo đầu bò tường”!

Nghe nói “bọ cạp bò” vốn là một trong các loại tạp kỹ dân gian, quê hương tạp kỹ nổi danh nhất Trung Quốc chính là ở vùng Ngô Kiều thuộc tỉnh Hà Bắc, thậm chí nơi đây từ những người già gần đất xa trời cho đến trẻ nhỏ vừa mới chập chững biết đi, mỗi người đều sẽ có ít nhất một, hai thứ tuyệt chiêu, mấy năm gần đây vào những bữa tất niên cuối năm, cũng đều có những đoàn tạp kỹ từ Ngô Kiều đến biểu diễn, có thể chứng minh danh xưng đệ nhất quả thật không phải là do người ta nói quá mà ra. Trước đó không lâu tại vùng phụ cận Ngô Kiều đã từng đào ra được một ngôi mộ cổ có từ thời Ngụy Tấn, bên trên những bức bích họa trong mộ miêu tả

một số môn tạp kỹ niên đại xa xưa như “đỗ bì đỉnh uyển, bọ cạp bò, hoả lưu tinh”, điều này nói rõ những loại tuyệt kỹ này từ rất lâu trước đây đã từng tồn tại, lịch sử phi thường lâu đời.

Mặc dù đã mấy trăm năm trôi qua, cổ đại tuyệt kỹ “bọ cạp bò” sớm đã thất truyền, nhưng trước đây ở trong quân đội, lại có thể kế thừa và lưu giữ lại. Những người trong quân đội có thể nắm giữ loại bản lĩnh này, đa số đều là lục lâm đạo tặc được triều đình chiêu an, tại Trung Quốc bên trong một số tiểu thuyết công án nổi tiếng như “Đại Bát Nghĩa”, “Tiểu Bát Nghĩa”, thần thám Triệu Hoa Dương, Nguyễn Anh Đồng đều dùng chung loại tuyệt kỹ này để gây án. Nghe nói ngay tại những năm dân quốc, Yên Tử Lý Tam từng diễn qua diễn lại trò này trên tường thành Tế Nam, rất nhiều người đã từng tận mắt thấy qua.

Bất quá tại thời điểm tôi viết cuốn sách ấy thật đúng là không nghĩ tới bây giờ vẫn còn có người biết tới loại công phu tưởng như đã thất truyền từ lâu này, quyển sách kia vừa mới được chuyển tới tay cho người biên tập, người biên tập liền rất hưng phấn gọi lại cho tôi nói là: trên mạng có một người với nickname là Tát Tô từng viết về cố sự “bọ cạp đảo đầu bò tường”, bài blog ấy có tiêu đề “Đại hiệp nhèn nhện - Hoàng Tượng Minh”, vị Hoàng đại hiệp này chính là bạn thời trung học cùng với Tát Tô, từ nhỏ tới lớn đều đầu dưới chân trên bò ngược lên phòng mình ở tầng trên, lão Tát bọn họ đều thường xuyên nhìn thấy. Chưa từng nghĩ, ngày đó Hoàng Tượng Minh ở trước mặt mấy trăm người, đầu dưới chân trên thi triển tuyệt kỹ bọ cạp đảo đầu bò tường leo lên nóc toà nhà ba tầng để cứu người, đặc sắc nhất ở chỗ, người muốn tự sát đứng trên nóc nhà

kia hể thấy có người muốn leo lên giải cứu liền sẽ ném thứ gì đó xuống để ngăn cản, nhưng Hoàng đại hiệp không chút hoang mang, tay chân vận lực, móc vào khe gạch, giống như bộ cạp thoáng né bên phải ba thước, lại tránh bên trái một thước, mặc dù mạo hiểm nhưng lại ứng đối tự nhiên, dưới sân âm thanh ủng hộ vang lên như sấm, chuyện này kể lại đều khiến người nghe say mê.

Kết thúc chương 17: “Bộ cạp đảo đầu bò tường”, mời các bạn đón đọc chương 18: “Biết bảo”!

Chương 18 - Biệt Bảo

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong các câu chuyện xưa còn lưu lại ở Thiên Tân Vệ có kể rằng, lúc bấy giờ những người hành nghề biệt bảo (chuyên môn tìm kiếm những bảo vật mà người thường không biết tới) đến từ Nam Man vô cùng phổ biến, đặc biệt sau khi thành Thiên Tân mở rộng và thành lập thêm tô giới thì càng xuất hiện nhiều hơn. Thương nhân từ khắp nơi tìm đến đây làm ăn đều vô cùng chăm chỉ thật thà, tính toán mọi thứ hết sức tỉ mỉ cẩn thận, dần dần trở nên phát tài, mà dân bản địa Thiên Tân thì lại quanh năm ngày tháng chỉ biết ngồi đầu giường ôm con nhìn vợ, không có chí tiến thủ, nhìn thấy người khác kiếm tiền được thì lại đỏ mắt ghen tị, nghĩ mãi vẫn không thông tại sao nhà mình lại không được giàu có như nhà đám dân ngoại lai nhập cư, tại sao tiền bạc đều bị người ngoài kiếm hết? Liền thường sẽ đem hết mọi thứ quy lên đầu những thương nhân ngoại lai kia, nói đám Nam Man này biết biệt bảo, thi triển phép thuật giấu đi thiên địa bí bảo, mới khiến cho Thiên Tân nơi này một mảnh thổ địa linh khí cạn kiệt, phá hỏng phong thủy bao đời.

Loại cổ sự này ở nhiều địa phương khác cũng có, lưu truyền đã lâu, những người cao tuổi phần lớn đều biết. Nghe nói thương nhân Tây Vực người Hồ cùng thổ dân Giang Tây chuyên dùng phương thuật, thiên hạ chí bảo, không nơi nào không biết, nhưng mà hai tộc

người này lại có chỗ khác biệt, người Giang Tây khi sinh con sẽ chui xuống một cái hầm đất, tiểu hài sinh ra không được tắm trong ánh nắng mặt trời như bao đứa trẻ khác mà một mực sinh tồn bên dưới lòng đất, lâu ngày tiểu hài này liền có thể trông thấy đủ loại bảo vật chôn sâu dưới đất, bên trong “Ma Thôi Đền” có nhắc tới hai người là lão Trần mù cùng con gái nuôi A Hương của thương nhân Hongkong Minh Thúc, đôi mắt của họ khả năng cao chính là được sinh ra như vậy; còn người Hồ ở Tây Vực thì là dưỡng huyết châu mang theo bên người, cái gọi là huyết châu kỳ thực chính là bươu thịt hình cầu kết xuất trong thể nội của lão ba ba nằm dưới đáy sông, quang mang toả ra mờ nhạt, cho nên phương pháp này trước đây còn được gọi là “biết bảo” (biết là con ba ba). Người dùng thuật này phải lấy dao tự rạch một đường trên cánh tay của mình, đem bươu thịt của ba ba đắp vào trong đó, đợi cho vết thương khép miệng lành lại, về sau gặp phải bảo vật liền sẽ có cảm ứng.

Thậm chí còn có một cổ sự kể về biết bảo liên quan đến vị danh sĩ nổi tiếng nhà Thanh là Kỷ Hiểu Lam: Chuyện rằng Kỷ gia thái phu nhân rất thích uống canh ba ba, thời điểm giết thịt ba ba đều sẽ bắt ngờ một cước đạp lên lưng nó, thừa dịp thứ này thò đầu ra lập tức một đao vung xuống chặt phăng cái đầu, kết quả một ngày nọ xảy ra chuyện lạ, sau khi đầu ba ba bị chặt xuống từ trong cần cổ có một thứ gì đó đáng dấp giống như một người tí hon chạy ra, vây quay xác con ba ba chạy vài vòng rồi lại chạy vào trong cổ, đầu bếp hiểu kỳ mới xé bỏ cả mai để xem xét, người tí hon kia đã chết. Về sau có người nói cho hắn biết kỳ thật người tí hon kia gọi là “biết bảo”, nếu ai đạt được nó, đem cấy lên cánh tay của mình, dùng

máu huyết nuôi dưỡng nó, về sau liền có thể trông thấy vàng bạc châu báu chôn dưới lòng đất, tha hồ phát tài. Cũng không lâu sau, biết bảo liền sẽ hút cạn huyết mạch của vật chủ, khiến cho vật chủ mất hết máu mà chết, sau đó tử tôn có thể gỡ biết bao ra và nuôi tiếp trên cơ thể của mình, cứ thế lặp lại có thể kéo dài cơ nghiệp. Đầu bếp kia sau khi nghe xong, vừa tức vừa hối hận, hận mình vì sao lại đem cơ hội phát tài tốt như vậy chạy mất. Kỷ gia thái phu nhân thấy thế liền khuyên: “Thứ kia là quái vật, ắt sẽ gây nên họa sát thân, đến lúc đó coi như tìm được núi vàng biển bạc thì cũng sẽ thế nào? Tốt nhất chớ nên suy nghĩ!” Đáng tiếc đầu bếp đến cuối cùng vẫn là nghĩ quẩn, tức quá mà chết.

Kết thúc chương 18: “Biết bảo”, mời các bạn đón đọc chương 19: “Cây cầu bằng đũa”!

Chương 19: Cây cầu bằng đũa

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong bộ truyện "Tặc Miêu" tôi từng nhắc tới một toà "đũa thành" nằm sâu bên dưới mặt đất, cả toà thành lâu được dựng lên từ những chiếc đũa trúc vẫn thường được sử dụng trong các bữa ăn hàng ngày, mặc dù kích thước và kết cấu có chút nhỏ bé nhưng lại vô cùng đầy đủ, có cửa thành, thành lâu, tường thành bao quanh, bên trên địch lâu còn lưu lại mấy chục ô cửa để lắp đặt bệ tiễn. Bắc ngang qua hào nước bảo vệ, dẫn thẳng vào cửa thành còn có một cây cầu cũng được làm bằng đũa, mặc dù có chiếc dài chiếc ngắn, chất lượng cũ mới không giống nhau, nhưng khi kết hợp lại vô cùng hoàn hảo, tạo nên một công trình kiên cố vững chắc, mặt cầu hình vòm hơi cong, rộng chưa tới hai thước, nhưng cũng đủ để người bình thường có thể đi qua.

Đầu tiên miêu tả vật liệu duy nhất để xây dựng lên toà thành này là từ những chiếc đũa - một thứ đồ vật hết sức quen thuộc và bình thường, sau đó vẽ vào trí óc độc giả hình ảnh về một toà thành với đầy đủ lầu đài đình các, cầu cống phố phường,... sẽ làm tăng thêm vẻ quý dị phi phàm, đây chính là một trong những tuyệt chiêu hành văn của tôi, kỳ thực xuất xứ của nơi này cũng tương đối thú vị đó.

Ngày trước ở Bắc Kinh, thời điểm hưng thịnh nhất với sự xuất hiện của thiên kiều (cầu vượt Bắc Kinh - một di chỉ lịch sử quý giá

nhưng đáng tiếc hiện nay đã không còn), là nơi tụ tập của tam giáo cửu lưu, kim bình thái qua không thiếu một ai (Kim là chỉ “kim điểm” - những người làm nghề xem bói; bình chỉ “bình thư” - những người hát, kể chuyện xưa; thái là những người biểu diễn ảo thuật tạp kỹ và qua là cưỡi ngựa múa võ mại nghệ), trong đó chú trọng nhất là phải có tuyệt chiêu riêng bản lĩnh đặc biệt, không thì làm sao cái nghề này lại gọi là móc bánh đất bằng? (Móc bánh đất bằng là một câu tục ngữ Trung Quốc. Bắt nguồn từ việc người ta sẽ vẽ một cái vòng tròn lên trên mặt đất rồi ngồi trong đó biểu diễn, mà vòng tròn ấy cũng giống như cái bánh. Ý cả câu là tay làm hàm nhai, tự lực cánh sinh, tay trắng dựng nghiệp không trông chờ vào người khác hay vận may gì cả. Đây là giải thích trong một sổ sách của Trung Quốc, còn tác giả Thiên Hạ Bá Xương thì giải thích hơi khác nhưng chung quy vẫn cùng một hàm ý). Chính là bởi vì họ không làm ruộng cũng không buôn bán, chỉ bằng vào những tuyệt chiêu, bản sự này có thể khiến cho người xem hào hứng vây xem rồi nguyện ý móc tiền ra, tiền này lại được đem đi để mua bánh nướng sống qua ngày. Ở phủ Bảo Định có một gánh biểu diễn lưu động, không thấy hấn múa võ mại nghệ, cũng không thấy hấn bán thuốc bán thang, thậm chí còn không cả thấy hấn thét to quảng cáo như bao người khác. Hàng ngày, trời vừa mới hửng sáng là người ta đã thấy hấn bày hàng biểu diễn, hàng trăm hàng nghìn đôi đũa qua tay hấn được khéo léo dựng thành đình các thành trì, mỗi ngày mỗi khác, rất là lạ thường, tiết mục mà hấn biểu diễn chính là độc nhất vô nhị, khiến cho lượng người bị hấp dẫn ngày một tăng, ngày ngày đều kéo đến xem hấn biểu diễn, cũng xuất tiền thật lực. Bất quá tiết mục dựng đũa thành lâu này có khác một chút so với toà thành được tôi

mô tả trong sách kia, chính là ở chỗ dùng nhựa cây để kết dính khối kết cấu không bị tách rời. Các bạn thử nghĩ mà xem, nếu như dùng nhựa cây dính cố định lại thì làm sao có thể tháo ra để ngày mai còn biểu diễn tiếp? Chẳng phải là tự mua dây buộc mình hay sao?

Nhưng mà, thật sự có những cây cầu không cần dùng dù chỉ là một cây đinh hay một loại chất kết dính nào cả, lại nói ở trường đại học Cambridge nổi danh nhất nước Anh có một cây cầu tên là “cầu toán học”, đây là tác phẩm do nhà bác học thiên tài Newton đã lợi dụng sự kết hợp của toán học và vật lý học để tạo nên một thiết kế vững chắc, khiến cho cả cây cầu không cần dùng đến bất kỳ thứ gì hỗ trợ gắn kết mà vẫn có thể chịu được sức nặng của hàng chục người qua lại cùng lúc bên trên mặt cầu, quả là một thứ kỳ tích. Về sau, có rất nhiều học sinh hiếu kỳ đã tháo dỡ cây cầu để nghiên cứu. Ai ngờ tháo ra thì dễ mà đến lúc lắp lại liền vô cùng khó khăn. Vô luận các học sinh dùng phương pháp gì cũng không thể khôi phục được nguyên trạng như cũ, ngay cả các giáo sư trong trường cũng bất lực chịu thua. Cuối cùng vẫn không thể không dùng đinh vít để cố định lại, mới một lần nữa phục dựng lại được, chỉ là cấu tạo và kích thước của cây cầu này, liền lớn hơn rất nhiều so với cây cầu bằng đũa của tôi!

Kết thúc chương 19: “Cây cầu bằng đũa”, mời các bạn đón đọc chương 20: “Thăng quan phát tài”!

Chương 20: Thăng quan phát tài

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Quan tài, bình thường mà nói chính là thứ khiến người ta vô cùng kiêng kỵ, bởi vậy có người dựa theo lối đọc chơi chữ nói chệch đi thành thăng quan phát tài, cũng là một cách để tự ổn định tâm lý.

Trong những cuốn tiểu thuyết của tôi có sự xuất hiện của không ít các loại quan tài, đặc biệt trong bộ “Ma Thối Đền”, hai người Hồ Bát Nhất cùng Vương Khải Tuyền vừa mới xuất đạo chưa lâu đã liên tào ngộ cảnh giới tối cao của thứ gọi là “thăng quan phát tài”: Thần quan Côn Luân của nữ vương Tinh Tuyệt, khiến cho những chiếc quan tài sau này phẩm chất ngày càng sa sút, đều chỉ đáng được xếp vào hàng “tiểu bối” mà thôi.

Vật liệu chính làm nên cỗ thần quan Côn Luân chính là Côn Luân thần mộc, theo như sách cổ ghi lại, Côn Luân thần mộc còn được gọi là thông thiên chi mộc, vào thời viễn cổ, thần tiên trên trời cùng phàm nhân dưới đất thường xuyên qua lại tương hỗ, mà Côn Luân thần mộc chính là chiếc thang nối liền hai tầng thế giới. Có thể do đó mà Côn Luân thần mộc nhiễm chút tiên khí, dù bị chặt ra thành trăm ngàn khúc gỗ, nhưng vẫn sẽ không bị héo khô, mặc dù không thể tiếp tục sinh trưởng được nữa nhưng thủy chung vẫn duy trì được nguyên trạng, nếu như đem thi thể cất giữ bên trong quan tài làm bằng Côn Luân thần mộc, có thể vạn năm bất hủ. Nghe nói Tàn

Thủy Hoàng trước kia cũng rất mong muốn có được một chiếc quan tài như này nhưng cầu còn không được, chẳng lẽ hẳn sớm biết được cái kết bi thảm của cuộc đời mình: chết trên đường đi tuần, phải dùng cả muối ướp cá để tránh cho thi thể trên xe bị thối rữa?

Côn Luân thần quan bất quá chỉ là một loại truyền thuyết, nhưng quan tài làm từ âm trầm mộc lại là một thứ có thật. Âm trầm mộc kỳ thật chính là cổ mộc trăm năm, vạn năm từ thời viễn cổ, bởi vì đột nhiên xuất hiện địa chấn nên đã bị chôn sâu dưới lớp bùn cát Hoàng Hà cổ xưa, hoặc bên trong những địa tầng âm u không chút dưỡng khí, gần như đã biến thành hoá thạch nhưng vẫn giữ nguyên được chất gỗ đặc thù, nếu không thì làm sao có thể dùng đao, cưa đục đẽo thành vách quan tài?

Quan tài làm từ âm trầm mộc vạn năm không mục không nát, không sợ côn trùng đục khoét, đây mới chân chính là cực phẩm quan tài dành riêng cho nhóm người đế vương thời phong kiến độc hưởng. Xưa không nói, mới gần trăm năm trở lại đây thôi, có tên đạo tặc cướp đoạt chính quyền lên làm hoàng đế là Viên Thế Khải, mới ngồi trên ngai vàng được 83 ngày đã ô hô ai tai bỏ mạng, nhưng sau khi chết lại được hạ táng bên trong quan tài làm từ âm trầm mộc, đây là loại đãi ngộ mà ngay cả mấy vị hoàng đế Thanh triều trước kia cũng không được hưởng thụ. Mà nghe nói cổ quan tài kia của Viên Thế Khải là được ghép lại, không phải nguyên khối đẽo thành, cho nên vẫn chưa được tính là hoàn hảo. Bởi vì làm quan tài từ trước tới nay đều chú trọng đến việc sử dụng vật liệu nguyên khối, ý là nắp quan tài, đáy quan tài cùng bốn vách quan đều phải là từ một khối gỗ đẽo ra. Dân gian thường nói: Trong nhà

vạn lượng hoàng kim, cũng không bằng một phương Ô Mộc. Ô Mộc chính là chỉ âm trầm mộc, có thể thấy loại vật liệu này quý hiếm đến bậc nào, Viên Thế Khải tập trung nhân lực cả nước cũng không được “ngủ” bên trong một cỗ âm trầm mộc quan hoàn chỉnh, xem ra loại đá ngọ này vẫn còn kém hơn so với thảo đầu thiên tử Vân Nam Hiến vương được nhắc tới trong “Ma Thối Đền - Trùng Cốc Vân Nam” (Thảo đầu thiên tử ý chỉ đầu lĩnh của đám cường đạo, trước đây cũng chỉ vào núi làm giặc, sau được triều đình chiêu an ban cho chức tước). Việc Hiến Vương có được âm trầm mộc quan có thể nói là do thiên thời địa lợi, Tứ Xuyên, Vân Nam chính là những vùng sản sinh ra âm trầm mộc, sản lượng đào ra được còn hơn xa những nơi như Long Dương Hiệp ở tỉnh Thanh Hải hay Tam Hiệp Phụng trước đây vốn chiếm đa số; hai nơi này về sau bởi vì thu hút quá nhiều người tìm đến, sớm đã đào bới hầu như không còn chút gì; mà Vân Nam những năm gần đây tin tức đào được số lượng âm trầm mộc không ngừng xuất hiện, thậm chí còn có người đào ra được một khối Vân Nam âm trầm mộc có hình dáng cực giống với địa đồ Trung Quốc!

Kết thúc chương 20: “Thăng quan phát tài”, mời các bạn đón đọc chương cuối: “Lạc Hà thê ngưu đồ”!

Chương 21: Lạc Hà thê ngư đồ

Dịch: Đặng Nam

Nguồn: Hội những người nghiện truyện của Thiên Hạ Bá Xướng

Trong phần “Ma Thối Đèn - Thần Cung Côn Luân”, tay thương nhân người Hongkong tên là Minh Thúc vì muốn có được tấm gương cổ từ thời tiên Tần để trấn áp xác thủy tinh ở sông băng, đã không tiếc xuất ra miếng phượng ngọc từng được Dương Quý phi ngậm trong miệng giải khát, ngoài ra còn có một bức cổ hoạ Đại Tống tên là “Lạc Hà thê ngư đồ” muốn cùng Hồ Bát Nhất trao đổi. Tuy miếng phượng ngọc của Dương Quý phi cũng là một kỳ trân, nhưng không phải là chi tiết trọng điểm của chương này, kỳ quái chính là bên trong bức “Lạc Hà thê ngư đồ” kia có vẽ một lão ngư đang nằm thanh thoi nhai cỏ dưới tàng cây, ban ngày thì ngoan ngoãn ngoài đồng, đêm xuống liền sẽ quay lại lán cỏ nghỉ ngơi.

Nghe nói bức “Lạc Hà thê ngư đồ” này xuất hiện sớm nhất là ở trong tay Nam Đường Hậu Chủ Lý Dục (Một trong 10 nước thời Ngũ Đại Thập Quốc ở Trung - Nam Trung Quốc, được thành lập sau thời nhà Đường), vì muốn cứu Tiểu Chu Hậu miễn bị khi nhục nên đã đem bức hoạ này hiến tặng cho Tống Thái Tông Triệu Quang Nghĩa. Nhưng Tống Thái Tông là người vô cùng độc ác, ngại vị mà hấn đang ngồi chính là cướp từ tay chính người anh của ruột mình, giờ phút này vừa muốn mỹ nhân lại muốn luôn cả danh hoạ, liền dứt khoát đem thuốc độc giết chết Lý Dục, lúc này mới yên ổn ngồi

ôm mỹ nhân cùng ngắm danh hoạ. Bất quá bí mật của bức danh hoạ này đã khiến hấn tốn trăm phương ngàn cách mà vẫn không thể nào lý giải được, hỏi khắp lượt những người của vong triều Nam Đường cũng không một ai biết, văn võ bá quan đồng thời lắc đầu bó tay.

Về sau có một hoà thượng tên là Tán Ninh dâng biểu hướng Tống Thái Tông xin được nói ra bí mật ẩn chứa bên trong bức “Lạc Hà thê ngư đồ” này. Bức hoạ bên trong vốn đã vẽ sẵn hai con trâu, một con ở trong lán cỏ và một con dưới tán cây. Con trâu dưới tán cây được vẽ bằng bột màu mài từ vỏ ốc Tiêu Sơn, chỉ có thể trông thấy vào ban ngày; mà con nằm trong lán cỏ nghỉ ngơi thì mài từ ngọc trai Nam Hải, chỉ ban đêm mới có thể thấy được. Tống Thái Tông cảm thấy vô cùng có lý, thế là ra lệnh cho toàn dân thiên hạ phải tìm về ốc Tiêu Sơn cùng ngọc trai Nam Hải dâng lên để làm bí dược trong cung, người ngoài không hề biết đến.

Những loại bí bảo bên trong cung đình này đều vô cùng huyền bí, phần lớn đã bị thất truyền từ lâu, đối với người lần đầu nhìn thấy mà nói, chỉ biết tròn tròn hai mắt!

Tôi từng đi qua Phù Sơn thuộc huyện Lâm Phần tỉnh Sơn Tây, nơi đó trong viện bảo tàng có một viên phật châu trứ danh, nghe nói là năm đó Từ Hi thái hậu trên đường chạy nạn từng đi ngang qua đây, có một quan viên hầu hạ thái hậu vô cùng chu đáo nên được bà ta ban thưởng cho viên phật châu này, nguyên lai cũng là một loại bí bảo trong cung.

Viên phật châu này do giả sắc lưu ly chế thành (Lưu ly màu đỏ thẫm), trên hạt châu có một lỗ nhỏ, một đầu lớn, một đầu nhỏ. Một

lần nọ, có người vô ý ghé mắt vào trong lỗ nhỏ nhìn thử, phát hiện bên trong có một tôn đại phật ngồi ngay ngắn trong đại sảnh, hào quang toả ra rực rỡ khắp bốn phía, cổ đeo phật châu, tay cầm tràng hạt, càng nhìn kỹ càng thấy tượng phật như một vàng thái dương, sảnh đường sinh huy, mây mù lượn lờ, hết chốn tiên cảnh. Bên trong đại sảnh trên tường còn treo một bức thư pháp, trên viết ba chữ to “Thánh Trung Phật”. Đây chính là danh tự của viên phật châu này, nhưng vì cái gì đã khiến nó có được sự thần kỳ như thế, liền không người biết được!

Hoàn.